

BỘ TÀI CHÍNH
VIỆN NGHIÊN CỨU TÀI CHÍNH

BÙI ĐƯỜNG NGUYỄN - VÕ MINH ĐIỀU





Euro

VỊ THẾ QUỐC TẾ

Những ảnh hưởng tới
hệ thống tiền tệ thế giới
và kinh tế Việt Nam

NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH
Hà Nội, 1/2000

Kết luận

Các tác giả xin trân trọng cảm ơn Hội đồng Khoa học Viện Nghiên cứu Tài chính, đặc biệt là PGS. PTS Nguyễn Công Nghiệp, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Tài chính, PGS. PTS. Bùi Nguyên Khoát, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu châu Âu, PTS. Lê Bộ Linh, Phó Viện trưởng Viện Kinh tế thế giới đã có nhiều ý kiến đóng góp quý báu để cuốn sách trở nên hoàn thiện hơn và có thể ra mắt bạn đọc.

Các tác giả cũng chân thành cảm ơn Dự án tài chính Pháp - Việt, Tổng cục Kinh tế Tài chính (DG II) thuộc Ủy ban châu Âu đã tạo điều kiện thuận lợi để tác giả có thể tiếp cận, nghiên cứu sâu sắc các vấn đề liên quan đến Liên minh Kinh tế Tiền tệ châu Âu và đồng Euro.

Các tác giả

Bảng các chữ viết tắt

AFTA	Khu vực mậu dịch tự do ASEAN
ASEAN	Hiệp hội các nước Đông Nam Á
ATS	Schilling Áo
BCE	Ngân hàng trung ương châu Âu
BEF	Franc Bỉ
CECA	Cộng đồng thép và than đá châu Âu
CEE	Cộng đồng kinh tế châu Âu
CEPT	Hiệp định ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung
DEM	Mác Đức (Deutschmark)
ECOFIN	Hội đồng (các Bộ trưởng) kinh tế và tài chính châu Âu
EMU	Liên minh Kinh tế Tiền tệ châu Âu
ESP	Peseta Tây Ban Nha
EU	Liên minh châu Âu
EU-11	Liên minh Kinh tế Tiền tệ châu Âu gồm 11 nước Đức, Pháp, Ai len, Áo, Bỉ, Bồ Đào Nha, Hà Lan, Italia, Luých-xăm-bua, Phần Lan, Tây Ban Nha.
EUR	Euro
EURATOM	Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu
FED	Cục dự trữ liên bang Hoa Kỳ
FIM	Markka Phần Lan
FRF	Franc Pháp
IEP	Bảng Ailen
ITL	Lire Italia
LUF	Franc Luxembua

MERCOSUR	Khối thị trường chung Nam Mỹ
NAFTA	Khu vực mậu dịch tự do Bắc Mỹ
NHTW	Ngân hàng trung ương
NLG	Florin Hà Lan
PTE	Escudo Bồ Đào Nha
SEBC	Hệ thống các NHTW các nước thành viên EMU
SME	Hệ thống tiền tệ châu Âu
TAGERT	Hệ thống thanh toán giữa các nước thành viên EMU và các nước là thành viên EU <u>nhưng</u> <u>không phải thành viên EMU</u>
TW	Trung ương
XNK	Xuất nhập khẩu

Mở đầu

Liở lại lịch sử thế giới, ta chỉ thấy xuất hiện các Liên minh quân sự, kinh tế hoặc thương mại, theo nhiều mức độ khác nhau từ "Hiệp hội" đến "Cộng đồng" rồi cao hơn nữa là "Liên minh". Trong mỗi "Liên minh" đó, độc lập chủ quyền về mặt tiền tệ của mỗi nước thành viên được tôn trọng nghiêm ngặt. Lịch sử thế giới chưa từng chứng kiến một Liên minh các Quốc gia độc lập nào mà tại đó lưu hành một và chỉ một đồng tiền chung. Thật vậy, theo truyền thống, mỗi một nước đều có một đồng tiền riêng là biểu tượng của độc lập chủ quyền vừa thể hiện "quyền lực tối cao" vừa là công cụ tiền tệ quan trọng của mỗi Nhà nước độc lập.

Nghiên cứu lịch sử Liên minh châu Âu ta thấy ý đồ cho ra đời và lưu hành một đồng tiền chung cho cả châu Âu đã xuất hiện ngay từ khi ký kết Hiệp ước Rôm - thành lập Cộng đồng châu Âu (1957). Từ đó, đồng tiền chung châu Âu luôn là chủ đề được lặp đi lặp lại nhiều lần trong chương trình nghị sự châu Âu, được cụ thể hóa qua các báo cáo

chính thức mang tên WERNER (1970), DELORS (1989); những tranh luận liên miên về đồng tiền chung hay đồng tiền chung duy nhất của châu Âu đã làm khuấy động đời sống kinh tế - chính trị - xã hội của châu Âu nhiều thập kỷ qua cùng với thời gian chuẩn bị suốt cả nửa sau thế kỷ XX.

Vận hành Liên minh kinh tế tiền tệ châu Âu và lưu hành trong Liên minh ấy một đồng tiền chung duy nhất là một công trình vĩ đại trong lịch sử tiền tệ thế giới. Như một làn gió mới, chương trình EMU và Euro sẽ mang lại cho châu Âu một sức bật mới, vị thế quốc tế mới và sức mạnh mới tiến vào thế kỷ XXI - thế kỷ toàn cầu hoá kinh tế. Mặt khác, sự ra đời của Euro còn làm đảo lộn tư duy và thay đổi cách thức xây dựng, vận hành nhiều chiến lược kinh doanh của rất nhiều Ngân hàng, rất nhiều Tổ chức tài chính, rất nhiều Doanh nghiệp có liên quan.

Việc châu Âu cho lưu hành đồng tiền chung duy nhất thay thế cho nhiều đồng tiền của nhiều quốc gia độc lập, có chủ quyền là một sự kiện duy nhất thành công trong lịch sử nhân loại nói chung và lịch sử tiền tệ thế giới nói riêng. Sự ra đời của đồng Euro và EMU không những tác động đến đời sống kinh tế xã hội trong nội bộ Liên minh châu Âu mà còn có nhiều ảnh hưởng lớn tới hệ thống kinh tế tài chính tiền tệ thế giới, trong đó có Việt Nam. Đó cũng chính là lý do của sự ra đời cuốn sách mang tên Euro: **vị thế quốc tế, những ảnh hưởng tới hệ thống tiền tệ thế giới và nền kinh tế Việt Nam.**

Trong điều kiện nghiên cứu có hạn về thời gian, và khoảng cách địa lý nên các tác giả không có tham vọng và cũng không thể đi quá sâu, quá chi tiết vào những vấn đề còn đang là rất mới mẻ đối với nhiều người trên thế giới. Tuy nhiên, với một tinh thần cầu thị thực sự, các tác giả mong muốn nhận được sự quan tâm góp ý phê bình bổ sung của các độc giả có quan tâm đến vấn đề này.

Về kết cấu, cuốn sách gồm 3 chương lớn. Chương thứ nhất giới thiệu lịch sử ra đời của đồng Euro. Chương thứ hai trình bày những vấn đề liên quan tới vị thế của đồng Euro trên chính trường kinh tế quốc tế. Chương cuối cùng nêu lên những ảnh hưởng của đồng Euro đối với nền kinh tế tài chính Việt Nam và đề xuất một số kiến nghị.

Mục lục

Lời cảm ơn	3
Bảng các chữ viết tắt	4
Mô đầu	6
Mục lục	9
Chương I. Euro: Đồng tiền chung duy nhất của liên minh kinh tế và tiền tệ châu Âu	11
1. Động lực thúc đẩy châu Âu lưu hành đồng Euro	12
1.1. Khái quát	12
1.2. Các giai đoạn phát triển của Liên minh châu Âu	15
1.3. Các bước đi chủ yếu của Liên minh kinh tế tiền tệ và đồng tiền chung duy nhất châu Âu	16
2. Euro - đồng tiền chung duy nhất châu Âu	19
2.1. ECU và cơ chế xác định tỷ giá với các đồng tiền thành viên	19
2.1.1. ECU: tiền thân của Euro	19
2.1.2. Con rắn tiền tệ và hệ thống tiền tệ châu Âu	22
2.2. Đặc điểm, hình thức và lộ trình ra đời đồng Euro	24
2.2.1. Những bước đi chủ yếu để hình thành đồng Euro	24
2.2.2. Những đặc điểm cơ bản của đồng Euro	26
2.2.3. Hình thức vật chất của đồng Euro	28
2.3. Chính sách tiền tệ của Liên minh châu Âu	30
2.3.1. Giới thiệu khái quát tổ chức bộ máy	30
2.3.2. Vị trí NH TW và mục tiêu, công cụ, cơ chế vận hành chính sách tiền tệ châu Âu	31
2.3.3. Tiêu thức gia nhập khối Euro	33
Chương II. Đồng Euro trong lưu thông tiền tệ thế giới	34
1. Các nhân tố ảnh hưởng đến sức mạnh và sự ổn định của đồng Euro	35
1.1. Các yếu tố chính trị xã hội làm nền tảng đàm bảo sức cạnh tranh của đồng Euro	36
1.1.1. Quyết tâm chính trị cao	36
1.1.2. Công tác chuẩn bị: những bước đi hợp lý, có cơ sở khoa học	37
1.1.3. Những lợi ích cụ thể và cơ bản là động lực thúc đẩy cả châu Âu duy trì sức cạnh tranh của Euro	39
1.1.4. Yếu tố ngoại sinh	39
1.2. Các yếu tố kinh tế tài chính tiền tệ cùng cố sức cạnh tranh của đồng Euro	40
1.2.1. Tiềm lực kinh tế, sức mua hùng mạnh, dự trữ ngoại tệ hùng hậu	40

1.2.2. Ngân hàng Trung ương độc lập	41
1.2.3. Chính sách tiền tệ thống nhất	42
1.2.4. Tiêu thức hội nhập khắt khe, yêu cầu về độ hội tụ cao	42
1.2.5. Kỷ luật tài chính hà khắc	43
1.2.6. Mức độ đồng nhất giữa các nước thành viên	45
1.3. Các yếu tố làm lung lay sức mạnh của Euro	47
2. Chức năng tiền tệ quốc tế của Euro	52
2.1. EURO: đơn vị tính toán và phương tiện thanh toán quốc tế	54
2.2. EURO: phương tiện cất trữ quốc tế	56
2.3. EURO: phương tiện thanh toán trên thị trường tài chính quốc tế....	58
3. Vai trò của đồng Euro trên chính trường kinh tế thế giới	62
3.1. Vị thế quốc tế của châu Âu được cải thiện nhờ có Euro	62
3.2. Thế cân bằng mới trong hệ thống tiền tệ quốc tế	69
3.2.1. Tam giác tiền tệ Euro, đô la Mỹ và yên Nhật	69
3.2.2. Tác động của Euro trên các lĩnh vực cụ thể	71
Chương III. Ảnh hưởng của Euro tới kinh tế tài chính Việt nam	76
1. Những tác động chủ yếu	77
1.1. Về quan hệ thương mại giữa Việt nam với các nước thuộc khu vực Euro-11	78
1.2. Về khả năng thu hút đầu tư của Việt Nam đối với các nhà đầu tư EU.	80
1.3. Về quan hệ vay nợ giữa Việt nam với EU.	82
1.4. Về cơ cấu dự trữ ngoại tệ và chính sách tỷ giá của đồng tiền Việt Nam	84
2. Đối sách và bước đi phù hợp của Việt nam.....	86
2.1. Khái quát	86
2.2. Một số vấn đề cụ thể	88
2.2.1. Về vấn đề nợ và dự trữ ngoại tệ quốc gia.....	88
2.2.1.1. Nhóm các khoản nợ hiện đang tính bằng đồng ECU	89
2.2.1.2. Nhóm các khoản nợ hiện đang tính bằng tiền của 11 nước tham gia khối Euro	90
2.2.1.3. Nhóm các khoản nợ hiện đang tính bằng tiền của các nước chưa tham gia Euro (đồng bảng Anh, đồng cuaron Thuỵ Điển và Đan Mạch, đồng Drachme Hy lạp)	90
2.2.2. Trong các lĩnh vực khác.....	91
2.3. Kiến nghị 5 đối sách chiến lược.....	92
Kết luận.....	96
Tài liệu tham khảo	97
Phụ lục	100

Chương I

Euro: Đồng tiền chung duy nhất của liên minh kinh tế và tiền tệ châu Âu

Sau khi trình bày những động lực thúc đẩy châu Âu cho ra đời đồng tiền chung, làm đại diện tiền tệ duy nhất cho nhiều quốc gia có chủ quyền độc lập, tác giả sẽ giới thiệu đơn vị tiền tệ châu Âu, đồng Ecu, với tư cách là tiền thân của đồng Euro.

Đồng thời, tác giả cũng cố gắng giới thiệu một cách tóm tắt những vấn đề cơ bản liên quan đến các Ngân hàng Trung ương và hệ thống tiền tệ châu Âu - cội nguồn của đồng tiền chung duy nhất Euro.

1. Động lực thúc đẩy châu Âu lưu hành đồng Euro

1.1. Khái quát

Cách đây nửa thế kỷ, châu Âu đã nhận thức rõ tính tất yếu của một xu hướng vận động không gì cưỡng lại được của thế giới hiện đại là toàn cầu hóa kinh tế. Một trong những hệ quả của nhận thức đó là việc châu Âu quyết tâm thực hiện đoàn kết thực sự lấy sức mạnh của cả khối đương đầu với thế giới. Lô-gic ấy đã được thực hiện dần dần từng bước, từ Cộng đồng kinh tế tới Liên minh kinh tế tiền tệ và đỉnh cao là cho ra đời đồng tiền chung duy nhất - đồng Euro. Sự ra đời của đồng tiền này được coi là câu trả lời mang tính chất chiến lược cụ thể của châu Âu đối với vấn đề toàn cầu hóa kinh tế - tài chính - tiền tệ đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn thế giới.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, tuy hoàn cảnh và tên gọi khác nhau nhưng tựu chung lại các nước đều trải qua 2 bước với 5 cấp độ phát triển của hội nhập quốc tế như sau:

- Cộng đồng:**

- Khu vực mậu dịch tự do;
- Liên minh hải quan;
- Khối thị trường chung;

- Liên minh:**

- Liên minh kinh tế;
- Liên minh kinh tế và tiền tệ.

Trong đó, khu vực mậu dịch tự do là hình thức sơ đẳng nhất, là khởi điểm của quá trình khu vực hoá. Tại đó, các nước có chung biên giới liên kết với nhau, không hạn chế số lượng (ví dụ AFTA gồm 6+1+2+1 nước) bằng hiệp định (ví dụ CEPT). Mục đích trọng tâm là giảm và xoá bỏ thuế nhập khẩu đối với hàng hoá của các nước thành viên (AFTA-6 có mục tiêu giảm thuế quan xuống dưới 5% bắt đầu từ 2002 hoặc 2003).

Hiện nay, đa phần các khu vực trên thế giới đang ở giai đoạn sơ khởi - khu vực mậu dịch tự do (AFTA, NAFTA, MER-COSUR,...) chỉ riêng châu Âu là đã chính thức bước sang giai đoạn chót Liên minh kinh tế tiền tệ châu Âu từ 01/01/1999 với việc phát hành đồng tiền chung duy nhất Euro.

Phát hành đồng tiền chung duy nhất cho cả khối, châu Âu sẽ tạo ra được sức bật mới và vị thế quốc tế mới để tiến vào thế kỷ XXI - thế kỷ toàn cầu hoá kinh tế. Euro ra đời sẽ làm đảo lộn tư duy và thay đổi cách thức xây dựng, vận hành nhiều chiến lược kinh doanh của rất nhiều Ngân hàng, rất nhiều Tổ chức tài chính, rất nhiều Doanh nghiệp mang các quốc tịch khác nhau. Euro cũng sẽ tác động đến các quan hệ song phương và đa phương về kinh tế, thương mại, tài chính, tiền tệ giữa các quốc gia trên thế giới. Không những thế, vì có uy thế của một đồng tiền mạnh và ổn định, Euro sẽ ảnh hưởng đến việc xác định các định hướng kinh tế, tác động đến việc hoạch định chiến lược thương mại, đến chính sách tài chính và tiền tệ, đến đối sách dự trữ và nợ nần của

nhiều quốc gia trên thế giới.

Khi lưu hành duy nhất một đồng tiền, tất cả các nước thành viên châu Âu sẽ hưởng nhiều lợi ích quan trọng và căn bản, đó là:

1. Châu Âu thực sự đi trước một bước trên con đường hội nhập quốc tế, có giải pháp cụ thể ứng phó với quá trình toàn cầu hóa kinh tế.
2. Thị trường chung châu Âu sẽ trở nên thực sự đồng nhất và có hiệu quả hơn.
3. Tiết kiệm đáng kể chi phí giao dịch ngoại hối.
4. Giảm rủi ro và chi phí bảo hiểm rủi ro về tỷ giá hối đoái, tăng cường sự ổn định tiền tệ và ổn định kinh tế vĩ mô.
5. Khuyến khích đầu tư, kích thích tăng trưởng, thúc đẩy kinh tế phát triển, tìm lại tốc độ tăng trưởng cao, hạn chế thất nghiệp, tạo thêm nhiều việc làm mới.

Đây chính là động lực chủ yếu thúc đẩy châu Âu đoàn kết, liên minh lại với nhau, chịu hy sinh "quyền tối thượng quốc gia về tiền tệ" để chung sức phát huy vị thế trên trường quốc tế.

1.2. Các giai đoạn phát triển của Liên minh châu Âu

Trong lịch sử, Liên minh kinh tế và tiền tệ châu Âu là hiện tượng đầu tiên và duy nhất thành công. Để tiến đến trình độ đó, EMU đã qua các giai đoạn phát triển tuần tự theo các bước đi chủ yếu như sau:

1. Ngày 18/4/1951, ký Hiệp ước Paris thành lập Cộng đồng than và thép châu Âu, gồm 6 nước thành viên. Tháng 5/1956, châu Âu bắt đầu thảo luận vấn đề thiết lập Cộng đồng kinh tế châu Âu và Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu. Khoảng hơn một năm sau, ngày 25/3/1957, ký hiệp ước Rôm thành lập Cộng đồng kinh tế châu Âu và cộng đồng năng lượng nguyên tử, 6 nước gồm: Pháp, Đức, Bỉ, Hà Lan, Luxembourg và Italia, tạo nên CEE-6, cả 2 hiệp ước này có hiệu lực từ 1/1/1958. Cho đến nay, đã có 4 lần mở rộng CEE-6, tổng số thành viên hiện tại là 15, tên gọi là Liên minh châu Âu.
2. Liên minh hải quan được chính thức thành lập tháng 7/1968. Tháng 1/1988, áp dụng hệ thống tên gọi hàng hoá và mã số hải quan chung.
3. Tháng Giêng 1970 được xem là ngày chính thức kết thúc giai đoạn quá độ của thị trường chung châu Âu. Tháng 1/1985, phát hành sách trắng về việc hoàn thành thị trường chung. Tháng 6/1990, ký hiệp ước Schenghen về việc đi

lại tự do của nhân dân, ngày có hiệu lực 1/4/1994, có 9 trên 12 nước thành viên của Liên minh phê chuẩn và áp dụng.

4. Ngày 7/12/1992, các nhà lãnh đạo cấp cao 12 nước thành viên ký hiệp ước thiết lập Liên minh châu Âu tại Maastricht, xác định chính thức các vấn đề liên quan đến khôi đồng tiền chung duy nhất châu Âu, cơ chế vận hành các tổ chức thiết chế châu Âu, chính sách đối ngoại và an ninh chung, chương trình hợp tác tư pháp. Việc phê chuẩn phải tuân thủ theo thủ tục trưng cầu ý dân với tiến độ thực tế khác nhau tuỳ từng nước, nhưng yêu cầu hoàn thành vào cuối 1992.
5. Ngày 01/01/1993, hoàn thành thị trường thống nhất châu Âu, tự do hoá thị trường hàng hoá, thị trường vốn và tự do hoá việc đi lại của công dân châu Âu trong nội bộ EU. Từ ngày 1/11/1993, CEE chính thức trở thành EU và người ta thôi không gọi là cộng đồng mà gọi là Liên minh.

1.3. Các bước đi chủ yếu của Liên minh kinh tế tiền tệ và đồng tiền chung duy nhất châu Âu

Việc thành lập Liên minh kinh tế tiền tệ châu Âu và lưu hành đồng Euro được tiến hành theo các bước chủ yếu như sau:

Tháng 9/1968, lần đầu tiên chuẩn bị các nội dung liên quan tới Liên minh kinh tế tiền tệ do nhóm công tác của Werner,

Thủ tướng Luxembourg lúc đó chủ trì. Hai mươi năm sau, ngày 28/06/1988, Hội đồng châu Âu ký quyết định giao cho Ông Jacques DELORS, Chủ tịch Uỷ ban châu Âu đương thời, chịu trách nhiệm chuẩn bị và đề xuất các bước đi cụ thể về việc thành lập EMU.

Đến tháng 5/1998, Ngày 2/5/1998, tại Bruxelles - thủ phủ của Liên minh, Hội đồng châu Âu đã họp phiên đặc biệt quyết định 3 vấn đề quan trọng:

- Công bố sự ra đời của Liên minh kinh tế và tiền tệ châu Âu, gồm 11 nước thành viên là Đức, Pháp, Ai len, áo, Bỉ, Bồ Đào Nha, Hà Lan, Italia, Luých-xăm-bua, Phần Lan và Tây Ban Nha, chính thức vận hành từ ngày 1/1/1999.
- Công bố quyết định thành lập Ngân hàng Trung ương châu Âu, chính thức chịu trách nhiệm vận hành chính sách tiền tệ chung châu Âu từ 01/01/1999.
- Công bố tỷ giá hối đoái song phương cố định và vĩnh viễn giữa các đồng tiền thành viên.

Đây là những cơ sở pháp lý tạo nên sự kiện vĩ đại trong đời sống tài chính tiền tệ của thế giới năm 1998 và những năm còn lại của thế kỷ XX. Thật vậy, trước tiên ba quyết định này khẳng định rằng EMU ra đời ngày 1/1/1999 là bất di bất dịch. Trên cơ sở đó, việc đồng Euro thay thế 11 đồng tiền quốc gia thành viên là chắc chắn, không còn gì để bàn cãi và do dự nữa.

Đến ngày 31/12/1998, châu Âu tuyên bố Euro chính thức thay thế các đồng tiền quốc gia từ 1/1/1999 theo tỷ giá chuyển đổi giữa các đồng tiền quốc gia của các nước thành viên khối EMU sang đồng Euro do NHTW châu Âu công bố. Đây là tỷ giá chuyển đổi cố định vĩnh viễn. Trong suốt thời gian quá độ 3 năm (1999/2002) mọi việc chuyển đổi tiền, nợ... đều thống nhất theo tỷ giá công bố hôm 31/12/1998, bất di bất dịch.

Trên thực tế, đồng Euro chính thức ra đời trên các thị trường tài chính, trước tiên ở Xứnay - Úc, ngày 4/1/1999, vào lúc 5h sáng, giờ địa phương. Sau đó Euro được các thị trường chứng khoán châu Á chào đón và tiếp theo là các thị trường tài chính châu Âu, cuối cùng là tại Mỹ⁽¹⁾.

Tóm lại, đến nay Euro đã ra đời suôn sẻ, không có trục trặc về kỹ thuật hoặc tâm lý, chứng tỏ sự thành công của các nhà Lãnh đạo châu Âu về thành lập Liên minh kinh tế tiền tệ và phát hành đồng tiền chung duy nhất châu Âu.

Euro đã được thế giới nhiệt liệt đón chào. Trong những ngày đầu, Euro đã được đánh giá khá cao, những ngày tiếp theo có hạ thấp dần. Nhưng theo nhận định của nhiều chuyên gia và của bản thân tác giả, Euro sẽ là một đồng ngoại tệ ổn định, mạnh tương đương với Đôla Mỹ.

(1) Xem thêm Thông tin phục vụ Lãnh đạo, số 2/1999, "Những phản ứng ban đầu về đồng euro phát hành ở châu Âu", Bùi Đường Nghiêm.

2. Euro: Đồng tiền chung duy nhất châu Âu

2.1. ECU và cơ chế xác định tỷ giá với các đồng tiền thành viên

2.1.1. ECU: tiền thân của Euro

Theo quy chế CEE No 907/73 ngày 3/1973 về việc thành lập quỹ hợp tác tiền tệ châu Âu, quỹ này sử dụng đơn vị tiền tệ ghi sổ có giá trị cố định bằng 0,88867088 gr vàng nguyên chất. Đơn vị tiền tệ đó được gọi là ECU (*European Currency Unit*).

Một cách thông dụng hơn người ta gọi ECU là "rổ tiền tệ" vì thực chất ECU không phải là một đồng tiền thực thụ. Là một đơn vị tiền tệ được sử dụng như một nhân tố cơ bản trong hệ thống tiền tệ châu Âu, ECU bao gồm những tỷ lệ khác nhau của các đồng tiền quốc gia đang lưu hành hợp pháp.

Giá trị của đồng ECU được Uỷ ban châu Âu tính và công bố hàng ngày, vào lúc 14h15, trên cơ sở giá thị trường của các đồng tiền cấu thành nên nó.

Theo quy chế CEE No 3180/78 ngày 18/12/1978, hiệu lực từ 1/1/1979, ECU, đơn vị tiền tệ châu Âu có tên gọi là ECU được xác định bằng 9 thành tố sau (9 đồng bản tệ):

0,828 mác Đức	3,66 franc Bỉ
0,0885 bảng Anh	0,14 franc Luýchxămbua
1,15 franc Pháp	0,217 cua-ron Đan Mạch
109 lia Italia	0,00759 bảng Ai-len
0,286 florin Hà Lan	

Đến tháng 9/1984, quy chế CEE No 2626/84 ngày 15/9/1984, hiệu lực từ 17/9/1984, điều chỉnh giá trị ECU như sau (10 đồng bản tệ):

0,719 mác Đức	3,71 franc Bỉ
0,0878 bảng Anh	0,14 franc Luýchxămbua
1,31 franc Pháp	0,219 cua-ron Đan Mạch
140 lia Italia	0,00871 bảng Ai-len
0,256 florin Hà Lan	1,15 drachme Hy Lạp

Đến tháng 6/1989, quy chế CEE No 1971/89 ngày 19/6/1989, hiệu lực từ 20/6/1989, điều chỉnh giá trị ECU như sau (12 đồng bản tệ):

0,6242 mác Đức	0,130 franc Luýchxămbua
0,08784 bảng Anh	0,1976 cua-ron Đan Mạch
1,332 franc Pháp	0,008552 bảng Ai-len
151,8 lia Italia	1,440 drachme Hy Lạp
0,2198 florin Hà Lan	6,885 pê-xê-ta TBN
3,301 franc Bỉ	1,393 Êcuđô BĐN

Cũng theo quy chế CEE No 1971/89 tỷ trọng các đồng bản tệ trong ECU như sau:

30,10% mác Đức	0,30% franc Luýchxămbua
13,00% bảng Anh	2,45% cua-ron Đan Mạch
19,00% franc Pháp	1,10% bảng Ai-len
10,15% lia Italia	0,80% drachme Hy Lạp
9,40% florin Hà Lan	5,30% pê-xê-ta TBN
7,60% franc Bỉ	0,80% Êcuđô BĐN

Việc điều chỉnh thành phần cấu tạo của ECU được thực hiện 5 năm một lần hoặc khi có sự biến động vượt quá 25% của một thành tố nào đó trong cấu thành của ECU.

Tháng 10/1990, đồng cua-ron Na Uy gia nhập ECU với giá trị 7,994 cua-ron Na Uy ăn 1 ECU và tham gia SME với biên độ dao động $\pm 2,25\%$. Tháng 5/1991, Thuỵ Điển tham gia SME với biên độ dao động $\pm 15\%$. Tháng 6/1991, Phần Lan tham gia SME với biên độ dao động $\pm 3\%$.

2.1.2. Con rắn tiền tệ và hệ thống tiền tệ châu Âu

Để đối phó với tuyên bố phá giá USD năm 1971 và để thoát khỏi sự ràng buộc của đồng đôla Mỹ, châu Âu tuyên bố thành lập con rắn tiền tệ châu Âu vào ngày 24/4/1972, nhằm mục đích giới hạn sự dao động ($\pm 2,25\%$) của các đồng tiền châu Âu ở dưới mức dao động quốc tế. Đây là câu trả lời cho chế độ thả nổi mở rộng (Smithsonian institute agreement ngày 19/12/1971) tiếp sau khủng hoảng đồng USD.

Đến tháng 4/1973, châu Âu thành lập FECOM - Quỹ hợp tác tiền tệ châu Âu, nhằm mục đích tạo nguồn vốn cho việc duy trì sự ổn định của các đồng tiền tham gia vào con rắn tiền tệ nhưng cũng chỉ tồn tại được một thời gian ngắn và "con rắn tiền tệ" đã bị phá sản vào năm 1978.

Hệ thống tiền tệ châu Âu được thành lập ngày 07/07/1978 qua việc ký Hiệp ước Brême (Đức). SME được chính thức vận hành vào tháng 3/1979 đã đóng góp không nhỏ vào việc duy trì sự ổn định tỷ giá giữa các đồng ngoại tệ các quốc gia trong công đồng kinh tế châu Âu. Thực vậy, CEE là cộng đồng gồm nhiều nước cùng có độ mở cửa kinh tế rất lớn. Kim ngạch XNK trong nội bộ khôi với nhau đã chiếm tới hơn 60% tổng kim ngạch buôn bán với thế giới. Do vậy, "tỷ giá hối đoái" trở thành một công cụ luôn chiếm giữ vị trí cực kỳ quan trọng trong hệ thống các chính sách kinh tế tài chính tiền tệ của toàn cộng đồng.

Trong khi thế giới tiền tệ chưa thoát ra khỏi sự lệ thuộc vào USD, nhằm bảo vệ lợi ích của các nhà xuất khẩu, các nhà Lãnh đạo châu Âu đã thống nhất với nhau về sự cần thiết phải duy trì sự ổn định của tỷ giá giữa các đồng tiền quốc gia với nhau. Trong suốt quá trình tồn tại của mình, SME là câu trả lời tích cực cho vấn đề này.

Ngày 8/10/1990, đồng GBP tham gia SME với biên độ dao động $\pm 6\%$. Ngày 4/4/1992, đồng ESP Bồ Đào Nha tham gia SME và cũng được hưởng biên độ dao động $\pm 6\%$. Tháng 9&10/1992, khủng hoảng tiền tệ. Các đồng tiền buộc phải điều chỉnh biên độ là ITL, GBP, ESP. Sau đó hai đồng PTE, ESP tiếp tục phải điều chỉnh lần nữa. SME và ECU đã yếu đi nhiều. Tháng 5/1993, phá giá PTE và ESP. Từ 30/6 đến 1/8/1993, khủng hoảng tiền tệ và tái điều chỉnh SME: biên độ được nới rộng đến $\pm 15\%$ so với tỷ giá trực. Tỷ giá trực này không thay đổi. Ngày 7/1/1995, đồng si-ling áo gia nhập SME với tỷ giá 1siling = 13,7167ECU. Thành phần cấu tạo của ECU (từ nay) không thay đổi nữa. Ngày 5/3/1995, tái điều chỉnh các đồng tiền trong lòng SME: phá giá pê-sê-ta Tây Ban Nha 7%, Êcudo Bồ Đào Nha 3,5%, áp lực của khủng hoảng đôla (do nhiễm khủng hoảng Mêhicô) đã tác động đến Pháp.

Sự ra đời của Hệ thống Tiền tệ châu Âu (SME, 1978) và đơn vị tiền tệ châu Âu (ECU, 1975) đã đánh dấu những bước đi hợp lý trong quá trình chuẩn bị ra đời đồng tiền

chung duy nhất Châu Âu. Ta nhận thấy, ECU tuy chỉ là rổ tiền tệ nhưng ngày càng có vai trò quan trọng trong việc duy trì sự ổn định cho các đồng tiền châu Âu. Cùng với sự phát triển của Liên minh châu Âu, đồng ECU đã thực sự hoàn thành sứ mạng của mình và trở thành tiền thân cho Euro ra đời sau này. Sẽ hoàn toàn không sai khi nói ECU là tiền thân của Euro.

Trên thực tế, SME là ECU đã đóng góp tích cực vào đời sống kinh tế - văn hoá - chính trị - tiền tệ của châu Âu trong những thập niên vừa qua. Sắp tới, chúng sẽ hoàn thành sứ mạng lịch sử vẻ vang của mình (1999). Một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên của đồng Euro sẽ được chính thức bắt đầu.

2.2. Đặc điểm, hình thức và lộ trình về sự ra đời đồng Euro

2.2.1. Những bước đi chủ yếu để hình thành đồng Euro

Euro ra đời trên cơ sở đồng ECU, SME và sau một quá trình chuẩn bị công phu về mọi phương diện: hợp tác chính trị, hợp tác kinh tế tài chính tiền tệ. Euro có đầy đủ cơ sở pháp lý đảm bảo sự ra đời hợp pháp như một đồng tiền thực thụ. Cụ thể là trong tháng 5/1998, Châu Âu phê duyệt quy chế 974/98, chuẩn y danh sách 11 nước tham gia khối Euro, quy định ngày chính thức vận hành EMU và lưu hành Euro (1/1/1999), quy định tỷ giá chuyển đổi song phương cố định vĩnh viễn giữa các đồng bản tệ thuộc 11 nước này với nhau, bầu Thống đốc Ngân hàng TW châu Âu, ông Wim

Duisenberg, người Hà Lan, nguyên Thống đốc NHTW Hà Lan và Giám đốc Viện Tiền tệ châu Âu trúng cử. Ngân hàng TW châu Âu, nhận trách nhiệm hoạch định và điều hành chính sách tiền tệ thống nhất châu Âu từ 01/06/1998 nhưng chính thức chịu trách nhiệm từ 01/01/1999.

Ngày 31/12/1998, BCE công bố chính thức tỷ giá chuyển đổi tiền từ các đồng tiền quốc gia sang Euro tỷ giá này được công bố 1 lần và không bao giờ thay đổi sau khi công bố. Ngày 01/01/1999, EMU chính thức vận hành, đồng Euro chính thức ra đời với đầy đủ tư cách của một đồng tiền thực, chung và duy nhất cho cả khối EU -11. Tuy được công bố là một đồng tiền có giá trị pháp lý kể từ 1/1/1999 nhưng thời điểm thực sự chào đời của đồng Euro là ngày mồng 4 tháng Giêng, ngày làm việc đầu tiên của năm 1999.

Từ ngày 01/01/1999 đến 01/01/2002, là giai đoạn chuyển đổi của đồng Euro. Ngày 01/01/2002, bắt đầu giai đoạn đổi tiền, diễn ra trong 6 tháng, kết thúc vào 01/07/2002. Châu Âu chính thức tung vào lưu thông tiền tệ đồng Euro bằng tiền mặt (gồm tiền giấy và tiền kim loại). Từ ngày 01/07/2002 các đồng bản tệ sẽ hoàn toàn rút khỏi lưu thông, những chỗ cho duy nhất đồng Euro lưu hành hợp pháp trong khối EU-11.

Từ nay, tất cả 11 đồng tiền của các nước tham gia vào đồng Euro đều chính thức chấm dứt hoạt động trên các thị trường tài chính Pari, Bruxelles, Luyxembourg, Francfort, Madrid,

Roma, Vienne, Dublin, Amsterdame, Lisbonne, Hensinki. Thay vào đó là duy nhất một đồng tiền - đồng Euro, làm đại diện tiền tệ cho cả 11 quốc gia độc lập có đầy đủ chủ quyền. Như vậy, EMU đã trải qua các giai đoạn phát triển nói trên nhưng với nhịp độ và thể thức riêng và sẽ hoàn thành hoàn chỉnh vào 1/7/2002.

2.2.2. Những đặc điểm cơ bản của đồng Euro

Nghiên cứu quá trình chuẩn bị ra đời đồng Euro, những cơ sở pháp lý của nó cũng như các chương trình mục tiêu, kế hoạch hành động của châu Âu liên quan đến sự ra đời chính thức của Euro trong lưu thông tiền tệ, ta có thể khái quát những đặc điểm cơ bản của đồng tiền này như sau:

Đặc điểm thứ nhất

Khác với ECU, chỉ là một đơn vị tiền tệ hoặc "rổ tiền tệ", đồng Euro đi vào lưu thông với đầy đủ tư cách pháp lý và các chức năng cơ bản của một đồng tiền thực thụ:

- Chức năng phương tiện trao đổi.
- Chức năng đơn vị tính toán.
- Chức năng phương tiện cất trữ giá trị.
- Ngoài ra, kế thừa ưu điểm của các đồng tiền quốc gia cũ, nhất là đồng mác Đức và đồng franc Pháp, Euro còn có chức năng tiền tệ quốc tế.

Cơ sở pháp lý cho sự ra đời của Euro là các văn bản pháp

quy của Liên minh, cao nhất thể hiện trong các Hiệp ước hoặc các Nghị quyết có liên quan được Nghị viện Châu Âu, Ủy ban châu Âu, Hội đồng châu Âu, Hội đồng các Bộ trưởng kinh tế tài chính châu Âu phê chuẩn. Bên cạnh đó, hệ thống pháp luật của mỗi Nhà nước thành viên phải ban hành nhiều văn bản luật và dưới luật cần thiết khác đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý cho đồng Euro ra đời và thay thế hợp pháp, vĩnh viễn các đồng tiền Quốc gia đã lưu hành từ bao đời nay.

Đặc điểm thứ hai

Theo đánh giá của các nhà lãnh đạo châu Âu, các chuyên gia tiền tệ cũng như đa số các nhà kinh tế, Euro sẽ là một đồng tiền mạnh và ổn định góp phần tạo nên động lực mới cho châu lục này phát triển. Thật vậy, đồng Euro duy nhất lưu hành trong môi trường kinh tế vĩ mô ổn định sẽ làm cho:

1. Thị trường chung châu Âu sẽ trở nên đồng nhất và hiệu quả hơn. Cạnh tranh trên thị trường thương mại hàng hoá, thị trường vốn, thị trường chứng khoán càng trở nên quyết liệt hơn, nhưng phạm vi thị trường cũng sẽ được mở rộng hơn.
2. Tiết kiệm đáng kể chi phí giao dịch ngoại hối vì Euro. Giảm rủi ro và chí phí bảo hiểm rủi ro về tỷ giá ngoại hối. Ước tính mỗi năm chi phí này lên tới 20/25 tỷ ECU⁽²⁾ chiếm khoảng 0,4% GDP toàn Liên minh.

(2) 1ECU = 1,1 USD.

3. Chính trong bối cảnh đó, châu Âu hy vọng tổng nhu cầu trong nội bộ khối sẽ tăng, từ đó kích thích sản xuất và đầu tư, đẩy mạnh lưu thông vốn và hàng hoá, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, sáng tạo thêm nhiều việc làm mới, hạn chế thất nghiệp.

Đặc điểm thứ ba

Sự ra đời của đồng Euro sẽ góp phần cải thiện sự ổn định của hệ thống tiền tệ thế giới, đồng thời là nhân tố cơ bản làm thay đổi vị trí địa lý kinh tế - tiền tệ - tài chính quốc tế. Euro ra đời sẽ tạo ra một cuộc cạnh tranh quyết liệt với đương kim Hoàng đế USD và với Yên Nhật trên tất cả các lĩnh vực cần tới sự có mặt của tiền tệ.

2.2.3. Hình thức vật chất của đồng Euro

Đồng Euro được thể hiện dưới 2 hình thức: tiền giấy và tiền xu theo những đặc điểm, yêu cầu kỹ thuật và hình thức đã được Hội đồng châu Âu họp tại DUBLIN (12/1995) và AMSTERDAM (6/1997) chính thức phê duyệt. Một số đặc điểm chính như sau:

Về tiền giấy, có 7 loại: loại 5 Euro màu ghi, 10 Euro màu đỏ, 20 Euro màu xanh lá, 50 Euro màu da cam, 100 Euro màu xanh lá cây, 200 Euro màu vàng, 500 Euro màu tím. Các tờ giấy bạc Euro có 2 mặt, một mặt mang các biểu tượng Quốc gia và mặt bên kia thể hiện các biểu tượng

chung của Liên minh bắt buộc phải có như tên gọi thống nhất là "Euro", chữ ký của Thống đốc BCE và các chữ viết tắt của Ngân hàng Trung ương châu Âu bằng 5 thứ tiếng: BCE, ECB, EZB, EKT, EKP. Giấy bạc Euro sẽ do các NHTW các nước thành viên chịu trách nhiệm in.

Tiền kim loại, do các Nhà nước thành viên đúc, gồm 8 loại, tất cả đều hình tròn, với các kích cỡ, độ dày mỏng, nặng nhẹ khác nhau. Trong đó, loại 1, 2, 5 cent màu đồng, loại 10, 20, 50 màu vàng, còn loại 1 và 2 Euro có 2 màu: ở giữa đồng 1 Euro màu trắng do 3 lớp kim loại tạo nên (đồng kền/kền/đồng kền), vành ngoài màu đồng thau. Ngược lại, đồng 2 Euro ở giữa màu vàng, tạo bởi 3 lớp đồng thau/kền/đồng thau, vành ngoài màu trắng làm bằng hợp kim đồng kền.

Với số lượng không ít hơn 13 tỷ đồng tiền giấy và 70 tỷ đồng tiền xu đi vào lưu thông tiền tệ ngày 01/01/2002, công việc in và đúc tiền tỏ ra rất nặng nề về cả số lượng (riêng số tiền xu Pháp phải đúc đã lên tới 30 000 tấn, nặng gấp 4 lần tháp Eiffel) lẫn các yêu cầu an toàn, chống làm tiền giả cũng như mức độ tiện lợi trong sử dụng đối với mọi đối tượng, kể cả người mù lẫn các loại máy rút tiền tự động. Tuy vậy đến nay, các nước thành viên đã có đủ cơ sở pháp lý để xúc tiến công việc in và đúc tiền. Trong đó, Pháp là nước tiên phong, vì ngày 11/5/1998 vừa qua, Bộ trưởng Kinh tế Tài chính và Công nghiệp Pháp đã chính thức ấn nút vận hành máy đúc tiền, ghi nhận việc lưu hành đồng Euro ngày càng sát hiện thực hơn và chứng tỏ sự ra đời của nó là không thể đảo ngược được.

2.3. Chính sách tiền tệ của Liên minh châu Âu

2.3.1. Giới thiệu khái quát tổ chức bộ máy

Bộ máy điều hành chính sách tiền tệ thống nhất châu Âu bao gồm NHTW châu Âu và hệ thống các NHTW các nước thành viên. Hiệp ước Maastricht và các văn bản có giá trị pháp lý khác của EU, khẳng định chính thức rằng BCE hoàn toàn chịu trách nhiệm về chính sách tiền tệ chung thống nhất của khối Euro từ 01/01/1999.

Ngân hàng TW châu Âu được xác định chính thức ra đời ngày 1/7/1998, nhưng nhận trách nhiệm hoạch định và điều hành chính sách tiền tệ thống nhất châu Âu từ 1/1/1999. Tiền thân của BCE là Viện tiền tệ châu Âu, trụ sở BCE đặt tại Francfort. Lãnh đạo BCE là Ban Giám đốc điều hành gồm một Thống đốc và 5 thành viên. Ban Giám đốc điều hành chính sách tiền tệ châu Âu theo nguyên tắc nhất trí tập thể. Trường hợp có số phiếu ngang nhau, phiếu của Thống đốc sẽ có quyền quyết định.

Tháng 5/1998, Hội đồng Kinh tế Tiền tệ châu Âu bỏ phiếu bầu Thống đốc Ngân hàng TW châu Âu. Ông Wim Duisenberg, quốc tịch Hà Lan, nguyên Thống đốc NHTW Hà Lan, lúc đó đương chức Giám đốc Viện Tiền tệ châu Âu đã trúng cử là Thống đốc Ngân hàng TW châu Âu với 50 phiếu thuận, 1 phiếu chống, 5 phiếu trắng.

2.3.2. Vị trí NHTW và mục tiêu, công cụ, cơ chế vận hành chính sách tiền tệ châu Âu

Trên thực tế từ 1/1/1999, trong toàn khối Euro chỉ có một chính sách tiền tệ chung, bằng đồng Euro thống nhất do NHTW châu Âu đảm nhiệm. NHTW châu Âu hoàn toàn độc lập với các Nhà nước thành viên và với Uỷ Ban châu Âu trong hoạch định và tổ chức điều hành chính sách tiền tệ thống nhất. Điều này vừa ngăn cản hữu hiệu việc lạm dụng tiền tệ để tài trợ cho các mục tiêu chính trị, nguồn gốc của lạm phát và bất ổn định tiền tệ, vừa đảm bảo cho đồng Euro mạnh và ổn định.

Từ 01/01/1999, đời sống tiền tệ của cả 11 nước thuộc khối đồng Euro được điều chỉnh bởi duy nhất một chính sách tiền tệ do BCE chịu trách nhiệm chính. Tuy luôn luôn có phối hợp chặt chẽ giữa BCE với các NHTW các nước thành viên, nhưng nhạc trưởng BCE là người hoàn toàn chịu trách nhiệm trong điều hành chính sách tiền tệ thống nhất.

Tính chất không thể bai nhiệm chức Thống đốc BCE, nhiệm kỳ 8 năm, đảm bảo vị trí độc lập thật sự cho BCE trong xây dựng và điều hành chính sách tiền tệ thống nhất châu Âu.

Mục tiêu cuối cùng của chính sách tiền tệ thống nhất châu Âu được xác định rõ ràng là ổn định giá cả. Qua ổn định giá cả mà góp phần thúc đẩy tăng trưởng, giải quyết việc làm, giảm thất nghiệp. Việc công khai mục tiêu ổn định giá cả,

như là mục tiêu duy nhất của chính sách tiền tệ châu Âu, không phụ thuộc bất cứ sự can thiệp nào, trong bất kỳ trường hợp nào, đã khẳng định cụ thể tính độc lập của BCE.

Về mặt nghiệp vụ, BCE phải xác định các mục tiêu trung gian mang tính kỹ thuật như khối lượng tiền phát hành, tỷ giá, lãi suất... Các mục tiêu trung gian cũng hoàn toàn do BCE xác định độc lập.

Các công cụ chủ yếu được BCE sử dụng để đạt những mục tiêu đó là nghiệp vụ thị trường mở, dự trữ bắt buộc, nghiệp vụ cho vay bù đắp thâm hụt thường xuyên. Bên cạnh đó, hệ thống các cơ chế vận hành cần thiết đã được các nhà hoạch định chính sách thiết kế khá đầy đủ, đồng bộ như cơ chế đổi tiền, cơ chế thanh toán TARGET, cơ chế tỷ giá với các nước ngoài khối Euro trong hệ thống tiền tệ châu Âu mới, cơ chế giám sát việc áp dụng các chính sách tài chính công và ngân sách lành mạnh, cơ chế báo động khi một nước vi phạm các tiêu thức hội nhập đã cam kết, cơ chế phạt khi có vi phạm kỷ luật ngân sách hoặc kỷ luật tài chính công...

Những nỗ lực lớn của các quốc gia thành viên trong ổn định tỷ giá hối đoái, thắt chặt chính sách tiền tệ, tăng cường kỷ luật tài chính, ngân sách, lương bổng, đặc biệt tại những nước vốn có truyền thống "lỏng lẻo", mức lạm phát cao (các nước nam Âu), cùng với sự tác động tích cực của thị trường chung thống nhất, rộng lớn đã làm các nước thành viên xích lại gần nhau, đồng nhất hơn, tạo cơ sở bền vững đảm bảo cho Euro mạnh và ổn định.

2.3.3. Tiêu thức gia nhập khối Euro

Hiệp ước Maastricht quy định 5 tiêu thức hội nhập làm căn cứ xác định những nước mong muốn và có đủ điều kiện gia nhập khối Euro gồm:

1. Bội chi ngân sách phải thấp hơn 3% GDP.
2. Mức dư nợ công cộng không vượt quá 60% GDP.
3. Lạm phát không vượt quá 1,5% mức bình quân của 3 nước có mức tăng giá thấp nhất.
4. Mức độ ổn định tỷ giá: có ít nhất 2 năm tuân thủ chế độ tỷ giá và mức biến động tỷ giá do hệ thống tiền tệ châu Âu quy định.
5. Lãi suất dài hạn không vượt quá 2% mức bình quân của 3 nước có mức tăng giá thấp nhất.

Đến ngày 2/5/1998, trừ Hy Lạp không đạt, còn lại 14 nước khác đều đã đạt các tiêu chuẩn trên, trong đó Anh, Thụy Điển, Đan Mạch do hưởng quy chế riêng nên hiện nay các nước này tự nguyện chưa gia nhập khối Euro.

Chương II

Đồng Euro trong lưu thông tiền tệ thế giới

Sau khi giới thiệu những cơ sở đảm bảo sức mạnh; những nhân tố làm lung lay sự ổn định của Euro, tác giả sẽ trình bày vị thế quốc tế của đồng tiền duy nhất châu Âu trên cơ sở làm nổi bật chức năng tiền tệ quốc tế mà Euro sẽ đảm đương.

Qua đó, tác giả muốn chỉ rõ rằng "đến lượt mình, sau khi ra đời, Euro sẽ gánh vác sứ mạng của một nhân tố mới thúc đẩy sự phân chia quyền lực tiền tệ quốc tế trong một thế giới tiền tệ đa cực, đưa đến hồi kết thúc của "đế chế đô la Mỹ", góp phần tạo ra động thái tiền tệ quốc tế mới: thế cân bằng tam giác Euro, Đôla Mỹ và Yên Nhật".

1. Các nhân tố ảnh hưởng đến sức mạnh và sự ổn định của đồng Euro

Euro ra đời đã rung lênh tiếng chuông báo hiệu một cuộc chiến mới tranh giành vị trí kiểm soát trong lưu thông tiền tệ thế giới. Như vậy, sự ra đời của Euro đồng nghĩa với việc đe doạ vị trí độc tôn của đôla trong thế giới tiền tệ. Tuy nhiên, liệu Euro có thực sự làm lung lay vị trí độc tôn của đôla hay không còn đòi hỏi Euro phải là một đồng tiền mạnh và ổn định, có sức hấp dẫn cao, có độ an toàn lớn đối với mọi người sử dụng, kể cả Nhà nước, doanh nhân và các cá thể bình thường hay không.

Trong thực tế, khả năng cạnh tranh của một đồng tiền so với các đồng ngoại tệ khác thể hiện qua việc đồng tiền đó có được cộng đồng thế giới sử dụng trong các quan hệ thương mại, tài chính, dự trữ hay không. Muốn được vậy, đồng tiền đó phải là một ngoại tệ vừa mạnh nhưng quan trọng hơn nó phải là ngoại tệ ổn định để được thế giới tin dùng. Để tìm câu trả lời cho vấn đề này, cần thiết phải nghiên cứu và chỉ ra những yếu tố đảm bảo cho một đồng tiền mạnh và ổn định.

Sức mạnh quốc tế của Euro được khẳng định thông qua khả năng cạnh tranh của Euro so với các đồng tiền khác hiện đang lưu hành trên thế giới, trước hết thể hiện trong cuộc chiến tranh giành vị thế với đôla Mỹ và yên Nhật.

Với Euro, nhiều người nói Euro không thể là đồng tiền mạnh vì nó ra đời là để phục vụ các ý đồ chính trị, không xuất phát từ kinh tế... Tuy nhiên, có rất nhiều ý kiến khác cho rằng Euro hội tụ đủ các yếu tố của một đồng tiền mạnh và ổn định, đủ sức cạnh tranh quyết liệt với đôla Mỹ, yên Nhật, góp phần làm thay đổi diện mạo kinh tế thế giới...

Sự có mặt trong lưu thông của mỗi đồng tiền bao giờ cũng là một hiện tượng xã hội, kết quả của một ý chí pháp lý của mỗi thể chế chính trị cụ thể, được cộng đồng chấp thuận, trở thành đại diện tiền tệ cho một nền kinh tế cụ thể, vận hành theo một cơ chế nhất định. Do vậy, lẽ đương nhiên khi xem xét một đồng tiền mạnh hay yếu, có khả năng cạnh tranh hay không, cần thiết phải biết nó được xây dựng trên cơ sở nào? đại diện cho ai? cơ chế vận hành của nó ra sao?...

Trường hợp đồng Euro, sau quá trình nghiên cứu tìm hiểu ta có thể rút ra được 10 yếu tố căn bản đảm bảo cho Euro mạnh và ổn định được sắp xếp theo các nhóm sau đây.

1.1. Các yếu tố chính trị xã hội làm nền tảng đảm bảo sức cạnh tranh của đồng Euro

1.1.1. Quyết tâm chính trị cao

Việc cho ra đời và vận hành đồng Euro xuất phát từ một ý tưởng nghiêm túc và quyết tâm lớn của các nguyên thủ, các nhà lãnh đạo châu Âu ngay từ ngày mới thành lập Cộng

đồng cho tới tận hôm nay. Trong đó, các tác giả chính là các đại diện Pháp và Đức. Đức lại luôn được coi là biểu tượng của kỷ luật thép về tài chính ngân sách - cơ sở duy trì một hệ thống tài chính Nhà nước lành mạnh, đảm bảo ổn định tiền tệ. Thật vậy, Đức sẽ không dành bất cứ cơ hội nào cho các Nhà nước thành viên khác có thể lạm dụng phát hành tiền để bù đắp thiếu hụt trong chi tiêu của Nhà nước, gây tổn hại tới giá trị và sự ổn định của đồng Euro.

1.1.2. Công tác chuẩn bị: những bước đi hợp lý, có cơ sở khoa học

Euro ra đời theo một lịch trình được thiết kế hợp lý, thận trọng, thích hợp với sự vận động của thực tế. Từ sự kiện khởi mào là hiệp ước Rôm (1957) - thành lập Cộng đồng kinh tế châu Âu đến hiệp ước Maastricht (1992) - thành lập Liên minh châu Âu và hợp pháp hóa quá trình chuẩn bị cho đồng Euro ra đời.

Về mặt kỹ thuật, sự ra đời của Euro là kết quả của cả quá trình chuẩn bị lâu dài và tuần tự từ thấp đến cao, không vội vàng, không đột ngột, khởi đầu bằng việc sáng lập đơn vị tiền tệ chung của cộng đồng trên cơ sở tập hợp các đồng tiền quốc gia thành viên, thường gọi là "rổ" tiền tệ, tiếp theo là thành lập và vận hành hệ thống tiền tệ châu Âu và quá trình triển khai liên minh kinh tế và tiền tệ theo 3 giai đoạn. Đến nay, châu Âu đã kết thúc giai đoạn 1 - xây dựng xong thị trường chung về vốn, hàng hoá, dịch vụ

(31/12/1993), mọi công dân EU đều được tự do đi lại, hàng hoá và tư bản được tự do lưu thông trên toàn lãnh thổ Liên minh. Hiện EU đang trong giai đoạn 2 (1994/1998) chuẩn bị cơ sở pháp lý, thể chế, kỹ thuật và triển khai chiến lược hội tụ các chính sách kinh tế tiền tệ của các Nhà nước thành viên nhằm mục đích chuẩn bị lưu hành đồng tiền chung duy nhất châu Âu. Giai đoạn 3 (từ 01/01/1999), chính thức bắt đầu lưu hành đồng Euro chung cho toàn khối. Một thị trường rộng lớn như vậy cần được tăng cường sức mạnh bằng việc lưu hành một đồng tiền chung, đó cũng là lôgic phát triển tự nhiên. Đồng thời, chính sức mạnh của thị trường thống nhất đó tạo cơ sở kinh tế cho ra đời đồng Euro mạnh và ổn định.

Tóm lại, ta thấy châu Âu (Tây Âu) phát triển theo một trình tự lôgic, từ Cộng đồng châu Âu, ra đời trên cơ sở tiền thân Cộng đồng thép và than đá (1951), đến Liên minh châu Âu; từ Cộng đồng kinh tế (thị trường chung) phát triển thành Liên minh kinh tế và tiền tệ; từ "rổ tiền tệ - ECU" phát triển thành đồng tiền thực thụ, duy nhất châu Âu (Euro). Chính sự phát triển một cách tuần tự có chủ định đó tạo ra cơ sở vững chắc cho Euro ra đời, đảm bảo Euro là đồng tiền mạnh và ổn định. Nhân dịp này, ngày 4/5/1998, ông Stuart Eizenstat, Thứ trưởng phụ trách các vấn đề kinh tế Mỹ đã phát biểu: "*Euro ra đời là một phần của tiến trình phát triển EU cả về chiều rộng và chiều sâu, là sự mở rộng lôgic của thị trường duy nhất, đảm bảo được vai trò quốc tế của EU trong tương lai*".

1.1.3. Những lợi ích cụ thể và cơ bản là động lực thúc đẩy cả châu Âu duy trì sức cạnh tranh của Euro

Việc duy trì đồng Euro mạnh và ổn định sẽ mang lại lợi ích nhiều hơn là mất mát cho EU nói chung cũng như cho từng nước thành viên nói riêng trên mọi phương diện chính trị, kinh tế, thương mại, hối đoái, đầu tư trực tiếp cũng như đầu tư gián tiếp. Đặc biệt, các nước thuộc khối Euro đều là những nước công nghiệp phát triển, có độ hướng ngoại cao, nền kinh tế đó càng cần có một đồng tiền vừa ổn định vừa mạnh. Euro mạnh và ổn định sẽ góp phần nâng cao uy tín quốc tế của châu Âu, tăng cường sức cạnh tranh cơ bản của nền kinh tế, củng cố tiềm lực, mang lại sức mạnh cho EU trong cạnh tranh quốc tế khốc liệt của thế kỷ tới. Euro mạnh và ổn định sẽ cấu thành một trong những yếu tố cơ bản, hiệu quả nhất, mang tính chất chiến lược của châu Âu trước vấn đề toàn cầu hoá kinh tế - tài chính đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn thế giới. Chính những lợi ích đó tạo nên động lực thúc đẩy EU và từng nước thành viên nói riêng tìm mọi cách duy trì đồng tiền chung mạnh và ổn định.

1.1.4. Yếu tố ngoại sinh

Sự va đập, cọ sát của cạnh tranh quốc tế khốc liệt trong thế kỷ tới sẽ là một động lực khác, thúc đẩy EU quyết tâm lưu hành Euro mạnh và ổn định. Thật vậy, nếu được cộng đồng quốc tế tin tưởng, Euro sẽ được chọn làm đồng tiền thế giới, được sử dụng trong các giao dịch thương mại, tài chính, hối

đoái, đầu tư và dự trữ quốc tế.

Mặt khác, muốn trở thành đồng tiền quốc tế, Euro phải thực sự mạnh và ổn định. Khi đó, EU nghiêm nhiên sẽ được hưởng những lợi ích chỉ dành cho những thể chế sản sinh ra đồng tiền quốc tế, như Hoa Kỳ và Vương quốc Anh đã từng hưởng, trên tất cả các phương diện vị trí, uy tín quốc tế, khả năng cạnh tranh của nền kinh tế, thương mại, đầu tư, kể cả cạnh tranh trên thị trường tài chính, vốn, chứng khoán...

1.2. Các yếu tố kinh tế tài chính tiền tệ cùng cống sức cạnh tranh của đồng Euro

1.2.1. Tiềm lực kinh tế, sức mua hùng mạnh, dự trữ ngoại tệ hùng hậu

Châu Âu của đồng Euro có hơn 289 triệu dân, hội tụ 19,4% GDP toàn cầu (1997) tạo nên một trong 3 cực kinh tế thế giới, cạnh tranh quyết liệt với Mỹ và Nhật bản. Thực vậy, cùng năm 1997, Mỹ có 271 triệu người, sản xuất 19,6% GDP, Nhật có 125 triệu người, nắm giữ 7,7% GDP thế giới. Về thị phần thương mại quốc tế, Mỹ năm 16,6%, Nhật 8,2% còn EU 18,6%. Tính đến 31/12/1995, có 56,4% dự trữ ngoại tệ trên thế giới bằng USD, 25,8% bằng ECU và 7,1% bằng JPY. Trong tổng số giao dịch ngoại tệ toàn cầu tháng 4/1995, các đồng USD, ECU, JPY được sử dụng tương ứng là 41,5%, 35% và 12%. Ước tính, tổng dự trữ ngoại hối tại các Ngân hàng Trung ương thành viên EU lên

tới 570 tỷ USD. Dựa trên nền tảng kinh tế hùng hậu như vậy, EU hoàn toàn có đủ cơ sở để duy trì đồng Euro mạnh và ổn định.

1.2.2. Ngân hàng Trung ương độc lập

Ngân hàng Trung ương chiếm giữ vị trí then chốt trong điều hành chính sách tiền tệ của mỗi thể chế và do vậy nó giữ vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế của thể chế đó.

Nếu NHTW không có khả năng hoặc phải chịu nhiều áp lực chính trị khi xây dựng và điều hành chính sách tiền tệ thì hậu quả tất yếu, đã được thực tiễn kiểm chứng, sẽ là sự bất ổn định tiền tệ kéo theo hậu quả bất ổn định vĩ mô, kìm hãm tăng trưởng kinh tế, thậm chí có thể gây ra khủng hoảng tài chính tiền tệ...

Đó vừa là nguyên nhân chủ yếu của xu thế độc lập hoá các NHTW trên thế giới vừa là động lực thúc đẩy EU quyết tâm bảo vệ vị trí độc lập của BCE trong hoạch định và điều hành chính sách tiền tệ chung châu Âu.

Trên thực tế, chỉ có một chính sách tiền tệ chung, bằng đồng Euro, thống nhất trong toàn khối Euro. NHTW châu Âu hoàn toàn độc lập với các Nhà nước thành viên và với Ủy ban châu Âu trong hoạch định và tổ chức điều hành chính sách tiền tệ thống nhất. Điều này vừa ngăn cản hữu hiệu việc lạm dụng tiền tệ để tài trợ cho các mục tiêu chính

trị, nguồn gốc của lạm phát và bất ổn định tiền tệ, vừa đảm bảo cho đồng Euro mạnh và ổn định.

1.2.3. Chính sách tiền tệ thống nhất

Từ 01/01/1999, cả 11 nước thuộc khối đồng Euro chỉ có duy nhất một chính sách tiền tệ. Trong đó, luôn có phối hợp chặt chẽ giữa BCE - người chịu trách nhiệm chủ yếu trong điều hành chính sách tiền tệ thống nhất - với các NHTW các nước thành viên. Tất cả đều nhằm đạt tới sự nhất quán và ổn định tiền tệ ngay trong lòng EU, ngay từ khi hoạch định chính sách tiền tệ đến tổ chức triển khai nhằm tạo nền tảng ổn định kinh tế vĩ mô đảm bảo đồng Euro liên tục mạnh và ổn định.

1.2.4. Tiêu thức hội nhập khắt khe, yêu cầu về độ hội tụ cao

Muốn gia nhập khối Euro, một mặt các nước phải tự nguyện chấp nhận thay thế đồng bản tệ, đã tồn tại cùng với lịch sử dân tộc, bằng duy nhất đồng Euro chung với các nước thành viên khác. Mặt khác, từng nước phải tự nguyện xây dựng, áp dụng các chính sách kinh tế tài chính và tiền tệ trong khuôn khổ chiến lược hội tụ chung toàn khối, hợp pháp hóa bằng Công ước ổn định và tăng trưởng (Dublin, Ailen, 12/1996), được thông qua chính thức tại Amsterdam (6/1997). Tuy nhiên, đây là yêu cầu không mấy dễ chấp nhận và cũng không mấy dễ thực

hiện. Thật vậy, theo truyền thống độc lập tự chủ về kinh tế tài chính tiền tệ, từ lâu nay, các Nhà nước thành viên đều tự mình xây dựng, điều hành hệ thống các chính sách kinh tế tài chính và tiền tệ phù hợp với các mục tiêu chính trị của mình, không chịu bất cứ ràng buộc nào. Mỗi nước đều có thể sử dụng công cụ tỷ giá, lãi suất, công cụ chi tiêu ngân sách, thậm chí công cụ phát hành để đối phó với các tình huống cụ thể nhất định. Đến nay khi chấp nhận đồng Euro, những "tùy tiện" đó không còn nữa. Không những thế, trong khuôn khổ chiến lược hội tụ đã cam kết, mọi chính sách kinh tế tài chính và tiền tệ đều phải có sự phối hợp hài hoà từ khâu xây dựng, điều hành tới kết quả hội tụ thực tế của nền kinh tế. Điều đó được biểu hiện qua kết quả thực hiện 5 tiêu thức hội nhập khắt khe đã nêu ở trên.

Không chỉ dùng để sàng lọc ban đầu, làm tiêu chuẩn lựa chọn những nước có đủ tư cách gia nhập Euro, các tiêu thức này còn được sử dụng như những điều kiện bắt buộc, buộc các Nhà nước thành viên, sau khi đã gia nhập khối Euro, vẫn phải tiếp tục tôn trọng nhằm tạo nền tảng tài chính lành mạnh cho việc duy trì đồng Euro mạnh và ổn định.

1.2.5. Kỷ luật tài chính hà khắc

Giả sử đến một lúc nào đó, sau khi đã gia nhập khối Euro, liệu các nước thành viên có thể "lợi lỏng" trong điều hành chính sách tài chính tiền tệ được không?

Câu trả lời "không" đã được cụ thể hoá trong Công ước ổn định và tăng trưởng. Các hình phạt nặng nề sẽ được áp dụng đối với những nước có vi phạm, nhằm giữ gìn kỷ luật tài chính nhà nước, kỷ luật ngân sách, không chế lạm phát và lãi suất, đảm bảo cân bằng tiền tệ trong nội bộ khối. Một hệ thống các quy tắc, cơ chế kiểm soát, báo động nhằm phát hiện các vi phạm kỷ luật tài chính ngân sách đã được EU và các quốc gia phê chuẩn. Ví dụ, cơ chế phạt được mô tả khái quát như sau:

Sau khi xác định có bội chi ngân sách quá mức cho phép, xuất hiện tại một nước thành viên nào đó, trong một thời hạn nhất định và sau khi đã áp dụng các biện pháp hành chính cần thiết như đề nghị điều chỉnh, công khai hoá hồ sơ vi phạm... mà vẫn không có hiệu quả, Hội đồng châu Âu quyết định áp dụng hình phạt tài chính theo 2 mức độ. Trước mắt, bắt buộc đặt một khoản tiền phạt, không được hưởng lãi, tại Ngân hàng trung ương châu Âu, trong suốt thời gian điều chỉnh. Số tiền đặt phạt bằng 0,2% GDP năm phát sinh bội chi quá mức cộng với 1/10 số chênh lệch bội chi vi phạm. Giới hạn tối đa của khoản tiền "đặt cọc" không có lãi này là 0,5% GDP⁽³⁾. Sau đó, sau 2 năm kể từ ngày đặt cọc, nếu bội chi quá mức được cải thiện, số tiền "đặt cọc"

(3) Theo số liệu IMF (International Financial Statistics, 2/1998), GDP của Pháp năm 1996 là 7 874,4 tỷ FRF, hoặc 1 514,3 tỷ USD tính theo tỷ giá 5,2FRF/USD (1996), ta có 0,5% GDP (Pháp) bằng 7,6 tỷ USD!. Mặt khác, ta biết rằng, năm 1998, cả cộng đồng quốc tế chỉ cam kết cho Việt nam vay 2,4 tỷ USD (ODA), cả năm là 1,4 tỷ USD, thực tế giải ngân 6 tháng đầu năm 1998 là 0,5 tỷ.

đó được chuyển trở lại nước đương sự, nếu không, Hội đồng châu Âu quyết định chuyển vĩnh viễn thành tiền phạt, nộp vào ngân sách liên minh.

Chính kỷ luật tài chính hà khắc bắt buộc các nước thành viên phải duy trì nền tài chính quốc gia lành mạnh, tạo cơ sở đảm bảo cho Euro mạnh và ổn định ngay từ lúc mới ra đời cũng như trong suốt quá trình tồn tại của nó.

1.2.6. Mức độ đồng nhất giữa các nước thành viên

Tuy EU là một Liên minh tập hợp nhiều quốc gia độc lập, có truyền thống văn hoá và trình độ phát triển rất khác nhau, nhưng với những nỗ lực phi thường, các nền kinh tế thuộc Liên minh đã đạt tới độ hội tụ cao, kết quả của sự phối hợp chặt chẽ trong xây dựng, vận hành các chính sách tài chính và tiền tệ. Cụ thể, năm 1997, theo số liệu do Ủy ban châu Âu công bố, tính chung toàn EU, lãi suất dài hạn tháng 8/1997 đạt mức thấp nhất trong lịch sử (6,2%) thấp hơn yêu cầu (8%), lạm phát 1,9% so với yêu cầu 2,6%, bội chi NSNN chỉ ở mức 2,8% GDP (yêu cầu 3%), nợ công cộng nói chung bằng 74% GDP, cao hơn chút đỉnh so với chỉ tiêu (60%). Những số liệu đó đã chứng minh tình hình tài chính công cộng tại tất cả các nước EU, trừ Hy Lạp, đã và đang trên đà được lành mạnh hoá lâu dài.

Nếu so sánh với Mỹ, qua kết quả điều tra của Quỹ ký gửi và ký thác (Pháp), ta cũng thấy mức độ đồng nhất của các

nước thành viên EU cao hơn 50 bang thuộc Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Ví dụ, năm 1997, khi tốc độ tăng lương tại Bang Virginie chỉ có 1% nhưng tại Bang Wyoming là 9%. Ngược lại, cũng năm đó, tại EU, độ chênh về tốc độ tăng lương chỉ là 2,25 điểm, giữa mức tăng thấp nhất tại Đức, Pháp, Bỉ là 2,25% so với mức tăng cao nhất 4,5% tại Italia và Đan Mạch (trong thập kỷ 80, mức chênh này là 15 điểm: 5% tại Đức và 20% tại các nước Nam Âu).

Những nỗ lực lớn của các quốc gia thành viên trong ổn định tỷ giá hối đoái, thắt chặt chính sách tiền tệ, tăng cường ký luật tài chính, ngân sách, lương bổng, đặc biệt tại những nước vốn có truyền thống "lỏng lẻo", mức lạm phát cao (Nam Âu), cùng với sự tác động tích cực của thị trường chung thống nhất, rộng lớn đã làm các nước thành viên xích lại gần nhau, đồng nhất hơn, tạo cơ sở bền vững đảm bảo cho Euro mạnh và ổn định.

Nếu so sánh, ta sẽ thấy nhiều đồng tiền khác cũng được lưu hành trên cơ sở của một nền tảng kinh tế, chính trị, xã hội vững chắc, tương tự như trường hợp của Euro đã trình bày ở trên. Nếu quả đúng như vậy thì điều đó càng chứng tỏ rằng Euro đã được chuẩn bị kỹ càng về mọi mặt trước khi ra đời. Sự chuẩn bị kỹ càng đó đã tạo ra những điều kiện tiên đề cho Euro vươn tới khẳng định vai trò vị trí quốc tế của mình, ít nhất Euro cũng không phải là một đồng tiền sinh ra từ những ý muốn chủ quan, duy ý chí hoặc thiếu cơ sở. Thực chất, châu Âu liên minh lại không phải để lưu hành một đồng tiền

yếu không có sức cạnh tranh. Ngược lại, châu Âu rất muốn có một đồng tiền mạnh và ổn định, có sức cạnh tranh lớn, có đủ sức công phá vị trí độc tôn của đồng đô la Mỹ. Châu Âu kỳ vọng rất nhiều vào sức cạnh tranh của đồng tiền duy nhất Euro để không những không làm tuột mất những lợi ích béo bở cho Mỹ hoặc Nhật bản mà ngược lại, thông qua một đồng Euro mạnh và ổn định để củng cố vị thế quốc tế, để chia sẻ quyền lực tiền tệ, quyền lực kinh tế một cách có lợi cho châu Âu. Sẽ hoàn toàn có cơ sở và lôgic khi nói rằng Euro là một đồng tiền mạnh và ổn định, Euro hoàn toàn có đủ sức cạnh tranh mạnh mẽ với đồng đôla Mỹ, yên Nhật. Và như vậy, sự có mặt của Euro trong lưu thông tiền tệ thế giới sẽ tác động lớn đến kinh tế thế giới và Việt nam.

1.3. Những yếu tố làm lung lay sức mạnh của Euro

Tuy mới chỉ giới hạn trong khu vực lưu thông không dùng tiền mặt, nhưng từ ngày 01/01/1999, với đầy đủ tư cách của một đồng tiền thực thụ, đồng EURO đã chính thức ra mắt trước bàn dân thiên hạ, chính thức tham gia vào lưu thông như một nhân tố mới trong hệ thống tiền tệ châu Âu và thế giới, đánh dấu một sự kiện vĩ đại nhất trong lịch sử tiền tệ của nhân loại...

EURO mạnh hay yếu, ổn định hay không ổn định? luôn luôn là những câu hỏi cần được nghiên cứu nghiêm túc, cả trong và ngoài khối EURO. Câu trả lời cho những vấn đề này có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với chiến lược kinh

tế, thương mại, tiền tệ, nợ nần của các nước trên thế giới cũng như Việt Nam.

Trước sự kiện châu Âu tung vào lưu thông tiền tệ đồng tiền chung duy nhất Euro, tuy có nhiều cách phân tích khác nhau nhưng đa số đều nhận định "EURO ra đời là tất yếu khách quan, là sự phát triển lôgic của Liên minh kinh tế tiền tệ châu Âu. EURO sẽ là một đồng tiền mạnh và ổn định".

Tuy nhiên, trong Liên minh kinh tế tiền tệ ấy cũng còn tồn tại nhiều yếu tố tiêu cực làm lung lay sức mạnh và sự ổn định của đồng EURO. Trên thực tế, EU là một Liên minh tập hợp nhiều quốc gia độc lập, có truyền thống văn hóa tập quán và trình độ phát triển rất khác nhau. Euro là đại diện tiền tệ chung và duy nhất cho một liên minh kinh tế khu vực nhưng liên minh ấy lại không có một thể chế pháp lý tương tự như một Nhà nước thực thụ, thuần nhất, có đầy đủ sức mạnh. Đây chính là yếu tố bất ổn bao trùm và lớn nhất làm phương hại đến giá trị của Euro. Quan sát một số chỉ tiêu kinh tế dưới đây ta có thể rút ra được những nhận xét thú vị.

Trong khi GDP của cả khối EURO năm 1997 là 6600 tỷ USD, thì chỉ tính riêng 3 nước Đức, Pháp, Italia đã chiếm ba phần tư ($\frac{3}{4}$). So với Đức, GDP của Bồ Đào Nha chỉ bằng một phần hai mươi hai ($\frac{1}{22}$). Mặt khác, tốc độ phục hồi kinh tế rất không đồng đều giữa các nước trong khối.

Thật vậy, theo Ủy ban châu Âu, hiện nay tại Đức, Pháp,

Italia, dấu hiệu phục hồi kinh tế là khá khiêm tốn, tăng trưởng kinh tế vẫn rất chậm (dưới 3%). Nhưng tại "các nước nhỏ" như Phần Lan, Ai-len, Hà Lan, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha lại bộc lộ nguy cơ của một nền kinh tế có nhiều biểu hiện tăng trưởng nhanh, dấu hiệu nền "kinh tế nóng" đã xuất hiện. Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 1998 của các nước này dự kiến lên tới trên 3,5%, thậm chí 5,8% tại Ai-len.

Nếu tình trạng này kéo dài, điều gì sẽ xảy ra đối với khối EURO? Trước hết, "kinh tế nóng" gắn liền với nguy cơ lạm phát. Và chính sách "nới lỏng ngân sách" sẽ ảnh hưởng xấu đến ổn định tiền tệ chung - điều mà EU không hề mong muốn. Để sửa chữa hoặc ngăn chặn, Ngân hàng Trung ương châu Âu (BCE) sẽ tăng lãi suất. Lãi suất tăng sẽ kìm hãm tăng trưởng tại "các nước lớn" như Đức, Pháp, Italia. Đứng trước mâu thuẫn này, BCE và EU chỉ còn con đường thuyết phục "các nước nhỏ" áp dụng "chính sách thắt chặt ngân sách" mà thôi - Một điều không hoàn toàn khó nhưng cũng chẳng dễ dàng chút nào.

Về sức mua, nay mai cả 11 nước sẽ cùng sử dụng một đồng tiền duy nhất là EURO nhưng sức mua của người dân giữa các vùng khác nhau lại rất khác nhau. Bằng chứng rõ nhất là mức độ khác biệt rất lớn về chỉ tiêu GDP bình quân đầu người của mỗi nước. Tại Luých-xăm-bua, GDP bình quân một người đạt 45.745USD, trong khi đó tại Bồ Đào Nha chỉ có 11.420USD một người, còn bình quân cả khối EURO là

25.789USD/người. Như vậy, nơi có sức mua cao nhất lớn gấp 4 lần nơi có sức mua thấp nhất. So với mức bình quân EU, độ chênh lệch lên tới 200% - một khoảng cách không hề nhỏ.

Về thất nghiệp cũng vậy, năm 1997, tại Tây Ban Nha, nơi tỷ lệ thất nghiệp cao nhất là 20,8% trong khi đó tại Luýchxâmbua - nơi thấp nhất chỉ có 3,5%. Cần lưu ý rằng tại Mỹ, độ chênh lệch về tỷ lệ thất nghiệp giữa các bang là rất nhỏ, nơi thấp nhất, Bang Utah là 3% còn tại Bang Virginia Tây, nơi có tỷ lệ thất nghiệp cao nhất Hoa Kỳ cũng chỉ là 7% (số liệu điều tra của Quỹ Ký gửi và Ký cược, Cộng hoà Pháp). Tại sao?

Lý do chủ yếu, theo chúng tôi, là vì Hoa Kỳ là một thực thể Nhà nước tổ chức theo cơ chế Liên bang nên việc di chuyển nơi cư trú, kéo theo đó là chuyển dịch lao động, không hề chịu ràng buộc pháp lý nào cả. Hơn nữa, các chính sách thuế, ngân sách, lao động... được vận hành trong khuôn khổ tôn trọng Hiến pháp liên bang. Ngược lại, tại châu Âu, các chính sách thuế, chi tiêu NSNN, chính sách và chế độ trợ cấp, bảo đảm xã hội, chính sách tiền lương cũng như phương thức tổ chức thị trường lao động hoặc mức độ hoạt động của các Công đoàn cũng rất khác nhau giữa nước này so với nước khác. Thật vậy, nếu như tại Ai-len, thuế thu nhập công ty dao động từ 10 đến tận 40% nhưng tại Đức, dao động chỉ được phép trong khoảng 30 đến 45%. Thuế giá trị gia tăng, mức thông thường tại

Đức là 16%, trong khi đó tại Phần Lan lại lên tới 22%. Mức trợ cấp cho một gia đình có 2 con tại Luých-xăm-bua là 336USD còn tại Bồ Đào Nha thì thấp hơn 10 lần, chỉ đạt 33 USD. Trong khi tại Cộng hòa Pháp, chế độ "tiền lương tối thiểu" là bắt buộc thì người Đức lại không áp dụng chính sách này...

Mặt khác, thất nghiệp là căn bệnh mãn tính của châu Âu, tuy nhiên lại không được ghi nhận như một điều kiện bắt buộc các nước thành viên phải tôn trọng khi muốn gia nhập khối EURO. Khi ra đời, tuy EURO sẽ mang lại động lực cho tăng trưởng kinh tế trung dài hạn, nhưng trớ trêu thay thất nghiệp không thể tự động giảm đi được. Thậm chí trước mắt, có thể đồng EURO còn làm cho nhiều người mất việc làm, vì dưới sức ép cạnh tranh mới, sinh ra từ việc lưu hành đồng tiền chung duy nhất châu Âu, các công ty buộc phải hợp lý hóa sản xuất, tiến hành rà soát, cơ cấu lại... và "sa thải" là miếng "bồ hòn" tất yếu phải ngâm tạo nên một sức ép không nhỏ đối với sự ổn định của Euro.

Tuy rằng trên đây mới chỉ là những số liệu của quá khứ, trước khi EURO ra đời. Nhưng khi EURO thực sự đi vào lưu thông tiền tệ, liệu Liên minh châu Âu có khai thác được những lợi thế tuyệt đối của một đồng tiền chung duy nhất hay không, liệu những "bất đồng" nêu trên sẽ được san bằng hay sẽ trầm trọng hơn? và khi đó giá trị của đồng EURO sẽ được đảm bảo hay cơ sở ổn định của đồng tiền này sẽ bị lung lay?...

Thực ra, nếu EURO là một đồng tiền bình thường, là một ngoại tệ yếu hoặc không ổn định, thì cục diện kinh tế - tiền tệ quốc tế sẽ không có gì thay đổi và EU cũng chẳng cần tốn nhiều công sức đến vậy để thiết lập ra nó. Nhưng muốn EURO mạnh và ổn định thì toàn liên minh, từng nước thành viên cũng như các tổ chức thiết chế chính trị, kinh tế, tài chính, tiền tệ của liên minh châu Âu còn phải bận bịu nhiều để giải quyết những việc cần làm ngay đang đặt ra trước họ.

2. Chức năng tiền tệ quốc tế của Euro

Một đồng tiền trụ được ở tầm cỡ quốc tế, thực hiện chức năng tiền tệ quốc tế của mình khi nó được các tác nhân kinh tế, gồm cả tư nhân và Nhà nước, trên thế giới sử dụng với tư cách đơn vị tính toán, phương tiện thanh toán, công cụ dự trữ trong các quan hệ kinh tế, thương mại, tài chính, tiền tệ ở bên ngoài biên giới "nước" phát hành.

EMU có đủ sức hấp dẫn thế giới sử dụng nó trong các quan hệ kinh tế tài chính quốc tế vì các lý do:

- EURO lưu hành trong một thị trường hơn 300 triệu người tiêu dùng có sức mua cao, sống trong một xã hội phát triển.
- Liên minh kinh tế châu Âu có tiềm lực mạnh tương đương Mỹ.

-
- Thị trường tài chính châu Âu rộng lớn có khả năng lưu thông cao.
 - EURO được quản lý bởi một NHTW độc lập, có mục đích duy nhất là ổn định giá cả, được tổ chức tương tự như FED của Mỹ.
 - Môi trường kinh tế tài chính tiền tệ hoạt động theo kỷ luật chặt chẽ, đảm bảo bằng các điều ước ký kết giữa các nước thành viên nhằm tôn trọng Công ước ổn định và tăng trưởng, có độ hội tụ về những cố gắng quản lý nền tài chính công cộng lành mạnh.

Chính vì thế, EURO hội tụ đủ các cơ sở đảm bảo duy trì sự ổn định của mình, ít nhất cũng ổn định như đồng DEM (nếu chỉ tính theo hệ số quốc tế hoá của đồng DEM thì đã có 30% kim ngạch xuất khẩu thế giới sẽ được tính toán bằng đồng EURO). Euro sẽ là đồng tiền có sức hấp dẫn để được sử dụng như một đơn vị tính toán, một phương tiện thanh toán, một đồng tiền dự trữ, một đồng tiền được ưa dùng trên thị trường tài chính quốc tế, thực hiện chức năng tiền tệ quốc tế của một đồng tiền. Chức năng tiền tệ quốc tế của Euro thể hiện qua các điểm chính sau:

- Euro là đơn vị tính toán và là phương tiện thanh toán trong các quan hệ giao dịch thương mại hàng hoá, dịch vụ, đầu tư... trên thế giới.

-
- Euro là một trong các phương tiện cất trữ quốc tế, chiếm tỷ trọng khá lớn trong dự trữ ngoại tệ của rất nhiều quốc gia trên thế giới.
 - Euro là một trong các phương tiện tính toán và thanh toán được sử dụng rộng rãi trên thị trường tài chính quốc tế.

2.1. EURO : đơn vị tính toán và phương tiện thanh toán quốc tế

Trong trao đổi thương mại quốc tế, Euro sẽ ngày càng được sử dụng khi ghi hoá đơn, ký kết hợp đồng thương mại giữa một bên là khối EMU khổng lồ và bên kia là thế giới còn lại.

Đương nhiên, trước hết EURO sẽ được sử dụng trong EMU, sau đó là tại các nước có quan hệ thương mại chặt chẽ với EU như Trung Âu, Đông Âu, các nước ven bờ Địa Trung Hải, các nước châu Phi. Sau đó, phạm vi sử dụng đồng Euro sẽ mở rộng dần ra trong các quan hệ thương mại giữa EMU với các nước khác.

Trước hết, các doanh nghiệp châu Âu sẽ sử dụng Euro trong các giao dịch thương mại giữa các nước thành viên EMU với nhau. Ước tính, giao dịch thương mại trong lòng EMU chiếm tới 60% tổng kim ngạch ngoại thương của các nước thành viên. Các nhà xuất khẩu và nhập khẩu châu Âu đều sẽ sử dụng EURO như một đơn vị tính toán trong các

giao dịch thương mại của họ bởi vì EURO sẽ giúp họ loại bỏ mọi chi phí liên quan đến quản lý rủi ro tỷ giá.

Sau đó, ở ngoài biên giới châu Âu, việc sử dụng EURO sẽ diễn ra một cách từ từ tại các khu vực chính như sau:

Tại khu vực Trung và Đông Âu, do đa số các nước này đang neo đồng tiền của mình vào DEM nên sẽ tiếp tục néro vào đồng Euro. Mặt khác, các nước này đều có quan hệ thương mại chặt chẽ với EU và đã bày tỏ nguyện vọng muốn gia nhập Liên minh châu Âu. Vì vậy, tại khu vực này, Euro sẽ được sử dụng như một đồng tiền "bản vị", một đơn vị tính toán, một phương tiện thanh toán trong các quan hệ tài chính, thương mại với EMU.

Tại châu Phi, EURO sẽ thay thế Franc Pháp đang làm chức năng "bản vị" cho đồng CFA. Kế thừa truyền thống FRF, đồng Euro sẽ được chấp nhận rộng rãi trong các quan hệ tài chính, nợ nần, thương mại giữa các nước nói tiếng Pháp châu Phi với EMU.

EURO cũng sẽ được các nước ven bờ Địa Trung Hải sử dụng vì các nước này có quan hệ chặt chẽ với Liên minh. Hơn nữa, người ta đang dự kiến xây dựng khu vực mậu dịch tự do EU-Địa Trung Hải vào năm 2010.

Trong quan hệ thương mại trực tiếp với EMU, các nước châu Á đương nhiên cũng phải sử dụng Euro vì đối tác của

họ không muốn sử dụng đồng tiền khác.

Trên thị trường lớn như thị trường nguyên liệu năng lượng, nhất là thị trường dầu mỏ, việc sử dụng EURO tỏ ra khá khó khăn nhưng khả năng sử dụng Euro ở đây sẽ phát triển dần dần. Trên thị trường máy bay, hãng AIBUS đã bắt đầu sử dụng Euro làm đơn vị tính toán, lập hóa đơn trong các hợp đồng to lớn của mình.

Như vậy, dần dần, cùng với USD, đồng Euro sẽ được sử dụng rộng rãi trên thế giới - một thế giới mà hiện nay, đồng USD vẫn đang tiếp tục thực hiện vai trò quan trọng của nó. Kinh nghiệm chỉ ra rằng cần phải có thời gian để một đồng tiền được thế giới chấp nhận sử dụng. Khi EURO được sử dụng rộng rãi thì các chi phí thông tin và chi phí giao dịch liên quan đến đồng tiền này sẽ giảm đáng kể cho cả đôi bên.

2.2. EURO: phương tiện cất trữ quốc tế

Đồng EURO ra đời trong bối cảnh thế giới đã xuất hiện trào lưu đa dạng hóa dự trữ chính thức của các ngân hàng. Tỷ trọng sử dụng USD đã giảm từ 76% năm 1973 xuống 56,4% trong tổng dự trữ chính thức của thế giới cuối 1995. Trong khi đó, tỷ trọng dự trữ bằng các đồng tiền châu Âu tăng từ 14% lên 25,8%, đồng yên Nhật chiếm 7,1%.

Trong kết cấu dự trữ của các NHTW, dự trữ bằng EURO sẽ

cao hơn mức dự trữ hiện nay tính bằng các đồng DEM, FRF... thành viên gộp lại.

Trong tương lai, việc sử dụng EURO như công cụ dự trữ chắc chắn sẽ phát triển vì đa dạng hoá kết cấu dự trữ bằng cách sử dụng ECU/EURO đã trở thành hiện thực và là một xu hướng có thể quan sát được.

Thật vậy, xét giai đoạn 1973-1995, tỷ trọng sử dụng JPY trong tổng dự trữ chính thức tăng từ 0,1% lên 7,1%, DEM tăng từ 7% lên 14,2% trong khi đó USD giảm từ 76% xuống 56,4%.

Theo đánh giá của IMF, vào cuối 1996, tổng dự trữ quốc tế đạt 1.400 tỷ USD trong đó các NHTW châu Âu chiếm khoảng 30%, gấp 6 lần dự trữ Hoa Kỳ và 2 lần Nhật Bản.

Nếu như đồng ECU trước đây và đồng Euro ngày nay chiếm gần 26% trong tổng dự trữ ngoại tệ thế giới, tuy có kém USD nhưng vượt xa yên Nhật. Trong các giao dịch thương mại quốc tế, vị trí của đồng tiền châu Âu còn được cải thiện hơn rất nhiều, đã được sử dụng tới 31% (năm 1992) trong khi đó yên Nhật chỉ có 5%, phần đa số vẫn thuộc về USD (48%).

Hàm lượng sử dụng các đồng tiền trên thế giới

	ECU/Euro	USD	Yên Nhật
Dự trữ ngoại tệ (% , cuối 1995, EU -15)	25,8	56,4	7,1
Giao dịch ngoại hối (% , 4/1995, EU -15)	35,0	41,5	12,0
Thương mại quốc tế (% , 1992, EU -15)	31,0	48,0	5,0
Nợ của các nước đang phát triển (% , cuối 1996, EU -15)	15,8	50,2	18,1
Nợ qua phát hành trái phiếu (% , 9/1996, EU -15)	34,5	37,2	17,0

Nguồn: World Economic Outlook, October 1997, IMF; Eurostat, số liệu 1997/OECD và internet.

2.3. EURO: phương tiện thanh toán trên thị trường tài chính quốc tế

Thị trường trái phiếu của đồng EURO sẽ là một trong những thị trường trái phiếu có quy mô lớn nhất thế giới. Thật vậy, ngay ngày ra đời 1/1/1999, tất cả các khoản nợ công cộng mới của các quốc gia thành viên EMU đều được phát hành bằng đồng EURO. Nhiều nước, trong đó có Pháp, đã thông báo quyết định chuyển đổi toàn bộ số dư nợ công cộng sang EURO luôn trong ngày 1/1/1999. Trong mọi trường hợp, toàn bộ số dư nợ công cộng sẽ được chuyển đổi sang EURO từ nay tới 2002.

Ước tính chỉ riêng việc chuyển đổi cơ học đối với toàn bộ số "tồn kho" về trái phiếu và cổ phiếu tính bằng 11 đồng

tiền quốc gia thành viên sang Euro thì thị trường trái phiếu châu Âu đã ước đạt khoảng 7000 tỷ USD, trong đó khoảng 4000 tỷ là trái phiếu công cộng. Tuy vẫn còn thấp hơn Mỹ nhưng rõ ràng vượt xa thị trường trái phiếu Nhật Bản. Hơn nữa, từ nay, mọi khoản phát hành mới sẽ phải tính bằng Euro.

Trong tương lai, khi Anh chính thức tham gia EMU thì tầm cỡ thị trường trái phiếu châu Âu sẽ vô cùng to lớn vì sự gia nhập của thị trường tài chính Luân đôn - hiện đang chiếm ngôi nhất nhì trong thế giới tài chính.

Đối với thị trường chứng khoán tháng 2/1998, tuy EMU vẫn còn nhỏ hơn Mỹ, Nhật nhưng các thị trường chứng khoán của các nước EURO cũng chiếm vị trí khá lớn. Tổng lượng chứng khoán tại khối EURO đạt 3109,6 tỷ ECU, Mỹ 10578,1 tỷ, Nhật Bản 4020 tỷ ECU.

Ngày nay, đa dạng hoá cơ cấu vốn đầu tư tài chính quốc tế đã trở thành nguyên tắc cơ bản nhằm phân tán rủi ro. Đây là một yếu tố có lợi cho việc đồng Euro được sử dụng rộng rãi trong lĩnh vực đầu tư tài chính quốc tế, dự trữ của các quốc gia.

Từ 1981 tới 1995, tỷ lệ sử dụng các đồng tiền châu Âu đã tăng từ 13% lên 37% trong kết cấu vốn đầu tư tài chính tư nhân trên thế giới. Trong khi đó, tỷ trọng sử dụng USD giảm từ 67% xuống 40%. Tương tự, trên thị trường trái

phiếu quốc tế, tỷ trọng sử dụng các đồng tiền châu Âu đã tăng gấp đôi đạt 37% năm 1995.

Hiện nay trong lĩnh vực đầu tư tài chính, trên thị trường trái phiếu, xếp thứ nhất là các trái phiếu tính bằng USD (hơn 8000 tỷ USD trong đó 4900 tỷ là nợ Nhà nước), đứng hàng thứ 2 là JPY (4800 tỷ USD trong đó 2900 tỷ là nợ Nhà nước).

Một trong các lý do khiến thế giới thích sử dụng USD khi phát hành trái phiếu là chi phí bảo hiểm rủi ro tỷ giá và mức lãi suất tính bằng USD không cao hơn so với các đồng tiền khác.

Tuy nhiên, tới đây, dò khả năng lưu thông lớn của mình các thị trường tài chính EMU sẽ giảm đáng kể các chi phí giao dịch cho tới mức có thể cạnh tranh được với Mỹ. Điều này sẽ kích thích các nước thứ ba, nhất là các nước đang phát triển phát hành trái phiếu bằng đồng Euro.

Không ai có thể dự báo chắc chắn mức độ sử dụng Euro trên các thị trường. Việc sử dụng EURO phụ thuộc chủ yếu vào giá trị nội tại của chính nó cũng như việc nó được sử dụng trong các trao đổi tài chính quốc tế.

Nhưng Euro là đồng tiền có độ tin cậy cao dựa trên cơ sở của những chính sách kinh tế lành mạnh, đảm bảo bằng sự tồn tại lâu bền của Công ước ổn định và tăng trưởng, nhất

là Euro lại được quản lý bởi NHTW châu Âu độc lập chỉ có một mục tiêu duy nhất là ổn định giá cả và nắm giữ một số lượng dự trữ khổng lồ⁽⁴⁾. Một đồng tiền như vậy sẽ nhanh chóng chiếm được lòng tin của thị trường, của thế giới và nhất định sẽ được cộng đồng quốc tế, nhất là các thương gia trên thế giới sử dụng rộng rãi.

Euro sẽ góp phần lập lại cân bằng cho hệ thống tiền tệ quốc tế vốn đang bị mất cân đối lớn do sự lệ thuộc quá đáng vào USD.

(4) Ngày 1/1/1999, theo công bố của NHTW châu Âu, tổng dự trữ mà nó và hệ thống các NHTW các nước thành viên EMU nắm giữ, có toàn quyền sử dụng hoặc can thiệp khi cần thiết để thực hiện mục tiêu được giao đã lên tới 327 tỷ Euro, trong đó có gần 100 tỷ Euro bằng vàng

3. Vai trò của đồng Euro trên chính trường kinh tế thế giới

Vai trò của đồng Euro trên chính trường kinh tế thế giới thể hiện qua những tác động của sự kiện Euro ra đời đã làm thay đổi vị thế kinh tế của khối EMU mà nó đại diện. Đó là một tiềm lực kinh tế mạnh tương đương Mỹ, hơn Nhật Bản. Trên cơ sở đó, EMU lại có những tác động tích cực đảm bảo cho đồng Euro sẽ dần dần chiếm lĩnh vị trí của một đồng tiền thế giới, góp phần lập lại cân bằng hệ thống tiền tệ quốc tế.

Tuy nhiên, tiến trình này sẽ diễn ra từ từ do phải tính đến sức nặng quán tính thực tế về vai trò quốc tế của đồng đôla Mỹ.

3.1. Vị thế quốc tế của châu Âu được cải thiện nhờ có Euro

Sự ra đời của đồng Euro sẽ góp phần cải thiện sự ổn định của hệ thống tiền tệ thế giới, đồng thời là nhân tố cơ bản làm thay đổi vị trí địa lý kinh tế - tiền tệ - tài chính quốc tế. Euro ra đời sẽ tạo ra một cuộc cạnh tranh quyết liệt với USD, Yên Nhật trên tất cả các lĩnh vực cần tới sự có mặt của tiền tệ. Sự kiện này đã đưa châu Âu lên một tầm cao mới.

Trước hết, thống nhất tiền tệ như một làn gió mới mang

đến cho châu Âu một sức mạnh mới. Thống nhất tiền tệ là bằng chứng khẳng định chân lý "*đoàn kết tạo ra sức mạnh*". Thống nhất tiền tệ tổng hợp sức mạnh và tiềm năng của cả châu Âu vào một khối, tạo cho châu Âu một vị thế mới hùng mạnh hơn trên trường quốc tế để tiến vào thế kỷ XXI với sức cạnh tranh ngang ngửa với Mỹ, vượt xa Nhật Bản. Thực vậy, nếu như Mỹ có 271 triệu dân thì EMU có 289,4 triệu còn Nhật Bản có chưa đầy một nửa (125 triệu). Nếu GDP của Mỹ và EMU là tương đương nhau, đều chiếm vị trí ngang nhau trong tổng GDP toàn cầu (hơn 19%) thì Nhật Bản chỉ chiếm gần 8% mà thôi. Nếu như đồng ECU trước đây và đồng Euro ngày nay chiếm gần 26% trong tổng dự trữ ngoại tệ thế giới, tuy có kém USD (hơn 56%) nhưng vượt xa yên Nhật (7%). Trong các giao dịch thương mại quốc tế, vị trí của đồng tiền châu Âu còn được cải thiện hơn rất nhiều, đã được sử dụng tới 31% (năm 1992) trong khi đó yên Nhật chỉ có 5%, phần đa số vẫn thuộc về USD (48%).

Năm 1997 GDP của khu vực này đạt 5546,4 tỷ ECU, hơi thấp hơn một chút so với Mỹ (6848 tỷ ECU) nhưng vượt xa Nhật (3712 tỷ ECU).

Nếu so sánh, GDP của khu vực EURO thấp hơn 19% so với Mỹ (24% nếu tính ngang giá sức mua) nhưng cao hơn Nhật 49% (97% nếu tính ngang giá sức mua). GDP tính theo ngang giá sức mua bình quân đầu người khối EURO thấp hơn Mỹ 30%, thấp hơn Nhật 14%.

So sánh tiềm lực giữa 3 cục kinh tế thế giới

	EMU	Hoa Kỳ	Nhật Bản
Dân số (triệu người; EU-15 = 373 triệu, 1997)	289,4	271	125
Tốc độ tăng trưởng kinh tế (%), 1997	2,5	3,8	0,9
GDP (tỷ ECU, 1997)	5546	6846	3712
Tỷ trọng trong tổng GDP thế giới (%), 1997	19,4	19,6	7,7
Tỷ trọng kim ngạch thương mại quốc tế (%), 1997	18,6	16,6	8,2
Mức tiết kiệm tuyệt đối (tỷ USD, 1996)	600	275	685
Tiết kiệm so GDP (%)	8,7	3,8	15

Hàm lượng sử dụng đồng tiền trên thế giới trong:

	ECU/Euro	USD	Yen Nhật
● Dự trữ ngoại tệ (%), cuối 1995, EU -15	25,8	56,4	7,1
● Giao dịch ngoại hối (%), 4/1995, EU -15	35,0	41,5	12,0
● Thương mại quốc tế (%), 1992, EU -15	31,0	48,0	5,0
● Nợ của các nước đang phát triển (%), cuối 1996, EU -15	15,8	50,2	18,1
● Nợ qua phát hành trái phiếu (%), 9/1996, EU -15	34,5	37,2	17,0

Nguồn: *World Economic Outlook, October 1997, IMF; Eurostat, số liệu 1997/OECD và internet.*

Tăng trưởng năm 1997 của 3 khối tương ứng là 2,5%, 3,8% và 0,9%. Các nền kinh tế thuộc khối EURO thiên về dịch vụ, chiếm tới 67,9% GDP.

	EURO 11	USA	Nhật
Tỷ ECU	5546	6848	3712
Tỷ SPA (*)	5596	7382	2835
SPA tính theo đầu người	19182	27561	22371

SPA: Tính theo phương pháp ngang giá sức mua

Vào tháng 4/1998, mức lạm phát so với cùng kỳ năm trước là 1,4% trong khối EURO, Mỹ 1,4%, Nhật 0,4%.

Cuối 1997, bội chi ngân sách công cộng tại khối EURO là 2,5% GDP, Nhật 3,5%, trong khi đó Mỹ có bội thu chút đỉnh. Bội chi tại khối EURO và Mỹ đã liên tục giảm từ đầu và giữa thập kỷ 90. Nhưng tại Nhật, thâm hụt lại trầm trọng hơn do kinh tế đình đốn (ngoại trừ 1996). Nợ khu vực công cộng của 3 khối này lần lượt là 74,7%, 61,5% và 86,7% so với GDP.

Bội chi ngân sách công cộng, năm 1997

	EURO-11	USA	Nhật
Bội chi công cộng	-2,5	-0,3	-3,4
Nợ công cộng	74,7	61,5	86,7

Đơn vị: % so với GDP

Năm 1997, Liên minh có tiềm lực thương mại lớn nhất thế giới, chiếm 18,6% tổng kim ngạch ngoại thương thế giới, Mỹ 16,6%, Nhật Bản 8,2%. Sau khi đã loại trừ kim ngạch thương mại trao đổi trong nội bộ, xuất khẩu của EURO-11 cao hơn Mỹ 25% và gấp đôi Nhật bản. Trong khi đó nhập khẩu của EURO-11 thấp hơn Mỹ 15% và cao hơn tới hơn 2 lần so với Nhật. Bội thu thương mại quốc tế của EURO-11 là 89,7 tỷ ECU, Nhật bản 75,8 tỷ ECU, trong khi đó Mỹ thâm hụt 183,1 tỷ ECU. Đức, nước chiếm khoảng 1/3 xuất khẩu và 30% nhập khẩu của cả EURO-11, đã có bội thu 58 tỷ ECU.

Ngoại thương

	EURO 11	USA	Nhật bản
Xuất khẩu (tỷ ECU)	757,1	607,0	370,1
Xuất khẩu/GDP (%)	13,6	8,9	10,0
Nhập khẩu (tỷ ECU)	667,4	790,1	294,3
Nhập khẩu/GDP (%)	12,0	11,5	7,9
Cán cân thương mại (tỷ ECU)	89,7	-183,1	75,8
Số dư cán cân thương mại/GDP (%)	1,6	-2,7	2,0

Trong EMU, lãi suất đã hội tụ ở mức thấp nhất trong lịch sử. Từ nhiều năm nay, bội chi và nợ Nhà nước liên tục giảm chứng tỏ sự cống gắng cao trong quản lý ngân sách. Lãi suất ngắn hạn của tất cả các nước trong khối EURO-11 đều xuống tới mức thấp nhất. Những nước có truyền thống lãi suất cao như Italia, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha... nhiều năm

gần đây cũng đã hạ thấp đáng kể. Tại các nước "hạt nhân," lãi suất 3 tháng đạt 3,6%, thấp hơn Mỹ (5,8%) nhưng vẫn cao hơn Nhật (0,89%). Lãi suất dài hạn (10 năm) cũng đã có xu hướng giảm: 5,45% tại khối EURO, 5,81% tại Mỹ, Nhật 1,92%.

	Euro	USA	Nhật
Lãi suất ngắn hạn (12/1997, %)	3,6/6,08	5,8	0,89
Lãi suất trái phiếu Nhà nước (10 năm, 12/1997, %)			
Danh nghĩa:	5,45	5,81	1,92
Thực tế:	3,96	4,11	0,12
Tổng lượng chứng khoán (2/1998, tỷ ECU)(*)	3109,6	10578,1	4020,0

(Mỹ chỉ tính riêng NYSE và NASDAQ (New York),
Nhật chỉ tính Tokyo và Osaka)

Trong khi đó, giá cổ phiếu tại Mỹ và Nhật Bản đều tăng trưởng mạnh mẽ. Giá cổ phiếu tại Mỹ tăng 15,5% trong năm 1997, và chỉ số Dow Jones Industrial Average tăng 20,5%. Giá cổ phiếu tại Nhật Bản tăng 18,5% trong năm 1997, và chỉ số Nikkei 225 tăng 25,5%. Giá cổ phiếu tại Anh tăng 12,5% trong năm 1997, và chỉ số FTSE 100 tăng 15,5%. Giá cổ phiếu tại Pháp tăng 10,5% trong năm 1997, và chỉ số CAC 40 tăng 12,5%. Giá cổ phiếu tại Đức tăng 10,5% trong năm 1997, và chỉ số DAX 30 tăng 15,5%. Giá cổ phiếu tại Úc tăng 10,5% trong năm 1997, và chỉ số ASX 100 tăng 12,5%. Giá cổ phiếu tại Úc tăng 10,5% trong năm 1997, và chỉ số ASX 100 tăng 12,5%.

Hai là, lưu hành đồng tiền chung duy nhất cùng với vận hành Liên minh kinh tế tiền tệ đã đưa châu Âu tới đỉnh điểm của sự phát triển, xét trong bối cảnh toàn cầu hóa, khu vực hoá về kinh tế. Thật vậy, ta biết rằng thế giới của hội nhập quốc tế và khu vực hoá phát triển theo 5 cấp độ, từ khu vực mậu dịch tự do tới liên minh hải quan, khối thị trường chung, xây dựng liên minh kinh tế và cuối cùng là liên minh kinh tế và tiền tệ.

Hiện nay, Liên minh kinh tế và tiền tệ châu Âu là trường hợp duy nhất thế giới đạt tới mức thống nhất tiền tệ. Hãy nhìn lại châu Á, các nước ASEAN mới đang dừng ở mức "hiệp hội" (xin nhấn mạnh hiệp hội chứ chưa phải là cộng đồng kinh tế) và Hiệp hội các nước Đông Nam Á của chúng ta đang nỗ lực phấn đấu xây dựng khu vực mậu dịch tự do AFTA vào năm 2002 hoặc 2003 trở ra. Dường nhiên trong bối cảnh mới, những người đi sau có thể tiết kiệm phần nào thời gian nhưng không thể bỏ qua các bước của tiến trình vận động. Nói như vậy để thấy được sự vĩ đại của EMU và gắn liền với nó là đồng Euro.

Nếu như trước đây, châu Âu được mệnh danh là châu lục già cỗi, thiếu sự thống nhất cao trong cạnh tranh quốc tế, thì sự ra đời của Euro sẽ là một trong những yếu tố cơ bản giúp châu Âu vững vàng tiến bước trên con đường toàn cầu hóa kinh tế và đủ sức đương đầu với cuộc cạnh tranh quyết liệt với Mỹ, Nhật và cả với Trung Quốc, Nga sau này. Đó là hệ quả của nguyên lý "Đoàn kết tạo ra sức mạnh".

3.2. Thế cân bằng mới trong hệ thống tiền tệ quốc tế

3.2.1. Tam giác tiền tệ Euro, đô la Mỹ và yên Nhật

Như mọi người đều biết, Hiệp định Bretton Woods (1944) đã đưa ra 3 quyết định quan trọng: thành lập Quỹ tiền tệ quốc tế, thành lập Ngân hàng thế giới và xác lập Hệ thống tỷ giá cố định dựa trên cơ sở quy định chuyển đổi đôla Mỹ ra vàng theo giá 35 USD/1 ounce vàng. Chính quyết định này đã tạo ra điều kiện tiên quyết cho việc đô la hoá thế giới sau này.

Thật vậy, từ sau Bretton Woods, USD nghiêm nhiên trở thành đồng tiền dự trữ quốc tế và chính thức độc chiếm ngôi Hoàng đế trong đời sống tiền tệ thế giới. Mặc dù đến tháng 8/1971 khi tuyên bố ngừng đổi tự do USD ra vàng, Tổng thống Nixon đã đặt dấu chấm hết cho Hệ thống tỷ giá cố định Bretton Woods. Nhưng vị trí của đồng đôla Mỹ trên trường quốc tế vẫn còn rất lớn.

Hiện nay, đồng USD đang chi phối mạnh mẽ quan hệ tiền tệ trên thế giới. Đôla Mỹ được sử dụng tới 50% trong các hoạt động thương mại và 80% trên thị trường hối đoái quốc tế nhưng xuất khẩu của Mỹ chỉ chiếm khoảng 16 đến 18% xuất khẩu thế giới. Hơn nữa, thâm hụt tài khoản vãng lai của Mỹ mỗi ngày một trầm trọng: năm 1991 mới chỉ có 4,4 tỷ USD nhưng đã tăng nhanh chóng lên 230 tỷ vào năm 1998.

Rõ ràng đang có sự mất cân đối giữa vị trí thương mại của Mỹ và ảnh hưởng của đồng USD đối với hệ thống tiền tệ thế giới.

Sự mất cân đối đó không làm ổn định hệ thống tiền tệ quốc tế và Euro sẽ thay đổi tình trạng này. Lập lại cân bằng giữa mức độ sử dụng tiền tệ với tỷ trọng thương mại mà đồng tiền đó đại diện sẽ tạo thuận lợi cho hợp tác kinh tế vĩ mô và hợp tác tiền tệ quốc tế, đặc biệt sẽ làm giảm đáng kể biến động tỷ giá hối đoái. Và như vậy, khi phân chia lại quyền lực tiền tệ, tất cả các nước chứ không phải chỉ riêng châu Âu sẽ cùng có lợi.

Trong bối cảnh ấy, việc cho ra đời đồng Euro sẽ làm cho vai trò độc tôn của USD giảm đi đáng kể. Thế giới sẽ bớt lệ thuộc hơn vào đồng USD, rủi ro về biến động tỷ giá sẽ được phân tán, hệ thống tiền tệ thế giới do vậy sẽ có cơ sở ổn định hơn. Đến cuối 1995, có 56,4% dự trữ ngoại tệ quốc tế bằng USD, 25,8% bằng ECU và 7,1% bằng JPY. Tỷ trọng sử dụng USD, ECU, JPY trong tổng các giao dịch trên thị trường ngoại hối thế giới tháng 4/1995 tương ứng là 41,5%, 35% và 12%; trong tổng kim ngạch buôn bán quốc tế năm 1992 là 48%, 31% và 5%.

Euro ra đời còn được coi như một nhân tố mới góp phần chuyển dịch sự cân bằng của hệ thống tiền tệ toàn cầu hướng về một thế giới tiền tệ 3 cực Euro, đôla và yên Nhật. Sự thống trị của riêng "Hoàng đế USD" trong thế giới tiền

tệ sẽ sớm chấm dứt. Euro đã ra đời, yên Nhật đã được kích hoạt và sẽ trở nên tích cực hơn. Ba đồng tiền này sẽ cùng vươn tới hoàn thiện chức năng tiền tệ quốc tế của mình và nhờ đó, thế giới sẽ cùng hưởng lợi.

3.2.2. Tác động của Euro trên các lĩnh vực cụ thể

Hiện nay trong lĩnh vực đầu tư tài chính, trên thị trường trái phiếu, xếp thứ nhất là các trái phiếu tính bằng USD (hơn 8000 tỷ USD trong đó 4900 tỷ là nợ Nhà nước), đứng hàng thứ 2 là JPY (4800 tỷ USD trong đó 2900 tỷ là nợ Nhà nước). Tại châu Âu, vì Euro ra đời trên cơ sở thay thế 11 đồng tiền quốc gia thành viên (phrăng Pháp, mác Đức, lia Italia, si-ling áo, bảng Ai-len, phlo-ring Hà Lan...) nên từ nay, những đồng bản tệ đó sẽ hoàn toàn rút lui khỏi các thị trường tài chính châu Âu và thế giới. Nếu đâu đó ta vẫn còn thấy các tên gọi quen thuộc mác hay phrăng..., thậm chí niêm yết cả tỷ giá các bản tệ này so với ngoại tệ khác thì về mặt pháp lý, chúng cũng chỉ được coi là các đơn vị lẻ của Euro mà thôi. Chính vì vậy, ngay ngày đầu năm 1999, toàn bộ số "tồn kho" về trái phiếu và cổ phiếu đã được chuyển đổi sang Euro. Chỉ tính riêng hiệu ứng chuyển đổi cơ học đó, thị trường trái phiếu châu Âu đã ước đạt khoảng 7000 tỷ USD, trong đó khoảng 4000 tỷ là trái phiếu công cộng. Tuy vẫn còn thấp hơn Mỹ nhưng rõ ràng vượt xa thị trường trái phiếu Nhật Bản. Và từ nay, mọi khoản phát hành mới sẽ không tính bằng các đồng tiền quốc gia nữa, tất cả đều phải tính bằng Euro.

Mặt khác, do chiều sâu và khả năng lưu thông lớn của các thị trường tài chính khu vực đồng Euro nên chi phí giao dịch, hoa hồng phát hành trên các thị trường này sẽ giảm đi đáng kể cho tới mức có thể cạnh tranh được với thị trường của đồng USD. Điều này sẽ kích thích các nước thứ ba, nhất là các nước đang phát triển sử dụng Euro trong các phát hành trái phiếu của họ (hiện nay, các đồng tiền châu Âu chưa được chuộng lắm trong các phát hành nợ của các nước đang phát triển).

Trong trao đổi thương mại quốc tế, Euro sẽ ngày càng được sử dụng khi ghi hoá đơn, ký kết hợp đồng... Trước hết, là bản thân các doanh nghiệp châu Âu sẽ sử dụng Euro trong các giao dịch thương mại của họ (giao dịch thương mại trong lòng EMU đạt tới 60% tổng kim ngạch ngoại thương của các nước thành viên). Sau đó, Euro sẽ được sử dụng rộng rãi hơn bên ngoài biên giới EMU, chủ yếu tại 3 khu vực Trung - Đông Âu, châu Phi và đặc biệt tại các nước ven Địa Trung Hải.

Kinh nghiệm chỉ ra rằng việc lựa chọn sử dụng một đồng tiền làm phương tiện tính toán và thanh toán có thể phát triển rất nhanh và nhạy cảm. Không bao giờ có một thị trường mà tại đó người ta hoàn toàn khước từ việc sử dụng đồng Euro. Thậm chí, thông thường USD luôn được sử dụng trong các giao dịch truyền thống trên thị trường hàng không. Thế nhưng từ năm 1997, hãng AIBUS đã bắt đầu bán máy bay bằng ECU, ngày nay là Euro.

Hiện tại, như đã trình bày, đồng USD đang chi phối mạnh mẽ quan hệ tiền tệ thế giới vì nó đang được sử dụng chủ yếu trong các hoạt động thương mại hàng hoá, dịch vụ và quan hệ tài chính trên các thị trường hối đoái quốc tế dù cho xuất khẩu của Mỹ chỉ chiếm gần một phần năm tổng kim ngạch xuất khẩu thế giới. Sự mất cân đối giữa vị trí thương mại của Mỹ và việc sử dụng đồng USD trên thế giới đã và đang làm cho hệ thống tiền tệ thế giới phụ thuộc quá mức vào chỉ riêng đồng đôla Mỹ. Euro sẽ thay đổi tình trạng này, Euro sẽ xác lập lại thế cân bằng giữa mức độ sử dụng tiền tệ với tỷ trọng thương mại mà đồng tiền đó đại diện sẽ tạo thuận lợi cho hợp tác kinh tế vĩ mô và hợp tác tiền tệ quốc tế, đặc biệt sẽ làm giảm đáng kể biên độ biến động tỷ giá hối đoái. Và như vậy, trong trò chơi phân chia quyền lực mới này, tất cả các nước chứ không phải chỉ riêng Châu Âu sẽ cùng có lợi.

Không ai có thể dự báo chắc chắn mức độ sử dụng Euro trên các thị trường. Nhưng Euro là đồng tiền có độ tin cậy cao, có cơ sở của những chính sách kinh tế lành mạnh, đảm bảo bằng sự tồn tại lâu bền của Công ước ổn định và tăng trưởng, nhất là Euro lại được quản lý bởi NHTW châu Âu độc lập chỉ có một mục tiêu duy nhất là ổn định giá cả và nắm giữ một số lượng dự trữ khổng lồ. Vào 1/1/1999, theo công bố của NHTW châu Âu, tổng dự trữ mà nó và hệ thống các NHTW các nước thành viên EMU nắm giữ, có toàn quyền sử dụng hoặc can thiệp khi cần thiết để thực hiện mục tiêu được giao đã lên tới 327 tỷ Euro, trong đó có gần 100 tỷ Euro bằng vàng. Một đồng tiền như vậy sẽ

nhanh chóng chiếm được lòng tin của thế giới và nhất định sẽ được cộng đồng quốc tế, nhất là các thương gia trên thế giới sử dụng rộng rãi. Khi đó, Euro sẽ góp phần lập lại cân bằng cho hệ thống tiền tệ quốc tế vốn đang bị mất cân đối lớn do sự lệ thuộc quá đáng vào USD.

Từ những quan sát trên, kết hợp phân tích nền tảng ra đời đồng Euro với việc xem xét sự kế thừa uy tín của DEM, FRF và các đồng tiền thành viên khác, ta có thể rút ra những nhận xét sau:

1. Sự ra đời của Euro được xem là một nhân tố mới góp phần chuyển dịch sự cân bằng của hệ thống tiền tệ toàn cầu hướng về một thế giới tiền tệ 3 cực Euro, đôla và yên Nhật. Sự độc tôn của USD trong thế giới tiền tệ sẽ bị giảm dần. Euro đã ra đời, yên Nhật đã được kích hoạt và sẽ trở nên tích cực hơn.
2. Từ nay, với 3 thành tố chủ yếu là Euro, đôla Mỹ và yên Nhật, tương quan lực lượng tiền tệ thế giới sẽ thay đổi cho phù hợp với một hệ thống tiền tệ đa cực cân bằng và ổn định hơn. Tam giác tiền tệ quốc tế Euro, đô la Mỹ và yên Nhật đã bắt đầu được hình thành.
3. Euro có vị trí khả quan thực tế trong hệ thống tiền tệ thế giới trên các phương diện thị trường tài chính, thị trường trái phiếu quốc tế, thị trường cổ phiếu, thương mại, dự trữ quốc gia...

4. Euro sẽ cạnh tranh quyết liệt với đôla Mỹ trong việc phân chia lại quyền lực tiền tệ trên thế giới, sẽ thúc đẩy đồng yên Nhật cùng góp sức vào việc duy trì thế tam giác cân bằng ổn định của hệ thống tiền tệ quốc tế, tạo ra một thế giới tiền tệ 3 cực thông qua vai trò tiền tệ quốc tế mà Euro sẽ đảm nhiệm.

Đương nhiên trước mắt, Euro không có ý định làm "đảo chính" lại càng không thể "lật đổ" ngay được ngai vàng của đôla, nhưng hy vọng cùng với sự xuất hiện của một nhân tố mới tích cực này, thế giới sẽ tránh được "vấn đề đôla" theo cách nói giàu hình tượng của Cựu Bộ trưởng Ngân khố Mỹ, James Connally "đôla là đồng tiền của chúng tôi nhưng vẫn đề thuộc về các bạn".

Chương III

Ảnh hưởng của đồng Euro tới Việt Nam

Chương ba gồm hai nội dung cơ bản. Trước hết tác giả đề cập đến những tác động của Euro đối với nền kinh tế tài chính tiền tệ Việt Nam. Trên cơ sở đó, bước đầu đề xuất các giải pháp ứng phó thích hợp với thực tế nước ta.

1. Những tác động chủ yếu

Đồng Euro ra đời không những tác động đến đời sống kinh tế xã hội trong nội bộ Liên minh châu Âu mà còn có nhiều ảnh hưởng lớn tới hệ thống kinh tế tài chính tiền tệ thế giới, trong đó có Việt Nam.

Đối với ta, sự có mặt trong lưu thông tiền tệ của đồng Euro sẽ có tác động theo từng mức độ khác nhau trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - tài chính - tiền tệ. Những lĩnh vực có khả năng chịu ảnh hưởng về sự có mặt của đồng Euro bao gồm:

1. Quan hệ vay nợ giữa nước ta với EU nói chung và với từng nước thành viên EU -11 nói riêng.
2. Quan hệ ngoại thương của nước ta với EU nói chung và với từng nước thành viên EU -11 nói riêng.
3. Mức độ thu hút đầu tư của ta đối với các nhà đầu tư và các nhà tài trợ với tư cách EU nói chung và trong từng nước thành viên EU-11.
4. Cơ cấu dự trữ ngoại tệ của Việt nam.
5. Chính sách tỷ giá của ta trong thời gian tới khi đồng Euro chính thức đi vào lưu thông.

1.1. Đối với quan hệ thương mại giữa Việt nam với các nước thuộc khu vực Euro -11.

Từ nay, châu Âu không những đã thống nhất thị trường mà còn thống nhất tiền tệ. Tuy nhiên, trên lãnh thổ 11 nước thành viên của Liên minh thống nhất ấy, người dân các nước lại có mức thu nhập khác nhau, mức sống khác nhau cộng thêm chế độ thuế khác nhau nên chắc chắn sẽ xảy ra hiện tượng các mức giá cả sẽ khác nhau của cùng một loại hàng hoá, từ một cốc sữa chua tới chiếc ôtô.

Nhưng từ nay, việc lựa chọn và so sánh hàng hoá trước khi mua hàng trở nên dễ dàng và dần dần sẽ trở thành hiện tượng rất tự nhiên của tất cả người tiêu dùng châu Âu. Điều này không những làm thay đổi chiến lược sản xuất kinh doanh của các nhà đầu tư, nhà sản xuất và các thương gia của châu Âu mà còn hai lần ảnh hưởng đến ngoại thương của Việt Nam.

Nếu như trước đây, Việt Nam phải dùng nhiều đơn vị tiền tệ khác nhau trong quan hệ thương mại với từng nước EU thì ngày nay cũng trong quan hệ đó, chỉ cần dùng duy nhất đồng Euro. Vì vậy, việc tính toán, ký kết hợp đồng cũng như công tác khuyến mại hoặc khi triển khai các chiến lược xâm nhập thị trường châu Âu sẽ trở nên dễ dàng hơn. Rõ ràng, thống nhất tiền tệ trong khối EU-11 thực sự mang lại thuận lợi cho Việt Nam nhưng đồng thời cũng là một thách thức cạnh tranh mới đối với hàng Việt nam vì các nước bạn hàng khác của EU cũng có lợi thế tương tự như Việt Nam.

Euro ra đời sẽ là dịp tốt để Việt Nam mở rộng quan hệ thương mại với những nước khác trong khối EU hiện đang có ít giao lưu thương mại như Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha... Khi cả châu Âu chỉ sử dụng một đồng tiền, hàng hoá Việt Nam, một khi đã xâm nhập được vào một nước bạn hàng quen thuộc nào đó (ví dụ Pháp hoặc Đức) chắc chắn sẽ được các công dân các nước khác biết đến mà không tốn tiền tiếp thị, quảng cáo. Hơn nữa, các nước này có trình độ phát triển thấp hơn, khách hàng ít khó tính hơn Đức, Pháp, yêu cầu của họ gần với khả năng đáp ứng của Việt nam hơn. Do vậy, sản phẩm của ta có nhiều cơ may dễ được chấp nhận và dễ xâm nhập hơn nhưng lại có hai lần khó khăn thách thức đặt ra đối với hàng hoá Việt Nam.

Một mặt, hàng hoá của Việt Nam từ nay cũng chịu các áp lực như hàng hoá châu Âu, giá bán sẽ phải tuân thủ quy luật giảm dần do tính cạnh tranh cao xuất phát trực tiếp từ khả năng dễ so sánh giá cả. Mặt khác, chính Euro ra đời sẽ tác động trước hết tới các nhà sản xuất và kinh doanh châu Âu, tạo cho họ những thuận lợi và thời cơ mới, làm cho họ ngày càng mạnh lên, sức cạnh tranh của các tập đoàn châu Âu vốn đã mạnh lại càng có sức áp đảo đối với hàng nhập khẩu vào khu vực. Đối với châu Âu đây là thuận lợi cơ bản nhưng đó lại là thách thức quá lớn đối với các thương gia Việt Nam có quan hệ làm ăn buôn bán với châu Âu.

Do đó, các nhà kinh doanh XNK của ta cần sớm thay đổi tư duy chiến lược, cần có giải pháp thiết thực về lựa chọn đối tác sao cho có lợi nhất nhằm bán được giá cao nhưng lại

nhập hàng hoá máy móc nguyên vật liệu với giá thấp.

Chính vì vậy, đối với cả nước nói chung và với các tập đoàn kinh doanh XNK của ta với châu Âu nói riêng, thì việc tìm hiểu về Euro và những tác động của Euro càng trở nên cần thiết hơn bao giờ hết.

Quan hệ thương mại Việt Nam - EU

ĐVT: triệu USD

	Xuất khẩu			Nhập khẩu		
	1994	1995	1996	1994	1995	1996
Tổng kim ngạch						
XNK của Việt Nam:	4054,3	5448,9	7255,9	5825,8	8155,4	11.143,6
Trong đó với EU:	393,7	590,0	794,0	486,0	664,0	1102,0
Tỷ trọng EU/tổng số:	9,7%	10,8%	10,9%	8,3%	8,1%	9,9%

1.2. Về khả năng thu hút đầu tư của Việt Nam đối với các nhà đầu tư EU

Việc ra đời đồng Euro sẽ có nhiều thuận lợi đối với các nhà đầu tư của cả 2 phía EU và Việt Nam.

Nếu Việt nam sớm chính thức ủng hộ đồng Euro, việc tính toán xem xét mỗi dự án đầu tư cụ thể sẽ đơn giản hơn, dễ so sánh hơn vì tất cả các dự án đến từ các nước thuộc EU - 11 đều dùng chung một đơn vị tiền tệ. Hơn nữa, đơn vị tiền tệ này rất ổn định nên dễ làm yên lòng các nhà đầu tư bỏ tiền ra đầu tư hơn.

Tuy vậy, Euro ra đời trước hết tăng cường khả năng thu hút đầu tư hay nói cách khác Euro ra đời sẽ tạo ra môi trường thuận lợi cho việc luân chuyển các nguồn vốn từ nơi thừa sang nơi thiếu ngay trong lòng EMU. Sau khi tự do hóa các luồng vốn từ 1993⁽⁵⁾, đến nay do Euro ra đời, hàng rào ngăn cản cuối cùng về sự khác biệt đơn vị tính đã được dỡ bỏ. Do đó, khả năng lưu thông vốn đầu tư trực tiếp và gián tiếp trong lòng các nước EMU trở nên thông thoáng gấp bội. Điều này có lợi cho kinh tế châu Âu nhưng không có lợi cho nước ta vì khi tổng nguồn vốn tiết kiệm dành cho đầu tư không thay đổi, nếu nó chảy vào các dự án của EMU mạnh hơn đương nhiên sẽ chảy hạn chế hơn ra nước ngoài, trong đó có Việt Nam.

Tuy nhiên cũng cần lưu ý rằng kết quả thu hút FDI và ODA tuỳ thuộc nhiều vào sự đồng bộ của các chính sách tạo nên môi trường đầu tư lành mạnh. Nếu xét một cách đơn lẻ, sự ra đời của đồng Euro chỉ có tác dụng khuyến khích đầu tư ở mức độ nhất định mà thôi.

(5) Ngày 01/07/1990, châu Âu bắt đầu tự do hóa các luồng vốn. Từ ngày 01/01/1993, EU hoàn thành thị trường thống nhất châu Âu, thực hiện tự do hóa thị trường hàng hóa, thị trường vốn và việc di lại của công dân trong nội bộ Liên minh.

Đầu tư của EU vào Việt Nam

(Triệu USD)

	Số dự án:	Số vốn đăng ký:
Pháp	93	1480
Anh	21	535
Đức	18	403
Hà Lan	27	403,4
Thụy Điển	9	397,2
Đan Mạch	2	103
Italia	8	64
Bỉ	9	32,9
Lýchxambioa	5	24,7
Tổng số	192	3443,2

1.3. Về quan hệ vay nợ giữa Việt nam với EU

Đến 1/1/1999 đồng Euro chính thức đi vào lưu thông tiền tệ, các đồng tiền quốc gia tuy vẫn lưu hành nhưng chỉ được coi là một hình thức thể hiện khác của đồng Euro, chỉ là đơn vị lẻ của đồng Euro mà thôi. Từ nay về sau, các hiệp định vay mới bắt buộc phải tính bằng Euro.

Do vậy, tác động đầu tiên của sự kiện Euro ra đời là đã buộc chúng ta phải chuyển đổi số dư nợ của Nhà nước cũng như của các doanh nghiệp Việt Nam, đã được ký kết trước ngày 1/1/1999, đã tính theo các đơn vị tiền tệ quốc gia thành viên, sang Euro.

Đây là việc làm cần thiết và bắt buộc, không thể tính hơn thiệt. Hơn nữa, chuyện hơn thiệt khi đổi tiền như vậy phụ thuộc vào giá trị đồng Euro so với USD và nguồn vốn ta có để dành cho trả nợ. Nếu Việt Nam chỉ có USD trong quỹ dự trữ ngoại tệ quốc gia và nếu sau khi chuyển đổi, Euro mạnh lên thì nước đi vay sẽ chịu thiệt. Ngược lại, nếu Euro yếu hơn thì nước đi vay sẽ có lợi.

Một điểm đáng lưu ý là việc chuyển đổi nợ của ta phụ thuộc vào quyết định của bạn, khi bạn đổi tiền, ta buộc phải tính lại nợ cho phù hợp chứ không phải ta cố làm theo ý mình. Đối với các hiệp định đã được ký kết trước 01/01/1999, tất cả các yếu tố lãi suất vay, thời hạn trả, phương thức thanh toán... đã được xác định cụ thể theo từng hiệp định. Giá trị pháp lý của các hiệp định đã ký kết đó sẽ không hề bị thay đổi vì nguyên nhân Euro.

Tuy nhiên, Euro ra đời lại có tác động mạnh đối với chiến lược vay nợ của Việt Nam.

Thật vậy, do chiều sâu và khả năng lưu thông lớn của các thị trường tài chính khu vực đồng Euro, dưới áp lực cạnh tranh quốc tế, chi phí giao dịch, hoa hồng phát hành trên các thị trường này sẽ giảm đi đáng kể.

Hơn nữa, do áp dụng chính sách hội tụ kinh tế tài chính tiền tệ nên lãi suất dài hạn trên thị trường tiền tệ châu Âu sau

khi đồng Euro xuất hiện phải thấp hơn lãi suất tương ứng đang tính trên các đồng bản tệ như FRF, DEM... Hiện nay mức lãi bình quân của châu Âu là 3%, tuy có cao hơn thị trường tài chính Nhật Bản chút ít nhưng rõ ràng thấp thua xa lãi suất trên thị trường Luân đôn (khoảng 6%) và thị trường Mỹ (khoảng 5,5%).

Rõ ràng đây là điểm lợi đáng được suy nghĩ đối với chúng ta khi dự định phát hành nợ trên thị trường tài chính quốc tế, thậm chí nó cũng cần được tham khảo trong các đàm phán song phương về nợ của ta với nước ngoài.

1.4. Về cơ cấu dự trữ ngoại tệ và chính sách tỷ giá của đồng tiền Việt Nam

Euro đã chính thức ra đời và thay thế tất cả các đồng bản tệ như mác Đức, franc Pháp... Đó là một cơ hội tốt cho Việt nam bắt tay vào chương trình quản lý tiền tệ và ngoại hối một cách tích cực, thực hiện đa dạng hóa tiền tệ trong dự trữ ngoại tệ quốc gia và trong các mối quan hệ kinh tế đối ngoại... Điều đó tạo ra sự ổn định hơn về kinh tế, đa dạng hóa và làm giảm bớt rủi ro về tỷ giá hối đoái.

Những tác động của Euro đối với Việt Nam trong lĩnh vực này mang tính tích cực khi ta có thái độ tích cực đối với nó, trong đó tác động đầu tiên là các chuyển đổi cơ học lượng dự trữ tính bằng các đồng bản tệ cũ của các quốc gia thành viên EMU.

Việc chuyển đổi sẽ được thực hiện hoặc toàn bộ hoặc một phần trong tổng số dự trữ ngoại tệ tính bằng tiền các nước thành viên Liên minh kinh tế tiền tệ châu Âu (DEM, FRF...) sang hoặc là Euro hoặc là đôla Mỹ. Dù chuyển sang Euro hay sang USD, đều là việc làm bắt buộc bởi các đồng bản tệ như DEM, FRF... sẽ rút khỏi lưu thông.

Về quan hệ tỷ giá giữa VND và các ngoại tệ khác, có thể nói rằng tính từ khi mở cửa, đồng tiền của chúng ta đã lệ thuộc một cách không cản nhắc vào đồng đô la Mỹ. Đa số dự trữ ít ỏi của chúng ta đều tính bằng USD. Hơn 80% các luồng vốn vào ra khỏi Việt Nam đều được thực hiện bằng USD hoặc qua USD. Trong khi đó, ta còn có khá nhiều quan hệ thương mại với các nước châu Âu, cả đông và tây Âu. Ta còn phải thường xuyên vay nợ, nhận viện trợ và trả nợ, kể cả nợ Nhà nước và nợ của các đơn vị có làm ăn với châu Âu và các nước không sử dụng USD. Chính sự mất cân đối đó càng tăng thêm áp lực lên việc xác định trị giá đồng tiền Việt Nam.

Do đó, nhân dịp Euro ra đời, thế cân bằng tiền tệ thế giới sẽ được xác định lại, ta nên tận dụng thời cơ này để xem xét và nghiên cứu hoạch định một cơ cấu dự trữ ngoại tệ hợp lý và xác định quan hệ tối ưu giữa VND với các đồng ngoại tệ khác. Một cơ chế tỷ giá mới cho đồng tiền Việt Nam so với các đồng tiền khác là công việc cực kỳ cần thiết sớm được triển khai.

2. Đối sách và bước đi phù hợp của Việt nam

2.1. Khái quát

Như đã phân tích trên đây, tuy việc lưu hành đồng Euro là việc của châu Âu nhưng Euro lại có nhiều tác động đến đời sống kinh tế tiền tệ thế giới và Việt Nam. Việc tìm ra những giải pháp ứng phó cho thích hợp là việc làm cần thiết nhưng không dễ dàng gì có thể đưa ra ngay được những giải pháp tối ưu. Chúng tôi chỉ giới hạn ở những đề xuất ban đầu, mang tính chất định hướng. Việc nghiên cứu và áp dụng hoặc triển khai cụ thể thuộc về các nhà làm chiến lược của Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp có quan hệ với các khu vực sử dụng Euro nói riêng.

Trước mắt, trong thời gian quá độ của đồng Euro từ 1/1/1999 đến hết 30/6/2002, nguyên tắc "*không - không*" được tôn trọng nghiêm chỉnh tại châu Âu. Nguyên tắc này cũng có giá trị đối với thế giới. Do vậy xét về tổng thể, chúng ta có 2 lựa chọn hoặc là chấp nhận ngay đồng Euro trong đời sống tiền tệ tài chính kinh tế nước nhà hoặc là chờ đợi một thời gian để xem Euro tiến triển ra sao trước khi đưa ra quyết định cuối cùng.

Cần phải nói ngay rằng chấp nhận ngay hay chờ đợi một thời gian đều không có nghĩa chủ động hay thụ động. Mỗi lựa chọn đều có những ưu thế riêng. Tuy nhiên chấp nhận Euro càng sớm càng giúp các tác nhân của nền kinh tế

Việt Nam sớm có điều kiện làm quen với Euro - một ngoại tệ mạnh của thế giới, dễ tiếp cận với các đối tác có sử dụng Euro ngay từ sau 01/01/1999, tránh được các hiện tượng tụt hậu về nhận thức dễ dẫn đến lúng túng khi bắt buộc phải dùng Euro trong các quan hệ thương mại tài chính tiền tệ nợ nần với các đối tác EU và các nước có sử dụng Euro.

Chờ đợi một thời gian cũng có những ưu điểm riêng của nó vì sẽ giúp chúng ta quan sát được những gì sẽ xảy ra với Euro cũng như với thế giới. Sau khi biết được diễn biến cụ thể, ta sẽ đưa ra các giải pháp cần thiết.

Trong bối cảnh tiền tệ của thế kỷ tới, Euro sẽ giữ vị trí của một đồng tiền mạnh, ổn định và là nhân tố mới xuất hiện tạo thế cân bằng trong đời sống tiền tệ thế giới thế kỷ XX, việc chủ động tìm hiểu thêm và phổ biến kiến thức về Euro, về tác động lợi hại khi sử dụng đồng Euro ở Việt Nam là giải pháp cần được triển khai sớm.

Chấp nhận Euro sớm sẽ phát huy được tác dụng của một chất xúc tác, giúp Việt Nam nhanh chóng tiếp cận với thế giới phát triển, mở rộng quan hệ với thế giới bên ngoài. Chấp nhận đồng Euro trong đời sống kinh tế Việt nam cùng với USD và các ngoại tệ mạnh khác sẽ tạo thế cân bằng trong cạnh tranh. Chấp nhận Euro còn giúp chúng ta phân tán được các rủi ro liên quan tới tỷ giá ngoại hối trong các quan hệ tài chính tín dụng và dự trữ ngoại tệ của mọi đối tượng (cả nhà

nước, các doanh nghiệp và các tầng lớp dân cư).

Hơn nữa, Euro đòi hỏi được xem như một nhân tố cần thiết được cân nhắc đến khi xây dựng chính sách chiến lược kinh tế tài chính tiền tệ của Nhà nước. Chấp nhận tích cực đồng Euro trong đời sống kinh tế Việt nam cùng với USD và các ngoại tệ mạnh khác còn tạo ra thế cân bằng trong cạnh tranh và phân tán rủi ro cho mọi đối tượng có liên quan của chúng ta khi làm ăn với các đối tác nước ngoài.

2.2. Một số vấn đề cụ thể

2.2.1. Về vấn đề nợ và dự trữ ngoại tệ quốc gia

Có một số lựa chọn đặt ra đối với cơ cấu dự trữ ngoại tệ Việt Nam vào thời kỳ quá độ của Euro.

Trước hết, tuy vấn đề vay và trả nợ giữa Việt nam với các nước thành viên EU sẽ được nghiên cứu và xử lý trong khuôn khổ chung của Liên minh và phù hợp với kế hoạch chuyển đổi của từng nước nhưng ta cũng cần cơ cấu lại nợ, chuyển đổi theo tỷ lệ hợp lý dự trữ quốc gia các khoản tính bằng các đồng tiền bản tệ các nước thành viên EMU trước đây sang Euro hoặc USD.

Việc chuyển đổi số dự trữ hiện có từ các đồng DEM, FRF... sang Euro (mà không sang USD) sẽ có lợi hơn, xét dưới góc độ một cơ cấu ngoại tệ hợp lý, có mặt đủ các ngoại tệ mạnh

cần thiết. Với cơ cấu đó, Việt Nam vừa có đủ phương tiện thanh toán trực tiếp với EU-11 hoặc các nước liên quan trong các quan hệ thương mại hoặc nợ nần lại vừa phân tán được rủi ro về tỷ giá hối đoái, giảm mức độ phụ thuộc vào riêng đồng USD.

Điều quan trọng ở đây là phải nghiên cứu và hoạch định cơ cấu dự trữ ngoại tệ trong tương lai. Nên có chiến lược nhằm tăng tỷ trọng dự trữ ngoại tệ bằng Euro trong tổng dự trữ ngoại tệ để khai thác điểm mạnh của một ngoại tệ mạnh và ổn định. Trong quan hệ nợ giữa nước ta với các nước thành viên EMU, trước tiên cần nắm vững rằng việc chuyển đổi nợ của Việt Nam không ảnh hưởng tới các cam kết lãi suất và thời hạn vay của các Hiệp định đã ký. Về thời gian, công việc chuyển đổi sẽ được thực hiện trong suốt thời kỳ quá độ của Euro. Nghĩa là ta có cả khoảng thời gian 3 năm (1999/2001) để suy nghĩ.

Các khoản nợ của Việt Nam đối với các nước EU gồm các nhóm với khả năng dự kiến xử lý như trình bày dưới đây.

2.2.1.1. Nhóm các khoản nợ hiện đang tính bằng đồng ECU

Vào thời điểm 01/01/1999, đồng ECU đã được tự động chuyển đổi theo tỷ giá 1/1 sang đồng Euro, nên đương nhiên số nợ của Việt Nam tính bằng ECU tới thời điểm đó sẽ phải đổi ra Euro theo tỷ giá 1:1, việc chuyển đổi này không ảnh hưởng gì trong quản lý nợ của Việt

Nam, ngoài việc thay đơn vị ECU bằng Euro trên sổ sách.

2.2.1.2. Nhóm các khoản nợ hiện đang tính bằng tiền của 11 nước tham gia khỏi Euro

Các khoản nợ này được chia thành 2 nhóm: nhóm các đồng tiền mạnh như DEM, FRF và nhóm các đồng tiền còn lại, yếu hơn. Đối với nhóm thứ nhất, vì Đức và Pháp là hạt nhân của khối Euro, là trụ cột của Liên minh, Việt Nam nên chuyển đổi toàn bộ số dư nợ tính bằng DEM và FRF sang Euro ngay từ 1999.

Đối với nhóm thứ hai, có số dư nợ tính bằng các đồng tiền yếu hơn (đồng lia Italia, peseta Bồ Đào Nha...) do số dư nợ loại này không lớn trong tổng dư nợ của Việt Nam nên số nợ hiện đang tính bằng các đồng tiền này sẽ được chuyển đổi dần sang Euro trong năm 1999.

2.2.1.3. Nhóm các khoản nợ hiện đang tính bằng tiền của các nước chưa tham gia khỏi Euro

Đối với các đồng tiền chưa tham gia khỏi Euro lần này gồm các đồng bảng Anh, đồng cuaron Thụy Điển và Đan Mạch, đồng Drachme Hy Lạp thì sự ra đời của Euro đều không có biến động tới cơ cấu nợ của Việt Nam tính bằng các đồng tiền đó, do đó cũng không có biến động về trách nhiệm trả nợ giữa Việt Nam với các nước này.

Về dài hạn, cần có một chiến lược quản lý nợ và dự trữ ngoại tệ quốc gia. Do chi phí về nợ nước ngoài phụ thuộc vào hai yếu tố lãi suất và tỷ giá nên một chiến lược nợ cho phép khai thác tối đa sự chênh lệch lãi suất giữa các thị trường quốc tế và tỷ giá sẽ có khả năng làm giảm tối đa chi phí trả nợ. Thực vậy, nếu ta đa dạng hóa các khoản nợ bằng cách vay bằng nhiều loại ngoại tệ khác nhau cộng với việc thiết kế một cơ cấu dự trữ ngoại tệ tương xứng thì phương pháp này có thể giúp ta giảm chi phí trả nợ nước ngoài mà không làm tăng rủi ro về ngoại hối.

2.2.2. Trong các lĩnh vực khác

Trước hết, về vấn đề xác định tỷ giá của đồng tiền Việt Nam so với các ngoại tệ mạnh trên thế giới, ta có đầy đủ cơ sở để nhận định rằng Euro là một ngoại tệ mạnh, ổn định, Euro sẽ cạnh tranh quyết liệt với đôla Mỹ và Yên Nhật. Chính trong bối cảnh đó, những đồng tiền yếu như VNĐ nên khai thác lợi thế này để xây dựng chế độ tỷ giá thích hợp.

Qua nghiên cứu ta thấy rõ ràng là nếu như tỷ giá ít dao động thì ngoại thương sẽ ít bị ảnh hưởng. Xưa nay, ta thường lấy tỷ giá với đồng đô la Mỹ làm chuẩn, trong khi đó lại chủ trương tăng cường hoạt động thương mại với châu Âu. Điều này dẫn đến việc các biến động về giá trị đồng USD sẽ tác động một cách nhạy cảm đến khả năng cạnh tranh của hàng hóa Việt nam trên thị trường châu Âu. Do đó, sử dụng tỷ

giá chuẩn trong một rổ các loại tiền tệ phản ánh số lượng tương đối các quan hệ thương mại là một giải pháp phù hợp hơn, sẽ giúp ta tối thiểu hoá các rủi ro về biến động tỷ giá đối với kinh tế đối ngoại của chúng ta. Cho nên, một chế độ tỷ giá thả nổi có kiểm soát linh hoạt, gắn với một tập hợp các đồng tiền mạnh, có nhiều quan hệ với Việt nam như Euro, USD, yên Nhật... là một hướng đáng được nghiên cứu nghiêm túc.

2.3. Kiến nghị 5 đổi sách chiến lược

Euro đã ra đời và đi vào lưu thông tiền tệ thế giới như một nhân tố mới có đủ sức mạnh tạo ra thế cân bằng tiền tệ mới cho toàn cầu. Nhằm tận dụng cơ hội này, hướng tới việc tối đa hoá các tác động tích cực và hạn chế tối thiểu các tác động tiêu cực của Euro đến các hoạt động ngoại hối và kinh tế đối ngoại của ta, trên cơ sở các phân tích nêu trên, Việt Nam cần sớm xử lý những công việc sau đây:

1. Điều chỉnh luật và các nghị định cần thiết có liên quan đến quản lý ngoại hối nhằm cho phép sử dụng đồng Euro trong các giao dịch quốc tế của Nhà nước cũng như của các tổ chức thương mại. Trước hết, do Euro là một đồng tiền mới nên có thể chỉ cần cho phép đồng tiền này được niêm yết và sử dụng trong nước và trong các quan hệ kinh tế với nước ngoài cùng với các đồng tiền có khả năng chuyển đổi lớn khác. Hành động kịp thời trong vấn đề này sẽ cho phép chúng ta có khả năng đa dạng tiền tệ

trong dự trữ, thương mại, đầu tư trực tiếp và các nguồn viện trợ phát triển. Điều đó còn giúp tất cả các tác nhân kinh tế Việt Nam sớm làm quen, hiểu và đáp ứng được nhu cầu tất yếu về sử dụng đồng Euro trong các giao dịch với các nước và các công ty châu Âu.

2. Đánh giá cơ cấu các đồng tiền hiện đang được sử dụng trong các quan hệ thanh toán và các khoản thu đối với nước ngoài nhằm nắm rõ thực trạng sử dụng ngoại tệ trong quan hệ kinh tế đối ngoại của ta, tiến tới triển khai phương án đa dạng hóa và cải thiện sự cân đối giữa luồng cung vào và luồng chuyển ra về ngoại tệ.
3. Đánh giá cơ cấu hiện thời về các khoản nợ nước ngoài của Chính phủ nhằm mục đích đưa ra được những phân tích xác đáng về thực trạng sách lược nợ nước ngoài của ta làm cơ sở cho việc xác định một giải pháp hợp lý để xây dựng chiến lược nợ quốc gia trong tương lai. Chiến lược quản lý nợ trong tương lai phải đảm bảo giảm tối đa các chi phí trả nợ, giảm thiệt hại, giảm rủi ro về các biến động tỷ giá gây áp lực tiêu cực đến gánh nặng nợ quốc gia bao gồm cả nợ của chính phủ và nợ của các công ty có làm ăn với nước ngoài.

Xem xét và đánh giá thành phần tiền tệ hiện tại trong dự trữ ngoại tệ cũng là việc làm cần thiết nhằm hình thành và điều chỉnh tương ứng các khoản dự trữ ngoại tệ tại Ngân hàng Nhà nước một cách tương xứng với nhu cầu

ngoại tệ của đất nước. Một phương án đa dạng hoá dự trữ và các khoản nợ nước ngoài sẽ cho phép chúng ta tạo ra một sự cân xứng tốt hơn về cơ cấu các khoản nợ, các luồng ngoại tệ chuyển vào - ra trong tương lai với những luồng ngoại tệ do thương mại và đầu tư trực tiếp mang lại.

4. Cần sớm triển khai nghiên cứu tính khả thi của một phương án xác định một cách có cơ sở khoa học, có giá trị thực tiễn về việc xác định giá trị đổi ngoại của đồng tiền Việt Nam - Nói cách khác là nghiên cứu tính khả thi về việc xác lập cơ chế tỷ giá mới cho VNĐ trên cơ sở xác lập tỷ giá chuẩn trong một rổ tiền tệ đại diện cho các mối quan hệ thương mại quốc tế của Việt Nam.

Việc sử dụng cơ chế tỷ giá chỉ dựa trên một loại tiền là đô la Mỹ sẽ có những tác động phụ tiêu cực và không thể lường trước được đối với quan hệ thương mại với các nước và các khu vực khác nhau trên thế giới. Ví dụ, khi đồng đô la giảm giá đột ngột so với VNĐ sẽ khiến cho VNĐ lên giá so với đồng Euro từ đó làm giảm tính cạnh tranh của sản phẩm xuất khẩu của ta sang châu Âu. Nếu ta dùng Euro như một trong các đồng tiền được sử dụng làm chuẩn trong "rổ ngoại tệ cơ sở xác định tỷ giá" chúng ta sẽ giảm được các biến động tỷ giá qua lại trong quan hệ với các nước thứ ba. Đối với Việt Nam, lấy cơ sở một "rổ tiền tệ" bao gồm đô la Mỹ, Euro và yên Nhật là hợp lý.

5. Tăng cường công tác phổ biến tuyên truyền, khuyến khích các công ty có quan hệ thương mại nước ngoài tham gia vào "chương trình Euro" nhằm quản lý khoa học, thực tế và hiệu quả các luồng ngoại tệ, các quan hệ ngoại hối và quản lý tích cực các rủi ro về tỷ giá, xét trên bình diện lợi ích quốc gia.

Kết luận

Euro ra đời là một cơ hội tốt cho chúng ta xem xét lại một cách có hệ thống hơn, tích cực hơn công tác quản lý ngoại tệ ngoại hối trong các quan hệ kinh tế quốc tế. Công tác quản lý một cách tích cực các khoản thanh toán và các khoản thu bằng ngoại tệ sẽ có hiệu quả hơn khi được "tỷ giá chuẩn rõ tiền tệ" trợ giúp. Điều đó còn giúp chúng ta giảm tới mức tối thiểu những tác động của biến động tỷ giá đối với nền kinh vàn gop phần tạo lập, cung cố sự ổn định tiền tệ tài chính và kinh tế trong nước.

Việc xác định tỷ giá và hoạch định cơ cấu dự trữ hoặc chính sách tiền tệ không phải là việc làm đơn giản. Hơn nữa cũng không thuộc phạm vi nghiên cứu của chuyên đề. Do đó, những đề xuất nêu trên đây chỉ là những định hướng làm tiền đề cho các nghiên cứu tiếp theo.

Tuy nhiên, thái độ chấp nhận tích cực, nghiên cứu, tuyên truyền rộng rãi việc sử dụng đồng Euro trong đời sống kinh tế Việt nam sẽ giúp cho mọi tác nhân kinh tế của Việt Nam (Nhà nước, DNNN, doanh nghiệp ngoài quốc doanh, cá nhân) sớm khai thác các lợi thế của một đồng ngoại tệ mạnh và ổn định như đồng Euro. Hơn nữa, việc làm đó cũng cho phép chúng ta khéo tận dụng các lợi ích của việc các đồng tiền mạnh cạnh tranh lẫn nhau, từ đó tạo ra thuận lợi cho khả năng đa dạng hoá rủi ro, giảm bớt lệ thuộc vào riêng đô la Mỹ, đuổi kịp thế giới trong hội nhập quốc tế về tài chính tiền tệ.

Tài liệu tham khảo

1. Alessandro Pio, ảnh hưởng của châu Âu đối với các quan hệ kinh tế và tài chính của Việt nam và châu á : Tối đa hoá ảnh hưởng tích cực và tối thiểu hoá những ảnh hưởng tiêu cực, Tạp chí Nghiên cứu kinh tế tháng 11 năm 1998.
2. Bernard Yvars, *Economie Européenne*, Dalloz, Paris 1997.
3. Bùi Đường Nghiêu, Động thái tiền tệ quốc tế mới: thế cân bằng 3 cực Euro, đôla Mỹ và yên Nhật đã bắt đầu được xác lập, Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế số tháng 4/1999.
4. Bùi Đường Nghiêu, EURO - đồng tiền chung duy nhất vẫn chưa tìm được tiếng nói chung thống nhất, Tạp chí Nghiên cứu châu Âu số 6(24) 1998.
5. Bùi Đường Nghiêu, EURO sẽ là đồng tiền mạnh và ổn định, Tạp chí Tài chính tháng 9/1998.
6. Bùi Đường Nghiêu, Liên minh kinh tế tiền tệ châu Âu và EURO : Nhân tố mới ổn định hệ thống tiền tệ thế giới, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam á số tháng 1/1999.
7. Bùi Đường Nghiêu, Những điều cần biết về Euro - đồng tiền chung duy nhất châu Âu, Thông tin tài chính từ số 5/1999 đến số 10/1999.
8. Bùi Đường Nghiêu, Những phản ứng ban đầu về đồng Euro phát hành ở châu Âu, Thông tin Phục vụ Lãnh đạo, số 3&4 (171&172) 2/1999.
9. Bùi Đường Nghiêu, Những yếu tố làm lung lay sức mạnh và sự ổn định của đồng Euro, Tạp chí Nghiên cứu châu Âu, số 4/1998.
10. Bùi Đường Nghiêu, Toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế: những

-
- thách thức và giải pháp, *Tạp chí Tài chính* số tháng 3/1999.
11. *Bùi Đường Nghiêу*, Với sự ra đời đồng EURO, thế giới tiền tệ 3 cực đã hình thành, *Tạp chí Tài chính* số tháng 2/1999.
12. *Bùi Xuân Diền*, Sự ra đời đồng tiền chung châu Âu (Euro), vị trí quốc tế và tác động tới nền kinh tế Việt Nam, *Tạp chí Nghiên cứu châu Âu*, số 4/1998.
13. *Bui Duong Nghieu*, *l'Union Economique Monétaire - la monnaie unique et ses impacts sur l'économie du Vietnam*, Mémoire de troisième cycle, l'Université d'Auvergne, Centre d'Etude et de Recherche sur le Développement International, CERDI, 1997.
14. *Commission Européenne*, Direction Générale des Affaires Economiques et Financière, *Economie Européene - Rapport Economique Annuel pour 1996 No61*, 1996.
15. *Commission Européenne*, *Une monnaie pour l'europe*, Livre Vert sur les modalités pratiques d'introduction de la monnaie unique, Bruxelles, 31 mai 1995.
16. *ESR, EURO*, thế giới và Việt Nam, *Tạp chí Nghiên cứu châu Âu* số 4(22)1998.
17. *Frederic S. Miskin*, Tiền tệ, Ngân hàng và thị trường tài chính, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội 1995.
18. *Henri BOURGUINAT*, *Finance Internationale*, Edition Preses Universitaires de France, Paris 1992.
19. *Ivanov GS. TS.* Phó đại diện thường trực của LB Nga tại EU, Mở rộng liên minh châu Âu: kế hoạch và hệ quả, Xuân Hiếu tóm lược từ tạp chí tiếng nga *MEMO* số 9-1998, Thông tin phục vụ lãnh đạo tháng 3 năm 1999.
20. *Jean DENIZET*, *Le Dollar : Histoire du système monétaire*

-
- internationale depuis 1945, Edition FAYARD, Paris 1985.*
21. *Le Nouvel Economiste*, No 1103 du 07/05/1998.
22. *Les Notes bleues de Bercy*, No 122 du 1er au 15 novembre 1997; No 139 du 16 au 31 juillet 1998, *Ministère de l'Economie des Finances et de l'Industrie*.
23. *Michelle de MOURGUES, La monnaie, 2e édition, Economica, Paris 1990.*
24. *Ministère de l'Economie des Finances et de l'Industrie, Plan National de Passage à l'EURO, Paris 3/1998.*
25. *Nguyễn Công Nghiệp PGS. PTS., Tác động của đồng EURO tới nền kinh tế, tài chính, tiền tệ Việt nam, Tạp chí Nghiên cứu kinh tế tháng 11 năm 1998.*
26. *P. BERGER et A. ICARD, La monnaie et ses mécanismes, collection Que sais-je? Presses universitaires de france, 12e édition, Paris 1996.*
27. *Peter H. LINDERT, Economie Internationale, traduction d'américain: Philippe de LAVERGNE, 8e édition, Economica, Paris 1991.*
28. *Phan Bá, Euro : Giác mông 40 năm sắp thành hiện thực, Tạp chí Tài chính số tháng 9/1998.*
29. *PV, Sự phát triển hợp lý gác, Tạp chí tài chính số tháng 11/1998.*
30. *Règlement européen (CE) No 1103/97, Conseil Amsterdam, le 17 juin 1997.*
31. *Règlement européen (CE) No 974/98, Conseil Bruxelles, le 3 mai 1998.*
32. *World Economic Outlook, October 1997, IMF.*

Phụ lục

Những điểm mốc lịch sử nổi bật trong quá trình chuẩn bị lưu hành đồng tiền chung duy nhất châu Âu

18/4/1951:

Thành lập Cộng đồng Thép và Than đá châu Âu (CECA) gồm 6 nước: Pháp, Đức, Bỉ, Hà Lan, Luxembourg và Italia.

25/3/1957:

Hiệp ước Rôm thành lập Cộng đồng châu Âu (CEE) và Cộng đồng châu Âu về Năng lượng nguyên tử (EURATOM), bao gồm đầy đủ các thành viên của CECA.

24/4/1972:

Thành lập con rắn tiền tệ châu Âu nhằm mục đích giới hạn sự dao động của các đồng tiền châu Âu ở dưới mức dao động quốc tế.

1/1/1973:

Kết nạp thêm 3 thành viên mới: Anh, Ai-len, Đan Mạch tạo nên CEE - 9.

3/1975:

Sáng lập đơn vị tiền tệ châu Âu (ECU - european currency unit).

7/7/1978:

Hiệp ước Brême (Đức) thành lập Hệ thống tiền tệ châu Âu (SME - Système Monétaire Européenne).

13/3/1979:

Bắt đầu vận hành chính thức Hệ thống tiền tệ châu Âu (SME) với giới hạn dao động tối đa về tỷ giá là $\pm 2,25\%$, riêng đồng peseta Tây Ban Nha và livre sterling $\pm 6\%$.

1/1/1981:

Kết nạp Hy Lạp, tạo nên CEE - 10.

1/1/1986:

Kết nạp Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha, tạo nên CEE - 12.

7/2/1992:

Ký kết Hiệp ước Maastricht, thiết lập Liên minh châu Âu (EU), xác định chính thức các vấn đề liên quan đến khối đồng tiền chung duy nhất châu Âu, cơ chế vận hành các Tổ chức Thiết chế châu Âu, chính sách Đối ngoại và An ninh chung, chương trình Hợp tác Tư pháp.

1/1/1993:

Hoàn thành thị trường chung châu Âu: tự do hoá thị trường hàng hoá, thị trường vốn và tự do hoá việc đi lại của công dân châu Âu trong nội bộ EU.

1/1/1995:

Kết nạp áo, Phần Lan, Thuỵ Điển, tạo nên EU - 15.

14-15/5/1995:

Hội nghị Thượng đỉnh Madrid, thông qua Lịch trình Hành động, quyết định đặt tên Đồng tiền chung châu Âu là đồng EURO, gọi các đơn vị tiền lẻ của nó là "cent", 100 cent bằng 1 EURO.

Từ 2-12/5/1998:

Tại Bruxelles, Hội đồng châu Âu đã họp phiên đặc biệt quyết định 3 vấn đề quan trọng:

1. Công bố sự ra đời của Liên minh Kinh tế và Tiền tệ châu Âu (EMU) chính thức vận hành từ ngày 1/1/1999. EMU gồm 11 nước thành viên là Đức, Pháp, Ai-len, Áo, Bỉ, Bồ Đào Nha, Hà Lan, Italia, Luých-xăm-bua, Phần Lan và Tây Ban Nha.
2. Công bố quyết định thành lập Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB), chính thức chịu trách nhiệm vận hành chính sách tiền tệ chung châu Âu từ 01/01/1999.
3. Công bố tỷ giá hối đoái song phương cố định và vĩnh viễn giữa các đồng tiền thành viên.

1/1/1999:

EURO sẽ chính thức ra đời với đầy đủ tư cách của một

đồng tiền thực, chung và duy nhất cho cả khối EU -11. Là ngày công bố chính thức tỷ giá chuyển đổi giữa từng đồng bản tệ với EURO. Tỷ giá này chỉ được công bố 1 lần và không bao giờ thay đổi sau khi công bố.

Từ 1/1/1999-1/1/2002:

Đây là giai đoạn chuyển đổi với đặc điểm chính là sự ra đời chính thức của đồng EURO ngày 01/01/1999. Tuy vậy, đồng EURO mới chỉ chiếm giữ vai trò chủ yếu trong các quan hệ giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt. Nguyên tắc "không bắt buộc - không ngăn cấm", sẽ được tôn trọng đối với việc sử dụng EURO. Việc niêm yết giá cả hàng hoá, thậm chí trong các hóa đơn chứng từ sổ sách sẽ bắt buộc phải được tính toán và thể hiện bằng cả 2 loại tiền, đồng bản tệ và đồng EURO.

Ngày 1/1/2002:

Bắt đầu giai đoạn đổi tiền, diễn ra trong 6 tháng, kết thúc vào 01/07/2002. Châu Âu chính thức tung vào lưu thông tiền tệ đồng EURO bằng tiền mặt (gồm tiền giấy và tiền kim loại).

Từ ngày 1/7/2002:

Các đồng bản tệ sẽ hoàn toàn rút khỏi lưu thông, nhường chỗ cho duy nhất đồng EURO lưu hành hợp pháp trong khối EU -11.

Hỏi đáp về Euro

1. Ba bước chuẩn bị cho Euro ra đời là gì?

Đồng EURO đã ra đời và lưu hành theo một trình tự 3 bước đã xác định và công khai từ trước, theo đó:

Bước một là bước chuẩn bị, diễn ra trong năm 1998, với các nội dung chủ yếu là xác định chính thức 11 nước tham gia EURO (tháng 5/1998) và hoàn chỉnh công tác chuẩn bị thể chế, kỹ thuật cho EURO ra đời.

Bước hai được mệnh danh là thời kỳ chuyển đổi hoặc quá độ diễn ra trong 3 năm 1999, 2000, 2001. Tại thời kỳ quá độ này, người ta phải tiến hành làm quen EURO với dân chúng với nguyên tắc nổi tiếng "không bắt buộc - không ngăn cấm" đối với việc sử dụng đồng EURO trong các hoạt động giao dịch thanh toán. Đặc điểm quan trọng là giá cả mọi hàng hoá phải được niêm yết bằng 2 loại tiền: bản tệ và EURO.

Bước ba thực hiện đổi tiền thực sự. Toàn châu Âu bắt đầu công cuộc đổi tiền diễn ra liên tục trong 6 tháng. Đồng EURO, bằng tiền mặt (tiền giấy và tiền xu) sẽ được tung vào lưu thông muộn nhất ngày 01/01/2002. Dự kiến công việc đổi tiền sẽ được thực hiện miễn phí, theo tỷ lệ công bố từ 31/12/1998 và sẽ kết thúc vào 30/06/2002. Ước tính sẽ có khoảng hơn 13 tỷ đồng tiền EURO bằng giấy và

hơn 70 tỷ đồng tiền xu sẽ được tung vào lưu thông tiền tệ.

Trong 6 tháng đầu năm 2002 có đặc điểm nổi bật là cùng tồn tại hợp pháp cả 2 đồng tiền trong lưu thông tiền tệ: đồng bản tệ và đồng EURO nhưng các đồng bản tệ chỉ được coi là một hình thức biểu hiện khác của đồng EURO mà thôi. Sau đó, kể từ 01/07/2002, các đồng bản tệ của tất cả 11 nước thuộc khối EURO sẽ kết thúc lịch sử tồn tại vẻ vang của mình, vĩnh viễn rút khỏi lưu thông, chính thức nhường chỗ hoàn toàn cho duy nhất đồng EURO lưu hành hợp pháp. Tuy nhiên, đến tận 10 năm sau, giả sử có ai đó "bó sót" hoặc "quên" chưa đổi tiền cũ sang tiền mới thì vẫn được phép đổi miễn phí, vẫn theo tỷ lệ đổi tiền công bố 31/12/1998, chỉ có điều là phải tự mình mang đến NHTW để đổi mà thôi.

2. Tại sao nói tháng 5/1998 đã đi vào lịch sử tiền tệ châu Âu như một điểm mốc quan trọng?

Ngày 2/5/1998, tại Bruxelles - thủ phủ của Liên minh, Hội đồng châu Âu đã họp phiên đặc biệt quyết định 3 vấn đề quan trọng:

- Công bố sự ra đời của Liên minh Kinh tế và Tiền tệ châu Âu (EMU), gồm 11 nước thành viên là Đức, Pháp, Ai-len, Áo, Bỉ, Bồ Đào Nha, Hà Lan, Italia, Luých-xembua, Phần Lan và Tây Ban Nha, chính thức vận hành từ ngày 1/1/1999.

-
- Công bố quyết định thành lập Ngân hàng Trung ương châu Âu, chính thức chịu trách nhiệm vận hành chính sách tiền tệ chung châu Âu từ 01/01/1999.
 - Công bố tỷ giá hối đoái song phương cố định và vĩnh viễn giữa các đồng tiền thành viên.

Đây là những cơ sở pháp lý tạo nên sự kiện vĩ đại trong đời sống tài chính tiền tệ của thế giới năm 1998 và những năm còn lại của thế kỷ XX vì các quyết định này khẳng định rằng EMU ra đời ngày 1/1/1999 là bất di bất dịch; và trên cơ sở đó, việc đồng EURO thay thế 11 đồng tiền quốc gia thành viên là chắc chắn, không còn gì để bàn cãi và do dự nữa. Đó là sự kiện chưa từng có trong lịch sử tiền tệ thế giới.

Để hình dung đây là sự kiện vĩ đại, bạn hãy tưởng tượng tại sao, làm thế nào và bằng cách nào để một quốc gia độc lập, đầy đủ chủ quyền lại tự nguyện từ bỏ quyền lực tối thượng về tiền tệ của mình? Từ nay, các Nhà nước, các Chính phủ thành viên EMU không thể sử dụng các thủ thuật của chính sách tiền tệ, công cụ lãi suất, không thể áp dụng biện pháp phá giá, nâng giá đồng tiền, cũng không thể sử dụng liệu pháp phát hành tiền hay điều chỉnh tỷ giá để bù đắp các khiếm khuyết trong điều hành chính sách kinh tế vĩ mô của mình nữa. Liều lĩnh hay dũng cảm? cần phải chờ thực tế phán quyết. Tuy nhiên, điều đó khẳng định tính vĩ đại của sự kiện.

3. Ba giai đoạn phát triển của Liên minh kinh tế tiền tệ châu Âu là gì?

Sự ra đời của đồng EURO gắn liền với quá trình xây dựng và phát triển Liên minh Kinh tế Tiền tệ châu Âu (EMU) nó thể hiện tiến trình hội nhập và hợp tác giữa các chính sách kinh tế và tiền tệ của các nước thành viên EU. EMU là mốc khâu không thể thiếu được trong quá trình chuẩn bị ra đời đồng tiền chung châu Âu. Hiệp ước Maastricht đã chính thức khẳng định EMU được xây dựng theo 3 giai đoạn như sau:

Giai đoạn 1- Bắt đầu từ 01/07/1990, kết thúc 31/12/1993, có các nội dung chính là tăng cường phối hợp các chính sách kinh tế giữa các nước thành viên; Tăng cường hợp tác giữa các Ngân hàng Trung ương các nước thành viên; Hoàn thành thị trường chung thống nhất châu Âu; Tự do lưu thông vốn.

Giai đoạn 2- Bắt đầu từ 01/01/1994, kết thúc ngày 31/12/1998, có các nội dung chính như sau:

Tăng cường triển khai chiến lược hội tụ về chính sách kinh tế và tiền tệ giữa các nước thành viên nhằm mục đích ổn định giá cả và giữ gìn sự lành mạnh của hệ thống tài chính Nhà nước, tạo nền tảng kinh tế đảm bảo cho đồng EURO khi ra đời là một đồng tiền mạnh và ổn định.

Hoàn chỉnh công tác chuẩn bị về mặt thể chế và kỹ thuật cho đồng EURO ra đời, như xác định quy chế tổ chức bộ máy, nhân sự, cơ chế vận hành... của Ngân hàng Trung ương châu Âu (BCE), Hệ thống Ngân hàng Trung ương châu Âu (SEBC), xác định đặc điểm vật chất của các đồng EURO bằng tiền giấy và bằng kim loại...

Căn cứ mức độ thực tế về độ hội tụ kinh tế tài chính tiền tệ để xác định các nước sẽ tham gia đồng EURO. Trên thực tế, từ ngày 2 đến 12 tháng 5/1998, Nghị viện châu Âu đã chính thức phê chuẩn danh sách 11 nước đủ tiêu chuẩn là Đức, Pháp, Ailen, áo, Bỉ, Bồ đào nha, Hà lan, Italia, Luých-xăm-bua, Phần lan và Tây ban nha.

Giai đoạn 3 - Bắt đầu từ 01/01/1999, có các điểm chính là EURO ra đời chính thức vào ngày 01/01/1999, nhưng mới lưu thông chủ yếu trong khu vực không dùng tiền mặt (thanh toán không dùng tiền mặt, thị trường vốn, thị trường chứng khoán, nợ Quốc gia...). Mặt khác, tỷ giá chuyển đổi tiền từ các đồng bản tệ ra đồng EURO được công bố chính thức, cố định và vĩnh viễn; BCE và SEBC chính thức hoạt động; BCE chính thức chịu trách nhiệm điều hành chính sách tiền tệ duy nhất châu Âu.

4. Về mặt tiền tệ, Euro đại diện cho ai?

Euro là đại diện tiền tệ duy nhất cho cả 11 nước thuộc Liên minh kinh tế và tiền tệ châu Âu gồm: Đức, Pháp, Ai len, áo, Bỉ, Bồ Đào Nha, Hà Lan, Italia, Luých-xăm-bua, Phần Lan, Tây Ban Nha.

Lưu ý: Liên minh châu Âu bao gồm 15 nước nhưng hiện nay mới chỉ có 11 nước nói trên tham gia EMU mà thôi. Các nước chưa tham gia Euro là Anh, Đan Mạch và Thuỵ Điển do hưởng quy chế riêng, mặc dù đủ tiêu chuẩn. Riêng Hy Lạp mặc dù muốn tham gia nhưng lại chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn.

5. Euro chào đời như thế nào?

Sau gần nửa thế kỷ chuẩn bị, ngày 2/5/1998, châu Âu tuyên bố danh sách 11 nước thành viên EU đủ tiêu chuẩn tham gia Liên minh kinh tế và tiền tệ (gọi tắt là EMU) và lưu hành đồng Euro từ 1/1/1999. Tại Liên minh này, các nước thành viên cam kết sẽ thay thế hoàn toàn các đồng tiền quốc gia của nước mình bằng việc cùng chung sử dụng một đồng tiền duy nhất là đồng Euro.

Ngày 31/12/1998, NHTW châu Âu chính thức tuyên bố Euro có giá trị pháp lý kể từ ngày 1/1/1999 và công bố tỷ lệ đổi tiền giữa các đồng tiền quốc gia sang đồng Euro. Tuy nhiên trên thực tế, thế giới phải đợi tới 4/1/1999, ngày làm

việc đầu tiên của năm mới 1999, các thị trường tài chính quốc tế mới xác định có Euro thực sự trên hành tinh của chúng ta.

Một điểm thú vị khác là chỉ vì lý do chênh lệch múi giờ nên tuy Euro do EU "sinh thành" nhưng lại "chào đời" rất sớm tại Sydney (Úc) vào lúc 5h sáng thứ hai ngày 4/1/1999, giờ địa phương (tức 18h giờ GMT). Lúc đó châu Âu đang là 8h tối, ngày chủ nhật 3/1/1999. Lúc đó tại các thị trường chứng khoán châu Âu, người ta đang hoàn tất những công việc chuyển đổi kỹ thuật cuối cùng để hôm sau hệ thống xử lý bằng máy vi tính có thể sẵn sàng định giá các nghiệp vụ giao dịch bằng đồng EURO.

Ngay lúc chào đời tại Xítnây, Euro đã được định giá bằng 1,1747 USD, cao hơn tỷ giá chính thức do NHTW châu Âu công bố ngày 31/12/1998 là 1EURO = 1,16675USD. Tiếp theo, tại Tôkyô, ngay buổi sáng hôm đầu tiên, EURO đã được chào đón với giá 1,1811USD và trong ngày, đã có lúc EURO lên tới đỉnh cao 1,1913 USD. Nhưng phải chờ 14 tiếng sau, vào lúc 10h sáng thứ hai ngày 4/1/1999 (8h GMT hôm sau) Euro mới có mặt tại chính quê quán của mình: các thị trường chứng khoán châu Âu, theo giá mở cửa 1EURO = 1,1880USD.

6. Giá trị đổi ngoại của Euro được xác định như thế nào?

Trên cơ sở giá trị thực tế của đồng ECU trên thị trường tài chính ngày 31/12/1998, NHTW châu Âu công bố chính thức tỷ giá đồng Euro so với các đồng tiền mạnh khác như sau (1ECU = 1 Euro): 1 Euro = 1,16675USD = 132,800 Yên Nhật = 0,705455 bảng Anh = 1,6080 Franc Thụy Sỹ.

Điều cần lưu ý ở đây là các tỷ giá nói trên là tỷ giá lúc Euro "ra đời", không phải tỷ giá cố định. Sau đó, giá trị đồng Euro hoàn toàn phụ thuộc vào sự đánh giá thực tế của thị trường. Trên thực tế, ngay ngày đầu chào đời (4/1/1999), thế giới đã đánh giá khá cao Euro, có lúc 1 Euro đã lên tới đỉnh cao 1,1913 USD nhưng gần đây cũng đã có lúc 1 Euro chỉ được xác định bằng 1,0999USD.

Theo nguồn tin Reuter, Thống đốc NHTW châu Âu, ông Duisenberg đã chính thức từ chối đề nghị của Pháp và Đức về việc định hướng tỷ giá cho đồng Euro và cho rằng việc áp dụng chế độ tỷ giá cố định là vấn đề của quá khứ.

7. Tỷ lệ đổi tiền giữa các đồng tiền quốc gia thành viên với đồng Euro như thế nào?

Ngày 31/12/1998, NHTW châu Âu công bố tỷ lệ đổi tiền giữa các đồng tiền quốc gia thành viên với Euro như sau:

Tên nước thành viên EMU	Tên đồng tiền quốc gia	Ký hiệu quốc tế	Tỷ giá 1 Euro =
Pháp	Franc Pháp	FRF	6,55957
Đức	Deutschmark	DEM	1,95583
Áo	Schilling	ATS	13,7603
Bỉ	Franc Bỉ	BEF	40,3399
Tây Ban Nha	Peseta	ESP	166,386
Phần Lan	Markka	FIM	5,95573
Ailen	Irish Punt	IEP	0,787564
Italia	Lire	ITL	1936,27
Luxembourg	Franc Luxembua	LUF	40,3399
Hà Lan	Florin	NLG	2,20371
Bồ Đào Nha	Escudo	PTE	200,482

(Nguồn: Commission Européenne)

Lưu ý: Tỷ lệ đổi tiền này luôn luôn bao gồm 6 chữ số có nghĩa, được xác định một cách chính thức, cố định vĩnh viễn, không ai có thể thay đổi được nữa. Từ nay về sau, mọi vụ đổi tiền đều thực hiện theo tỷ lệ nói trên.

8. Euro là đồng tiền mạnh hay yếu?

Không ai có thể nói chắc chắn rằng Euro mạnh hay Euro yếu nhưng ta biết rằng BCE có sứ mạng duy trì đồng Euro ổn định và BCE không muốn duy trì một đồng Euro quá mạnh so với đôla Mỹ, nhất là không muốn duy trì đồng

Euro quá mạnh so với giá trị nội tại của nó. Nhiệm vụ duy trì ổn định giá cả là nhiệm vụ duy nhất của BCE, điều này đã được ghi vào Công ước ổn định - tăng trưởng và Hiệp ước châu Âu. Tuy vậy, các nhà nghiên cứu tiền tệ có thể liệt kê các yếu tố đảm bảo sức mạnh và sự ổn định của Euro cũng như các nhân tố làm bất ổn định đồng Euro.

9. Đồng Euro có những chức năng gì?

Khác với ECU (European Currency Unit, 5/1975) chỉ là "rổ tiền tệ", đồng EURO là một đồng tiền thực thụ, đi vào lưu thông với đầy đủ tư cách pháp lý và các chức năng cơ bản của một đồng tiền thực thụ, đó là:

- Chức năng phương tiện trao đổi,
- Chức năng đơn vị tính toán,
- Chức năng phương tiện cất trữ giá trị.

Ngoài ra, dần dần trong quá trình sử dụng, khi được các thị trường và người sử dụng tín nhiệm, EURO sẽ đảm nhiệm thêm chức năng tiền tệ quốc tế.

10. Tiền thân của đồng Euro là gì?

Là đồng ECU - European Currency Unit. ECU còn được gọi là rổ tiền tệ vì chưa hoàn toàn là một đồng tiền thực thụ.

Theo quy chế CEE No 907/73 ngày 3/4/1973 về việc thành

lập quỹ hợp tác tiền tệ châu Âu, quỹ này sử dụng đơn vị tiền tệ ghi sổ có giá trị cố định bằng 0,88867088 gr vàng nguyên chất. Giá trị của đồng ECU được Ủy ban châu Âu tính và công bố hàng ngày, vào lúc 14h15, trên cơ sở giá thị trường của các đồng tiền cấu thành nên nó. Lúc đầu ECU bao gồm 9 đồng bản tệ đó là 0,828 mác Đức; 0,0885 bảng Anh; 1,15 franc Pháp; 109 lia Italia; 0,286 florin Hà Lan; 3,66 franc Bỉ; 0,14 franc Luýchxembua; 0,217 cua-ron Đan Mạch; 0,00759 bảng Ai-len (quy chế CEE No 3180/78 ngày 18/12/1978, hiệu lực từ 1/1/1979).

Đến tháng 9/1984, CEE đã điều chỉnh giá trị ECU trên cơ sở 10 đồng bản tệ, thêm đồng drachme Hy Lạp. Tháng 6/1989, tiếp tục điều chỉnh giá trị ECU trên cơ sở 12 đồng bản tệ, thêm đồng pê-xê-ta Tây Ban Nha và đồng Écuđô Bồ Đào Nha. Tỷ trọng các đồng bản tệ trong ECU gồm: 30,10% mác Đức; 13,00% bảng Anh; 19,00% franc Pháp; 10,15% lia Italia; 9,40% florin Hà Lan ; 7,60% franc Bỉ; 0,30% franc Luýchxembua; 2,45% cua-ron Đan Mạch; 1,10% bảng Ai-len; 0,80% drachme Hy Lạp; 5,30% pê-xê-ta Tây Ban Nha; 0,80% Écuđô Bồ Đào Nha.

Đến tháng 10/1990, đồng cua-ron Na Uy gia nhập ECU với giá trị 7,994 cua-ron Na Uy ăn 1ECU và tham gia hệ thống tiền tệ châu Âu (SME) với biên độ dao động $\pm 2,25\%$. Tháng 5/1991, Thụy Điển tham gia SME với biên độ dao động $\pm 15\%$. Tháng 6/1991, Phần Lan tham gia SME với biên độ dao động $\pm 3\%$.

Theo quy chế của CEE, việc điều chỉnh thành phần cấu tạo của ECU được thực hiện 5 năm một lần hoặc khi có sự biến động vượt quá 25% của một thành tố nào đó trong cấu thành của ECU.

Trên cơ sở giá trị thực tế của đồng ECU ngày 31/12/1998, châu Âu đã công bố giá trị đồng Euro, tỷ giá chuyển đổi là 1 ECU = 1 Euro.

11. Gọi Euro là đồng tiền chung châu Âu đúng hay sai?

Sai. Bởi vì "*đồng tiền chung*" tiếng Pháp là "*monnaie commune*" trong khi đó đồng Euro là "*monnaie unique*". Monnaie unique phải được hiểu là "*đồng tiền chung duy nhất*".

Thật vậy, đồng tiền chung có nghĩa là đồng Euro cùng lưu hành chung, song hành, với các đồng bản tệ khác trong lưu thông tiền tệ; theo trường phái đồng tiền chung mà Anh là đại diện, mỗi quốc gia sẽ có hai đồng tiền cùng lưu hành hợp pháp trong lưu thông tiền tệ: đồng tiền quốc gia đang lưu hành và đồng tiền chung. Trong khi đó, theo trường phái được Đức, Pháp và các nước châu Âu lục địa ủng hộ, đồng tiền chung duy nhất có nghĩa là chỉ có duy nhất một đồng tiền đó là đồng Euro lưu hành hợp pháp trong lưu thông tiền tệ; các đồng bản tệ quốc gia phải rút ra khỏi lưu thông sau khi chuyển đổi sang Euro; cả 11 nước thuộc

EMU từ nay chỉ có duy nhất một đồng đồng Euro lưu hành hợp pháp mà thôi.

Vấn đề tên gọi đồng tiền chung hay đồng tiền chung duy nhất đã là chủ đề của nhiều cuộc tranh luận kéo dài và làm sôi động đời sống công luận châu Âu suốt những năm cuối thập kỷ 80 đầu 90. Tóm lại, gọi Euro là đồng tiền chung là không đúng mà phải gọi là đồng tiền chung duy nhất.

12. Tại sao lại đặt tên đồng tiền chung duy nhất châu Âu là Euro?

Ta biết rằng tiền thân của Euro là ECU. Nếu đồng tiền chung duy nhất là ECU thì người Pháp rất thích vì ECU đọc là êquy, trong tiếng Pháp tên gọi này gợi nhớ đến đồng êquy vàng, một niềm tự hào của Pháp. Nhưng trớ trêu thay, người Đức lại hoàn toàn không chờ đợi một tên gọi như vậy cho đồng tiền chung duy nhất vì trong tiếng Đức "êquy" nghe na ná như "con bò cái" (!).

Sau nhiều lần tranh luận, vào các ngày 14&15/05/1995, tại Hội nghị Thượng đỉnh Madrid Tây Ban Nha, châu Âu nhất trí đặt tên đồng tiền chung duy nhất của mình là Euro và ký hiệu là C, nguồn gốc từ Hy Lạp là cái nôi văn hoá của cả châu Âu và gọi các đơn vị tiền lẻ của nó là "cent", 100 cent bằng 1 EURO.

Theo các chuyên gia châu Âu, ký hiệu C với hai vạch

ngang còn thể hiện mong muốn và quyết tâm của châu Âu nhằm duy trì sự ổn định của đồng Euro.

13. Tiêu chuẩn tham gia khối Euro là gì?

Theo hiệp ước Maastricht ký ngày 7/2/1992, hiệu lực từ 1/1/1993 và công ước ổn định và tăng trưởng Amsterdam tháng 6/1997, các thành viên Liên minh châu Âu muốn tham gia liên minh kinh tế tiền tệ và thay thế đồng tiền quốc gia bằng đồng tiền chung duy nhất EURO phải cam kết thực hiện lâu dài các chính sách kinh tế tài chính cần thiết nhằm đảm bảo sự lành mạnh của nền kinh tế tài chính trong toàn liên minh và duy trì mức độ hội tụ kinh tế cao giữa các nước thành viên. Có 5 tiêu thức cụ thể đã được thông qua, đó là:

- Bội chi ngân sách phải thấp hơn 3% GDP.
- Mức dư nợ công cộng không vượt quá 60% GDP.
- Lạm phát không vượt quá 1,5% mức bình quân của 3 nước có mức tăng giá thấp nhất.
- Lãi suất dài hạn không vượt quá 2% mức lãi bình quân của 3 nước có mức lạm phát thấp nhất.
- Mức độ ổn định tỷ giá: có ít nhất 2 năm tuân thủ chế độ tỷ giá và mức biến động tỷ giá do hệ thống tiền tệ châu Âu quy định.

Một cơ chế phạt nếu sau khi gia nhập EMU có xuất hiện vi phạm các tiêu thức này đã được EU thông qua nhằm bắt

buộc các Nhà nước thành viên không được "lơi lỏng" trong điều hành chính sách tài chính ngân sách của nước mình một cách có hại cho sự ổn định của Euro.

14. Điều gì sẽ xảy ra nếu vi phạm các tiêu thức ổn định?

Phạt và mức tiền phạt là khá nặng. Vấn đề này đã được cụ thể hoá trong Hiến chương ổn định và tăng trưởng: Các hình phạt nặng nề sẽ được áp dụng đối với những nước có vi phạm, nhằm giữ gìn kỷ luật tài chính nhà nước, kỷ luật ngân sách, không chê lạm phát và lãi suất, đảm bảo cân bằng tiền tệ trong nội bộ khối. Một hệ thống các quy tắc, cơ chế kiểm soát, báo động nhằm phát hiện các vi phạm kỷ luật tài chính ngân sách đã được EU và các quốc gia phê chuẩn. Cơ chế khái quát được mô tả như sau:

Sau khi xác định có bội chi ngân sách quá mức cho phép, xuất hiện tại một nước thành viên nào đó, trong một thời hạn nhất định và sau khi đã áp dụng các biện pháp hành chính cần thiết như đề nghị điều chỉnh, công khai hoá hồ sơ vi phạm... mà vẫn không có hiệu quả, Hội đồng châu Âu quyết định áp dụng hình phạt tài chính theo 2 mức độ. Trước mắt, bắt buộc đặt một khoản tiền phạt, không được hưởng lãi, tại Ngân hàng Trung ương châu Âu, trong suốt thời gian điều chỉnh. Số tiền đặt phạt bằng 0,2% GDP năm phát sinh bội chi quá mức cộng với 1/10 số chênh lệch bội chi vi phạm. Giới hạn tối đa của khoản tiền "đặt cọc" không có lãi này là 0,5% GDP. Sau đó, sau 2 năm kể từ ngày đặt

cọc, nếu bội chi quá mức được cải thiện, số tiền "đặt cọc" đó được chuyển trở lại nước đương sự, nếu không, Hội đồng châu Âu quyết định chuyển vĩnh viễn thành tiền phạt, nộp vào Ngân sách Liên minh.

Chính kỷ luật tài chính hà khắc bắt buộc các nước thành viên phải duy trì nền tài chính quốc gia lành mạnh, tạo cơ sở đảm bảo cho EURO mạnh và ổn định ngay từ lúc mới ra đời cũng như trong suốt quá trình tồn tại của nó.

15. Việc niêm yết giảm cả hàng hoá và dịch vụ bằng cả "hai" đồng tiền (Euro và bản tệ) là lợi hay hại?

Lợi cho phía "Nhà nước" và nhân dân nhưng hại cho các doanh nghiệp vì việc niêm yết như vậy có tác dụng giúp mọi người nhanh chóng làm quen với Euro nhằm tạo thuận lợi khi sử dụng duy nhất đồng Euro từ 2002. Tuy nhiên, việc niêm yết giá cả bằng cả "hai đồng tiền" kéo theo những khoản chi phí khổng lồ về thiết kế và lắp đặt các phần mềm vi tính, chi phí sửa chữa, điều chỉnh, thay đổi các phần mềm đã có cho phù hợp với việc niêm yết giá cả bằng "hai đồng tiền" - các khoản chi phí này hoàn toàn do doanh nghiệp đảm nhiệm.

16. Phải chăng từ nay cả 11 nước châu Âu chỉ lưu hành duy nhất một đồng tiền?

Đúng, nhưng tạm thời chỉ đúng dưới góc độ pháp lý.

Trên thực tế, quá trình lưu hành đồng Euro được thực hiện theo 3 bước: bước chuẩn bị đã kết thúc vào 31/12/1998. Hiện nay châu Âu đang ở bước hai: bước quá độ kéo dài 3 năm 1999/2002. Trong thời kỳ này, trên các thị trường tài chính tiền tệ, chỉ có duy nhất đồng Euro có giá trị hợp pháp. Trong khu vực lưu thông không dùng tiền mặt (séc, chuyển khoản, thẻ điện tử...) Euro cũng đang được sử dụng tùy theo mong muốn của người có tiền, không có sự ngăn cấm hoặc ép buộc phải sử dụng Euro hay phải sử dụng đồng bản tệ. Trong đời sống hàng ngày, mỗi nước trong Liên minh vẫn còn sử dụng các đồng tiền quốc gia của mình.

Tuy hiện nay châu Âu chưa phát hành Euro bằng tiền mặt (chưa có Euro bằng giấy và bằng kim loại) nhưng từ sau 1/1/1999, về mặt pháp lý, các bản tệ quốc gia như FRF, DEM... chỉ là những đơn vị lẻ của Euro mà thôi. Phải đợi đến năm 2002, khi thực hiện xong công cuộc đổi tiền (kéo dài 6 tháng, từ 1/1/2002 đến 30/6/2002) châu Âu mới thực sự chỉ có một và duy nhất một đồng tiền lưu hành hợp pháp đó là đồng Euro.

17. Từ nay khi sang du lịch hoặc công tác tại châu Âu, chúng ta sẽ sử dụng đồng Euro?

Hoàn toàn tuỳ thuộc sở thích của bạn. Nguyên tắc không bắt buộc - không ngăn cấm đã được công bố và được thực hiện nghiêm túc. Nghĩa là nếu bạn có tài khoản và yêu cầu ngân hàng chuyển tiền vào hoặc

chuyển tiền đi thanh toán bằng Euro thì chắc chắn không ngân hàng nào dám từ chối. Thậm chí, vào siêu thị, nếu bạn muốn được thanh toán (tất nhiên là bằng séc hoặc chuyển khoản...) bằng Euro, các siêu thị cũng không từ chối. Trên thực tế, từ sau 1/1/1999, hầu như tất cả hàng hoá và dịch vụ tại các nước EMU đều đã niêm yết giá bằng cả đồng bản tệ và đồng Euro. Việc thanh toán có thể được thực hiện bằng bản tệ hoặc Euro là không bị cản trở. đương nhiên, nếu thanh toán bằng Euro thì chỉ thực hiện thông qua các hình thức không dùng tiền mặt mà thôi.

18. Nay ta có thể vay nợ bằng các đồng DEM, FRF hay các đồng bản tệ khác trên thị trường tài chính châu Âu được không?

Không. Bởi tại tất cả các thị trường thuộc khối Euro, từ 1/1/1999 người ta chỉ giao dịch bằng Euro mà thôi, các giao dịch tính bằng các đồng bản tệ đều không có giá trị nữa. Như vậy, từ nay, không những ta không thể vay vốn bằng FRF, DEM... trên các thị trường tài chính EMU mà chúng ta cũng không thể vay bằng các đồng bản tệ EMU tại các thị trường tài chính khác được nữa.

19. Ai chịu trách nhiệm in tiền? đúc tiền? và phát hành tiền ở châu Âu?

Giấy bạc EURO do các NHTW các nước thành viên chịu

trách nhiệm in. Tiền kim loại, do các Nhà nước (Kho bạc, Bộ Tài chính) thành viên đúc. Nhưng việc phát hành Euro hoàn toàn do NHTW châu Âu đảm nhiệm nghĩa là việc in tiền giấy và đúc tiền kim loại tại các nước thành viên EMU chỉ được tiến hành theo sự thoả thuận của BCE.

Với số lượng không ít hơn 13 tỷ đồng tiền giấy và 70 tỷ đồng tiền xu đi vào lưu thông tiền tệ ngày 01/01/2002, công việc in và đúc tiền tỏ ra rất nặng nề về cả số lượng (riêng số tiền xu Pháp phải đúc đã lên tới 30 000 tấn, nặng gấp 4 lần tháp Eiffel) lẫn các yêu cầu an toàn, chống làm tiền giả cũng như mức độ tiện lợi trong sử dụng đối với mọi đối tượng, kể cả người mù lẫn các loại máy rút tiền tự động. Tuy vậy đến nay, các nước thành viên đã có đủ cơ sở pháp lý để xúc tiến công việc in và đúc tiền. Trong đó, Pháp là nước tiên phong, vì ngày 11/5/1998 vừa qua, Bộ trưởng Kinh tế Tài chính và Công nghiệp Pháp đã chính thứcấn nút vận hành máy đúc tiền, ghi nhận việc lưu hành đồng EURO ngày càng sát hiện thực hơn và chứng tỏ sự ra đời của nó là không thể đảo ngược được.

20. Có mấy loại tiền giấy? Máy loại tiền kim loại?

Về hình thái vật chất, đồng EURO được thể hiện dưới 2 hình thức: tiền giấy và tiền xu theo những đặc điểm, yêu cầu kỹ thuật và hình thức đã được Hội đồng châu Âu họp tại Dublin (12/1995) và Amsterdam (6/1997) chính thức

phê duyệt. Những đặc điểm chính như sau:

Về tiền giấy, có 7 loại: loại 5 EURO màu ghi, 10 EURO màu đỏ, 20 EURO màu xanh lơ, 50 EURO màu da cam, 100 EURO màu xanh lá cây, 200 EURO màu vàng, 500 EURO màu tím. Các tờ giấy bạc EURO có 2 mặt, một mặt mang các biểu tượng Quốc gia và mặt bên kia thể hiện các biểu tượng chung của Liên minh bắt buộc phải có như tên gọi thống nhất là "EURO", chữ ký của Thống đốc ECB và các chữ viết tắt của Ngân hàng Trung ương châu Âu bằng 5 thứ tiếng: ECB, ECB, EZB, EKT, EKP.

Tiền kim loại gồm 8 loại, tất cả đều hình tròn, với các kích cỡ, độ dày mỏng, nặng nhẹ khác nhau. Trong đó, loại 1, 2, 5 cent màu đồng, loại 10, 20, 50 màu vàng, còn loại 1 và 2 EURO có 2 màu: ở giữa đồng 1 EURO màu trắng do 3 lớp kim loại tạo nên (đồng kền/ kền/đồng kền), vành ngoài màu đồng thau. Ngược lại, đồng 2 EURO ở giữa màu vàng, tạo bởi 3 lớp đồng thau/kền/ đồng thau, vành ngoài màu trắng làm bằng hợp kim đồng kền.

21. Tại sao biểu tượng "quốc kỳ châu Âu" trên hình vẽ đồng Euro có 12 ngôi sao trong khi đó EU có tới 15 nước thành viên và EMU chỉ có 11 nước tham gia?

Một câu hỏi thú vị. Thật vậy, ta biết rằng cộng đồng châu Âu 12 nước được thành lập từ 01/01/1986 qua việc kết nạp Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha. Sau đó, ngày 07/02/1992, châu Âu ký Hiệp ước Maastricht thiết lập Liên minh châu Âu (EU). Đến ngày 01/01/1995 châu Âu kết nạp thêm áo, Phần Lan, Thuỵ Điển, tạo nên EU - 15. Còn đồng Euro và các bản vẽ thiết kế của nó được duyệt sau khi đã có 15 nước tham gia EU (tại hội nghị thượng đỉnh Madrid, tháng 5/1995).

Vấn đề này được giải thích như sau. Trước hết, "quốc kỳ châu Âu" được phê chuẩn khi EU chỉ có 12 nước và trên đó mỗi ngôi sao tượng trưng cho một nước. Trên hình vẽ đồng tiền chung duy nhất thể hiện lại "quốc kỳ châu Âu" chứ không tượng trưng cho các nước thành viên EU, cũng không tượng trưng cho những nước tham gia EMU vì tại thời điểm duyệt bản vẽ thiết kế đồng tiền chung duy nhất, người ta vẫn còn chưa biết đích xác những nước nào đủ khả năng tham gia Euro. Hơn nữa, cánh cửa vào EU hoặc EMU vẫn đang còn mở rộng cho tới cả các nước Đông Âu nên không thể thay đổi biểu tượng mỗi khi có thêm thành viên được.

Lưu ý rằng, các biểu tượng trên 30 mặt của 7 loại tiền giấy và 8 loại tiền xu của đồng tiền sẽ lưu hành khắp thế giới đó có ý nghĩa rất quan trọng vì nó thể hiện niềm tự hào, truyền thống mỗi dân tộc, chủ quyền các quốc gia, mặt khác đó cũng là phương tiện quảng cáo tốt nhất cho các nước.

22. Ông Duisenberg là ai?

Ông Wim Duisenberg năm nay 63 tuổi, có mái tóc xù màu bạch kim khá nổi tiếng, mang quốc tịch Hà Lan, đã trúng cử để trở thành vị Thống đốc Ngân hàng TW châu Âu (BCE) đầu tiên, nhiệm kỳ 8 năm với 50 phiếu thuận, 1 phiếu chống, 5 phiếu trắng.

Duisenberg nguyên là Bộ trưởng Tài chính Hà Lan từ 1973 đến 1977; năm 1982 được bổ nhiệm làm Thống đốc NHTW Hà Lan; là Giám đốc Viện Tiền tệ châu Âu (IME, tiền thân của BCE) từ ngày thành lập IME (1997) đến khi kết thúc (31/12/1998).

Việc EU quyết định bổ nhiệm Ông Duisenberg, làm Thống đốc BCE được báo chí châu Âu coi là một sự thoả thuận khập khiễng giữa 2 phái Pháp - Đức vì Pháp rất muốn vị Thống đốc đầu tiên của BCE phải mang quốc tịch Pháp (Pháp và Đức đã ngầm thoả thuận trụ đặt sở BCE tại Đức) nhưng cuối cùng vị Thống đốc đầu tiên của BCE lại là người Hà Lan - một bạn đồng minh lâu năm của Đức trong khối đồng DEM (Đức, Hà Lan và Áo) chính vì thế, ông Duisenberg đã phải cam kết miệng rằng sẽ tự nguyện từ chức sau 4 năm đầu (1999/2002) của nhiệm kỳ 8 năm. Chức Thống đốc BCE của 4 năm còn lại, sau khi Euro đã thực thụ đi vào lưu thông, sẽ do ông Trichet, hiện là Thống đốc Ngân hàng Pháp quốc (NHTW Pháp) đảm nhiệm.

23. Các thành viên khác của Ban giám đốc điều hành BCE được bổ nhiệm như thế nào?

Tháng 5/1998, Hội đồng Kinh tế Tiền tệ châu Âu bỏ phiếu bầu ra Ban lãnh đạo BCE gồm một Thống đốc (ông Duisenberg) và 5 thành viên khác gồm: ông Christian Noyer, Phó Thống đốc, người Pháp (52 phiếu thuận, 1 phiếu chống, 6 phiếu trắng); Ông Otmar Issing, người Đức và Ông Tomaso Padoa Schioppa, người Italia, (cả hai đều được 56 phiếu thuận, không phiếu chống, 3 phiếu trắng); Ông Sirkka Hamalainen, người Phần Lan (55 phiếu thuận, không phiếu chống, 3 phiếu trắng); Riêng ông Eugenio Domingo Solans, người Tây Ban Nha, chỉ được 40 phiếu thuận, không có phiếu chống, 19 phiếu trắng, ông này bị đánh giá là "người dài dòng, lơ mơ và mâu thuẫn".

24. Vừa qua giá Euro xuống rất thấp, sụt gần 10% so với giá đỉnh cao, điều đó có ảnh hưởng gì đến giá trị và sự ổn định của Euro?

Đúng vậy, ngày 4/3/1999 Euro đã xuống tới mức thấp nhất 1,0785USD/Euro tại New York, giảm gần 10% so với mức đỉnh cao đạt được ngay trong ngày giao dịch đầu tiên 4/1/1999 (1,1906USD/Euro), trong khi đó, tỷ giá được NHTW châu Âu xác định và công bố chính thức ngày 31/12/1998 cho Euro là 1,16675USD/Euro.

Nếu tình trạng sụt giá liên tục tiếp diễn với biên độ lớn

không lường được thì đó quả thực là điều nguy hiểm cho Euro của châu Âu: Chứng tỏ Euro không mạnh, không ổn định và EMU không có khả năng duy trì đồng Euro ổn định. Tuy nhiên, đây mới chỉ là những phản ứng tức thời của thị trường. Sự "lên, xuống" ấy áu cũng là bình thường đối với những đồng tiền chuyển đổi tự do theo chế độ tỷ giá thả nổi, đó là "hàn thử biếu" đo nhiệt độ, đo sức khoẻ của nền kinh tế, chính trị, xã hội châu Âu. Nếu giá đồng Euro lên xuống thất thường, kéo dài với biên độ lớn và hoàn toàn chỉ do nguyên nhân bên trong EMU thì đó mới là điều đáng lo ngại. Nhưng EU là một khu vực có tiềm lực kinh tế sức mua rất mạnh, dự trữ nhiều... họ quyết tâm không để đồng tiền của họ bất ổn định. Bằng chứng là mặc dù cả 20 Ủy viên Uỷ ban châu Âu (cơ quan đầu não của EU) đã xin từ chức tập thể ngày 15/3/1999, sau một thoảng hoang mang, thị trường lại tiếp tục định giá Euro ở mức 1,10USD vào ngày 17/3/1999 vừa qua.

25. Vậy đâu là nguyên nhân của sự sụt giá này?

Nguyên nhân trực tiếp của sự sụt giá ngày 4/3/1999 nói trên là tác động tiêu cực của thông báo chính thức cùng ngày của "Tổng cục thống kê" (Office Fédéral de la Statistique) Cộng hòa liên bang Đức. Theo thông báo này, CHLB Đức khẳng định tăng trưởng kinh tế Đức - một trong những nền kinh tế hạt nhân của khối Euro - chỉ đạt 2,8% vào năm 1998 (năm 1996 đạt 1,3%, 1997 đạt 2,7%). Riêng tăng trưởng quý IV/1998 giảm 0,4% so quý trước vì khủng hoảng châu

Á và Nga đã làm xuất khẩu của nước này chững lại, chỉ tăng 1,6% trong những tháng cuối năm 1998.

Trong khối EMU, nền kinh tế đang chững lại và bộc lộ nhiều dấu hiệu xấu. Tăng trưởng kinh tế thấp ở mức báo động: tốc độ tăng trưởng quý IV/1998 chỉ đạt 0,2% đã kéo tụt mức tăng trưởng bình quân cả năm 1998 xuống còn 2,4%, thấp hơn mức dự báo là 2,7%.

Mặt khác, châu Âu còn đang tranh cãi và chưa thống nhất xung quanh chính sách lãi suất của NHTW châu Âu - người duy nhất chịu trách nhiệm về thiết kế và điều hành chính sách tiền tệ châu Âu. Ông Duisenberg, Thống đốc BCE cho rằng mức lãi suất hiện nay (3%) là phù hợp. Trong khi đó, giới chính khách, các Bộ trưởng tài chính và các lực lượng khác cho rằng cần thiết phải hạ mức lãi suất này xuống nữa nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Về phía đối tác, một mặt đồng USD được hỗ trợ bởi những thông tin tốt lành của nền kinh tế Mỹ: tốc độ tăng trưởng kinh tế quý IV/1998 đạt 6,1%, cao hơn dự báo (5,6%). Mặt khác, thị trường đang có tin đồn và dự đoán rằng Cục dự trữ liên bang Hoa Kỳ sẽ tăng lãi suất, điều này càng củng cố sức mạnh của đồng USD.

Tuy nhiên, theo nhận định của nhiều nhà kinh tế học, trạng thái tích cực hiện nay về tổng cầu nội bộ cũng như những điều kiện thuận lợi về xuất khẩu sẽ cho phép nền kinh tế

đầu tàu (CHLB Đức) nhanh chóng lấy lại được sức tăng trưởng trong quý I/1999. Điều này sẽ thúc đẩy sự phục hồi nhanh chóng của đồng Euro. Theo nhận định của nhiều chuyên gia, Euro sẽ đạt mức 1,0941USD trong 3 tháng tới; 1,1189USD trong 9 tháng tới và trong 1 năm tới, đồng Euro sẽ lên tới mức 1,1475 USD.

26. Euro ra đời có ảnh hưởng gì đến quyền rút vốn đặc biệt của quỹ tiền tệ quốc tế?

Ta biết rằng quyền rút vốn đặc biệt (DTS) là một "rổ tiền tệ" bao gồm 5 đồng tiền cấu thành theo tỷ lệ: 39% USD; DEM 21%; JPY 18%; FRF 11%; GBP 11%.

Từ 1/1/1999, DEM và FRF đã được thay thế bằng Euro, do đó "rổ DTS" buộc phải thay đổi thành phần các đồng tiền thành viên một cách tương xứng, ít nhất cũng là những thay đổi kỹ thuật. Thật vậy, từ 1/1/1999, 1DTS sẽ được cấu tạo bởi 0,5821 USD; 0,1050 GBP; 27,2 JPY và 0,3519 Euro (trong đó 0,1239 Euro từ FRF và 0,228 Euro từ DEM).

Lưu ý, đây chỉ là những thay đổi mang tính kỹ thuật, không làm thay đổi giá trị "đồng DTS". Tuy nhiên, hàm lượng các đồng "FRF", "DEM", JPY, GBP, USD trong rổ DTS nói trên vẫn được sử dụng hàng tuần để tính toán lãi suất DTS trên cơ sở bình quân giá quyền lãi suất 3 tháng các công cụ tài chính tại các thị trường Mỹ, Anh, Nhật Bản, Pháp, Đức. Cụ thể là lãi suất tín phiếu kho bạc 3 tháng đối với Mỹ,

Pháp, Anh; lãi suất tiền gửi liên ngân hàng 3 tháng đối với Đức; lãi suất chứng chỉ tiền gửi 3 tháng đối với Nhật Bản mặc dù trên thực tế, từ 1/1/1999 cả Đức và Pháp đã đều tính toán lãi suất của họ trên cơ sở đơn vị tiền tệ là đồng Euro.

Tỷ giá đổi tiền chính thức, cố định vĩnh viễn
giữa các đồng tiền quốc gia với EURO
BCE công bố ngày 31/12/1998
(Nguồn: Commission Européenne)

Pháp	Franc Pháp	FRF	6,55957
Đức	Deutschmark	DEM	1,95583
Áo	Schilling	ATS	13,7603
Bỉ	Franc bỉ	BEF	40,3399
Tây Ban Nha	Peseta	ESP	166,386
Phần Lan	Markka	FIM	5,95573
Ailen	Irish Punt	IEP	0,787564
Italia	Lire	ITL	1936,27
Luxembourg	Franc luxembua	LUF	40,3399
Hà Lan	Florin	NLG	2,20371
Bồ Đào Nha	Escudo	PTE	200,482
EMU	1 Euro	EUR	1,16675USD 132,800 JPY 0,705455 GBP 1,6080 FRS

**Tỷ giá hối đoái cố định vĩnh viễn, song phương
BCE công bố ngày 2/5/1998, áp dụng từ 01/01/1999**

(*Nguồn: Commission Européenne*)
(1.... = x FRF)

BEF - LUF	0,16261 FRF
ATS	0,47670
FIM	1,10324
NLG	2,97661
DEM	3,35386
IEP	8,32896
100 ESP	3,94237
100 ITL	3,38773
100 PTE	3,27189

Chân dung EU - 15 (1) : TỔNG QUAN

Tên nước	Dien tích (km ²)	Dân số (triệu người)	Thị trường	Đơn vị tiền tệ	Tỷ giá: (ECU 1 đồng)	Đối với 2 năm tiền trước?	Khác
1. Liên Hợp Quốc	244.050	56,6	Luôn đổi	Bảng Anh	0,85	Không	Quản chế lập hiến. Bao gồm: Ai Cập, Vịnh 229.903 km ² , gồm 3 nước: Anh, xứ Galles, Scotland.
2. Đan Mạch	43.070	5,2	Copenhagen	Crown	7,3 DKK	Có	Quản chế lập hiến. Được hướng quy chế "quyền lực chia chung vào - operating in" phi trong Hiệp ước Marshall, nên không phải thuộc phiến giới nhập EUA (phiên đoán 3 và khởi động hiện chung chia Âu, nhưng bắc Mỹ bắc Nam cũng có quyền thông báo sẵn sàng gia nhập các khối nói trên).
3. Hy Lạp	131.950	10,5	Athen	Drachme	300 DR	Không	Không đưa tiêu chuẩn giá nhập khẩu EURO lần này.
4. Thụy Điển	449.985	8,9	Stockholm	Crown	9,7 SEK	Không	Quản chế lập hiến. 4 nước chưa gia nhập khối EURO lần này.
Cộng Hợp 4	860.035	83,2					Tiếng Anh và tiếng Anh.
5. Áo	70.290	3,6	Dublin	Ueva Áo	0,0 IRL	Có	Tiếng Đức
6. Áo	83.846	8,1	Vienne	Schilling	13 AUD	Có	
7. Bồ Đào Nha	92.080	9,9	Lisbonne	Escudo	195 ESC	Có	Tiếng Hà Lan, Pháp, Đức
8. Bỉ	28.670	10,2	Brussels	Phi-Bỉ	30 BF	Có	16 bang, 3 thành phố cấp Nhà nước: Berlin, Berlin, Hamburg
9. Đức	356.755	81,7	Berlin	Deutsche Mark	19 DM	Có	Quản chế lập hiến.
10. Hà Lan	33.860	15,5	Amsterdam	Fiorin	2,11 FFL	Có	
11. Italia	301.225	57,7	Rome	Lira	2.100 LIT	Có	
12. Luxembourg	2.586	0,4	Luxemburgo	Phi-Dồng	36 LFR	Có	Quản chế lập hiến. Tiếng Pháp và tiếng Đức là phương
				Luxemburgo	và Phi-Dồng Bỉ		
13. Pháp	548.192	56,1	Paris	Phi-Đông Pháp	6,5 FRF	Có	Trong đó: 1,5 triệu dân DOM-TOM
14. Phổ-Lan	337.000	5,1	Helsinki	Markka	5,6 FIN	Có	Có khoảng vài ngàn người Litvans, Tiếng Phần Lan, Thụy Điển.
15. Tây Ban Nha	504.560	38,1	Madrid	Peseta	100 PTA	Có	Quản chế lập hiến, Tiếng Castilian.
Cộng EU-15	3.229.312	372,6					
Cộng EU-15	3.229.312	372,6					

(Nguồn: Reuters Internet)

Chân dung EU - 15 (2) : TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH CÁC TIÊU THỨC HỘI NHẬP

Tỉnh nước	Lạm phát			Bội chi NSNN/GDP			Nợ Nhà nước / GDP			Lãi suất dài hạn (8/1997)
	1996	1997	1998	1996	1997	1998	1996	1997	1998	
Đức	15	19	23	-3.6	-3.1	-3.0	-2.9	60.7	62.2	62.7
Pháp	20	11	13	-4.1	-3.2	-3.0	-3.2	55.4	57.7	59.2
Italy	3.9	18	2.1	-6.7	-3.2	-3.0	-3.0	123.8	122.9	121.2
Liên hiệp Anh	2.9	2.6	2.7	-4.7	-2.0	...	-0.6	53.8	54.5	52.4
Tây Ban Nha	3.5	2.0	2.2	-4.4	-3.0	-3.0	-2.6	69.8	69.0	68.2
Hà Lan	2.1	2.3	2.3	-2.3	-2.1	...	-1.8	78.0	73.6	71.2
Bỉ	2.1	1.6	1.9	-3.2	-2.8	-2.9	-2.6	127.4	125.1	122.8
Thụy Điển	0.8	1.0	2.0	-2.5	-2.1	-2.1	...	77.7	77.1	73.9
Áo	1.9	1.5	1.6	-3.9	-2.5	-3.0	-2.5	70.0	68.0	67.6
Đan Mạch	2.2	2.5	2.6	-1.4	0.5	-0.7	0.5	69.9	66.4	63.2
Phần Lan	0.6	1.3	2.3	-3.1	-1.9	-1.4	-0.4	58.8	59.4	57.9
Hy Lạp	8.2	5.7	4.7	-7.4	-4.7	-4.2	-4.1	111.8	108.0	104.2
Bồ Đào Nha	3.1	2.2	2.3	-4.0	-2.9	-2.9	-2.9	66.0	62.9	61.7
Ailen	1.6	1.7	2.1	-0.9	-0.8	-1.5	-0.8	72.8	67.5	65.0
Lưu ý: Khoảng	1.8	2.0	2.0	-0.1	-0.1	...	-0.1	5.9	5.7	5.5
Toàn EU	2.5	1.9	2.2	-4.3	-2.8	...	-2.3	73.9	74.0	73.2
Còn số liệu khoảng	2.5	2.6	3.1	-3.0	-3.0	...	-3.0	60.0	60.0	60.0
										8.9

(Nguồn: World Economic Outlook, October 1997, IMF)

CHÂN DUNG EMU

đơn vị: %

Tên nước	Diện tích (km ²) (*)	Dân số (triệu người)	Đa số năm tuần thủ SME	Lạm phát				Bội chi NSNN/GDP			Ng Nhà nước / GDP			Lãi suất dài hạn (8/1997)
				1996	1997	1998	1996	1997	1998	1996	1997	1998	1996	
1. Áo	83.849	8,1	C6	1,9	1,5	1,6	-3,9	-2,5	-3,0	-2,5	70,0	68,0	67,6	5,7
2. Ai-lein	70.280	3,6	C6	1,6	1,7	2,1	-0,9	-0,8	-1,5	-0,8	72,8	67,5	65,0	6,3
3. Bồ Đào Nha	92.080	9,9	C6	3,1	2,2	2,3	-4,0	-2,9	-2,9	-2,9	66,0	62,9	61,7	6,3
4. Bỉ	28.870	10,2	C6	2,1	1,8	1,9	-3,2	-2,8	-2,9	-2,6	127,4	125,1	122,8	5,7
5. Đức	356.755	81,7	C6	1,5	1,9	2,3	-3,6	-3,1	-3,0	-2,9	60,7	62,2	62,7	5,7
6. Hà Lan	33.860	15,5	C6	2,1	2,3	2,3	-2,3	-2,1	...	-1,8	78,0	73,6	71,2	5,5
7. Italia	301.225	57,7	C6	3,9	1,8	2,1	-6,7	-3,2	-3,0	-3,0	123,8	122,9	121,2	6,6
8. Luy-xembourg	2.586	0,4	C6	1,8	2,0	2,0	-0,1	-0,1	...	-0,1	5,9	5,7	5,5	6,0
9. Pháp	549.192	58,1	C6	2,0	1,1	1,3	-4,1	-3,2	-3,0	-3,2	55,4	57,7	59,2	5,6
10. Phản Lan	337.000	5,1	C6	0,6	1,3	2,3	-3,1	-1,9	-1,4	-0,4	58,8	59,4	57,9	5,8
11. Tây Ban Nha	504.580	39,1	C6	3,5	2,0	2,2	-4,4	-3,0	-3,0	-2,6	69,8	69,0	68,2	6,2
Chỉ số tham khảo	2.360.277	289,4		2,5	2,6	3,1	-3,0	-3,0	...	-3,0	60,0	60,0	60,0	8,0
TOÀN EU				2,5	1,9	2,2	-4,3	-2,8	...	-2,3	73,8	74,0	73,2	6,2

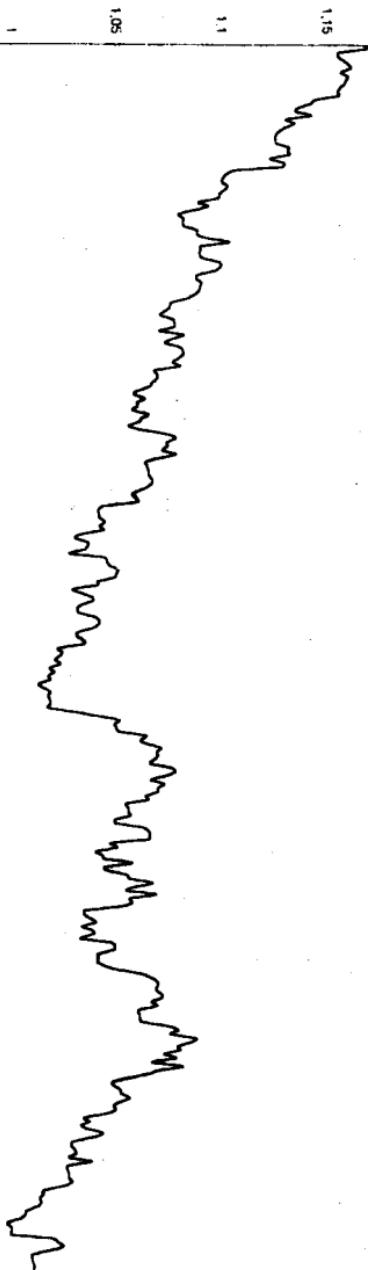
Nguồn: World Economic Outlook, October 1997, IMF và (*) nguồn internet

Cours-pivots bilatéraux du MCE devant être utilisés pour la fixation des taux de conversion irrévocables de l'euro

Cours au mardi 5 mai de l'ECU (qui sera échangé le 01/01/99 au taux de 1 pour 1 contre l'euro) : 6,6150 FRF

	DEM	BEFLU	ESP	FRF	IEP	ITL	NLG	AT	PTE	FIM
	100 =	100	100 =	100 =	1 =	1000 =	100 =	100	100 =	100 =
Allemagne										
DEM										
Belgique/Luxembourg	2062,55									
BEFLUF										
Espagne	8507,22	412,46								
ESP										
France	335,386	16,260	3,94237							
FRF										
Irlande	40,2676	1,9523	0,473335	12,0063						
IEP										
Italie	99000,2	4799,9	1163,72	29518,3	2458,56					
ITL										
Pays-Bas :										
NLG	112,674	5,4628	1,32445	33,5953	2,79812	1,13812				
Autriche	703,552	34,110	8,27006	209,774	17,4719	7,10657	624,415			
ATS										
Portugal	10250,5	496,98	120,492	3056,34	254,560	103,541	9097,53	1456,9		
PTE										
Finlande	304,001	14,739	3,57345	90,6420	7,54951	3,07071	269,806	43,209	2,98571	
FIM										

DIỄN BIẾN TỶ GIÁ EURO VÀ USD TRONG NĂM 1999



	0.9
13/01/99	
18/01/99	
23/01/99	
28/01/99	
32/02/99	
37/03/99	
12/04/99	
24/04/99	
01/05/99	
06/05/99	
11/05/99	
16/05/99	
21/05/99	
26/05/99	
01/06/99	
06/06/99	
11/06/99	
16/06/99	
21/06/99	
26/06/99	
01/07/99	
06/07/99	
11/07/99	
16/07/99	
21/07/99	
26/07/99	
02/08/99	
07/08/99	
12/08/99	
17/08/99	
22/08/99	
27/08/99	
01/09/99	
07/09/99	
12/09/99	
17/09/99	
22/09/99	
27/09/99	
02/10/99	
07/10/99	
12/10/99	
17/10/99	
22/10/99	
27/10/99	
01/11/99	
06/11/99	
11/11/99	
16/11/99	
21/11/99	
26/11/99	
01/12/99	
06/12/99	
11/12/99	

EURO

**Vị thế quốc tế, những ảnh hưởng
tới hệ thống tiền tệ thế giới và
kinh tế Việt Nam**

*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Lê Phú Hoành

Biên tập:

Viện Nghiên cứu Tài chính

Sửa bản in:

Bùi Đường Nghiêu

Kỹ thuật vi tính:

Hồ Xuân Trường - Lê Phong Lan

Viện Nghiên cứu Tài chính

In: 500 cuốn, khổ 13x19cm, tại **Xưởng in NXB Nông nghiệp**

Giấy phép xuất bản số 7-1469/XB-QLXB.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 1/2000